

HUYỆN ỦY BẢO YÊN

CHIẾN THẮNG PHỐ RÀNG
ÂM VANG VÀ GIÁ TRỊ LỊCH SỬ



Bảo Yên, năm 2024

HUYỆN ỦY BẢO YÊN

CHIẾN THẮNG PHỐ RÀNG
ÂM VANG VÀ GIÁ TRỊ LỊCH SỬ

Bảo Yên, năm 2024

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày 26/6/1949, trận Phố Ràng đã tạc vào lịch sử của đoàn Phủ Thông (tiểu đoàn 11) và Nhân dân các dân tộc Bảo Yên một chiến công vang dội. Trong trận quyết chiến này, quân và dân vùng đất Bảo Yên đã thể hiện quyết tâm đánh thắng kẻ thù xâm lược, giành lại tự do cho vùng đất quê hương.

Chiến thắng Phố Ràng đã phá vỡ một mắt xích quan trọng trong tuyến phòng thủ Nghĩa Lộ - Bảo Hà - Phố Ràng - Nghĩa Đô - Yên Bình xã của thực dân Pháp, tạo tiền đề cho bộ đội chủ lực của ta tiến vào giải phóng Phố Lu và tiến đánh đồn Nghĩa Đô, góp phần quan trọng đưa chiến dịch Sông Thao đến toàn thắng, đập tan tuyến phòng thủ trọng yếu của địch, giải phóng trên 600 km² và hàng chục vạn Nhân dân các dân tộc Tây Bắc thoát khỏi ách kìm kẹp của địch. Những bài học kinh nghiệm đúc rút từ Chiến thắng Phố Ràng có giá trị lịch sử và hiện thực sâu sắc, sẽ tiếp tục được nghiên cứu, vận dụng sáng tạo vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Huyện ủy Bảo Yên biên soạn cuốn sách “Chiến thắng Phố Ràng - Âm vang và giá trị lịch sử” nhằm tuyên truyền, giáo dục truyền thống anh hùng, bất khuất của các thế hệ cha anh, khơi dậy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của Nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai nói chung và huyện Bảo Yên nói riêng; cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên, Nhân dân hăng hái thi đua hoàn thành xuất sắc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Qua đó, xây dựng, củng cố cơ sở lý luận, thực tiễn để các nhà nghiên cứu, nhà khoa học, nhà lãnh đạo, quản lý nhất là cán

bộ đương nhiệm,... tiếp tục hoàn thiện chủ trương, giải pháp trong công tác giáo dục truyền thống, quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh nói chung và Đồn Phố Ràng - Di tích lịch sử cấp quốc gia nói riêng.

Cuốn sách “Chiến thắng Phố Ràng - Âm vang và giá trị lịch sử” được bố cục gồm 2 phần:

Phần thứ nhất: Bảo Yên xưa và âm vang trận chiến Phố Ràng

Phần thứ hai: Phát huy truyền thống lịch sử - xây dựng phát triển huyện Bảo Yên.

Trân trọng giới thiệu Cuốn sách tới các quý bạn đọc!

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

PHẦN I
BẢO YÊN XƯA VÀ ÂM VANG
TRẬN CHIẾN PHỐ RÀNG

BẢO YÊN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

Thường trực Huyện ủy Bảo Yên

Bảo Yên là vùng đất cửa ngõ phía Đông tỉnh Lào Cai, miền đất của hai dòng sông, nơi hội tụ tinh hoa văn hóa của nhiều tộc người cùng sinh sống và phát triển trên những dải đất sơn thủy hữu tình. Không chỉ có tinh thần yêu quê hương đất nước; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; kiên cường anh dũng trong đấu tranh chống ngoại xâm, Bảo Yên còn là vùng đất giàu truyền thống lịch sử và văn hóa. Trải qua các thời kỳ phát triển, đồng bào các dân tộc huyện Bảo Yên đã tạo dựng, hình thành được những truyền thống vô cùng đặc sắc, tạo nên những đặc trưng rất riêng của vùng đất Bảo Yên nói riêng và tỉnh Lào Cai, vùng Tây Bắc nói chung.

Vùng đất Bảo Yên ngày nay có giá trị lịch sử lâu đời được hình thành trên nền đất cổ. Các cơ quan chuyên môn cho rằng: “Bảo Yên đã có con người sống xuyên suốt từ tiền sử, sơ sử, đến lịch sử”, điều đó làm sáng tỏ nhận định Bảo Yên nằm trong vùng văn minh sông Hồng, cội nguồn xuất phát của văn hóa bản, mừng có niên đại xa xưa. Nằm trong địa bàn sinh tồn và phát triển của người Việt cổ, huyện có vị trí địa chính trị quan trọng, là một trong cực tăng trưởng của tỉnh Lào Cai.

Trong suốt chiều dài lịch sử huyện Bảo Yên đã trải qua nhiều lần thay đổi về địa danh và địa giới hành chính. Thời đại nước Văn Lang (879 TCN - 258 TCN) vùng đất Lục Yên

thuộc bộ Giao Chỉ. Thời đại nước Âu Lạc (257 TCN - 208 TCN) thuộc bộ Tây Vu. Sau nhiều lần cải cách, năm 1470 nhà Lê hoạch định lại một số đơn vị hành chính, trong đó cắt một phần đất các huyện Châu Lục và An Nhân trước đây để thành lập Châu Lục Yên (Lục An Châu) thuộc Trấn Tuyên Quang. Sau thời gian vùng đất Yên Bái đặt dưới chế độ cai trị theo hình thức quân quản, ngày 11/4/1900, toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập tỉnh Yên Bái gồm 5 huyện: Trấn Yên, Văn Chấn, Văn Bàn, Lục Yên, Than Uyên. Từ năm 1900 đến năm 1965 huyện Bảo Yên ngày nay thuộc huyện Lục Yên và Văn Bàn, tỉnh Yên Bái, vì vậy, quá trình hình thành huyện Bảo Yên được đặt trong quá trình thành lập tỉnh Yên Bái. Cùng với sự hình thành, phát triển của Đảng bộ huyện Lục Yên tỉnh Yên Bái. Ngày 22/4/1947 được xác định là ngày thành lập Đảng huyện Bảo Yên. Ngày 03/3/1965, đơn vị hành chính huyện Bảo Yên chính thức đi vào hoạt động.



Đồn Bảo Hà, Lào Cai bên sông Hồng đầu thế kỷ XX

So với các địa phương trong tỉnh, địa dư huyện Bảo Yên rộng dài sông núi: núi có các dãy Mã Yên Sơn, Con Voi và Tây Côn Lĩnh. Trên địa bàn huyện có hai con sông chảy qua đó là sông Hồng và sông Chảy. Sông Hồng (xưa gọi là sông Nhĩ Hà) chảy qua ba xã của huyện là Cam Cọn, Kim Sơn, Bảo Hà với tổng chiều dài 35 km. Sông Chảy (còn gọi là sông Trôi) là thượng nguồn chính của thủy điện Thác Bà, chảy qua 8 xã và thị trấn Phố Ràng của huyện, dài 50 km.

Là huyện có địa hình khá phức tạp, độ dốc lớn, có nhiều sông suối, núi cao, sườn dốc, khe sâu vực thẳm, thung lũng hẹp. Nhờ đó Bảo Yên hội tụ đầy đủ yếu tố để phát triển bền vững, đó là hệ sinh thái, đa dạng sinh học biệt lập ít chịu tác động bởi các yếu tố bên ngoài. Với sự chia cắt của địa hình từ các dãy núi cao tạo nên các lòng chảo, khiến không khí nơi đây luôn mát mẻ và trong lành,... Bảo Yên có những thác nước hùng vĩ như: Thác bản Hộc, Vằng Kheo, Phạ Phên của xã Nghĩa Đô; thác Xa xã Tân Tiến; thác Phạ xã Kim Sơn; thác Pịt xã Lương Sơn.

Cùng với đó là hệ thống các hang động còn giữ được vẻ đẹp hoang sơ như: Động Tiên cảnh xã Xuân Thượng; hệ thống hang Làng Đẳng xã Việt Tiến... Hầu hết các hang động có thể tích lớn và kiến tạo hết sức đẹp mắt. Bên trong động có nhiều nhũ đá muôn hình vạn trạng, đầy kỳ bí, lung linh, huyền ảo. Không chỉ có hang động hùng vĩ, ở những khu vực này còn có đa dạng sinh học gồm nhiều loài động, thực vật phong phú...

Xen giữa các khe núi, dòng sông, con suối là những cánh đồng lúa bằng phẳng, rộng lớn như: cánh đồng xã Nghĩa Đô, Vĩnh Yên, Xuân Hoà, Bảo Hà, Kim Sơn và Cam Cọn... Đây

chính là nguồn sinh kế bền vững bao đời nay của cộng đồng các dân tộc Bảo Yên.

Bảo Yên là vùng đất giàu truyền thống văn hóa

Bảo Yên là vùng đất hội tụ đông đảo các thành phần dân tộc định cư, sinh sống. Trên địa bàn huyện có 25 dân tộc sinh sống (Bao gồm Tày, Thái, Hoa, Mường, Nùng, Mông, Dao, Gia Rai, Sán Chay, Chăm, Sán Dìu, Raglay, Thổ, Giáy, Khơ mú, Kháng, Hà Nhì, Lào, La Chí, La Ha, Phù Lá, La Hủ, Cơ Lao, Cống, Bô Y). Trong tổng số 92.000 người thuộc 25 dân tộc đang sinh sống trên địa bàn thì dân tộc Tày chiếm 33.84%; dân tộc Dao chiếm 24.47%; dân tộc Kinh chiếm 23.77%; dân tộc Mông chiếm 12.54%, còn lại là các dân tộc khác.

Các dân tộc quần cư sinh sống trên vùng đất Bảo Yên có dân tộc đến ngay từ những ngày đầu khai sơn lập địa, như dân



Lễ cấp sắc đồng bào Dao huyện Bảo Yên

tộc Tày, Dao nhưng cũng có dân tộc chuyển đến đây muộn hơn. Người Dao cư trú vùng lưng đèo, khe suối, thông thạo nghề nương rẫy, tính tự lực và khả năng chống chọi với thiên nhiên rất cao, bình thản với vật chất, tính cách phóng khoáng nguyên sơ. Người Tày, người Nùng định cư vùng bồn địa, thung lũng, thông thạo nghề trồng trọt, chăn nuôi, gắn kết với bản làng và dòng họ, ưa thích hoạt động văn hóa tín ngưỡng. Dân tộc Kinh tuy chiếm tỷ lệ cao song đại bộ phận mới chuyển từ đồng bằng và các tỉnh trung du đến vùng đất Bảo Yên từ giữa thế kỷ XX, họ tập trung chủ yếu ở các xã vùng thấp và các khu vực giao thông thuận tiện. Dân tộc Mông là cư dân đến Bảo Yên muộn hơn, từ thập kỷ 80 của thế kỷ XX trở lại đây, chủ yếu sinh sống ở những thôn, bản thuộc các xã vùng cao của huyện.

Trải qua các thời kỳ phát triển, các dân tộc huyện Bảo Yên đã tạo dựng, hình thành được những vốn văn hóa vô cùng đặc sắc, góp phần làm đa dạng, phong phú cho vốn văn hóa dân gian của vùng đất Bảo Yên. Đến với vùng đất này, có thể bắt gặp những nét độc đáo, đặc sắc trong trang phục, trong các hoạt động tín ngưỡng, hoạt động văn hóa, văn nghệ, sự đa dạng về ẩm thực, các ngành nghề truyền thống. Đặc biệt là những dịp đầu xuân, không khí lễ hội tràn ngập các bản làng từ vùng thấp đến vùng cao như: Lễ hội lấy nước thiêng của đồng bào Tày vùng Nghĩa Đô, Vĩnh Yên; Lễ Hội Lồng tồng của đồng bào Tày khu vực Bảo Hà, Kim Sơn, Cam Cọn, Lễ hội cúng rừng của đồng bào Mông; Nghi lễ cấp sắc của đồng bào Dao... Cùng với đó là những điệu múa, điệu hát, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao mang đậm nét đặc sắc riêng của đồng bào vùng cao.

Bảo Yên còn được biết đến với nhiều nghề truyền thống đặc sắc như nghề dệt thổ cẩm; nghề thêu, đan lát, nghề rèn... Mỗi sản phẩm, nghề thủ công truyền thống đều thể hiện một nét đặc sắc riêng của mỗi dân tộc bản địa, minh chứng cho những giá trị văn hóa lâu đời của các dân tộc.

Cùng với đó, Bảo Yên còn có những nét ẩm thực độc đáo, những món ăn mang hương vị của núi rừng như: Xôi ngũ sắc, cơm lam, măng cuộn, thịt trâu sấy gác bếp, vịt lam ống nứa, ẩm thực, các món ăn mang đậm nét truyền thống của đồng bào vùng cao...

Sinh sống trên vùng đất phát triển nông nghiệp là chủ yếu nên Nhân dân các dân tộc Bảo Yên đều thuần hậu, chất phác, mến khách, ham học, ham hiểu biết, đoàn kết thương yêu, đùm bọc nhau trong đấu tranh bảo vệ cũng như xây dựng huyện Bảo Yên ngày càng giàu đẹp.

Bảo Yên - Vùng đất giàu truyền thống Cách mạng

Là nơi “địa lợi, nhân hòa”, Bảo Yên trở thành quê hương của cách mạng, là vùng đất che chở, nuôi cán bộ, xây dựng cơ sở, lực lượng cách mạng trong những năm kháng chiến. Trải qua những bước thăng trầm của lịch sử, các thế hệ nhân dân các dân tộc Bảo Yên đã nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, dũng cảm kiên cường chống giặc ngoại xâm. Khi có giặc ngoại xâm người dân vùng dậy chống giặc, khi kẻ thù xâm lấn bờ cõi, đồng bào các dân tộc đoàn kết một lòng chống kẻ thù chung.

Thời kỳ phong kiến, trong các cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông (thế kỷ XIII), quân Minh (thế kỷ XV), quân Thanh (thế kỷ XVIII) nhân dân vùng đất Bảo Yên đã có nhiều



*Tổ súng máy của dân quân trực chiến sẵn sàng đánh trả máy bay địch,
xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai*

đóng góp quan trọng, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tải lương, đắp đê ngăn chặn giặc,... Trong gần nửa thế kỷ dưới ách đô hộ của chế độ thực dân phong kiến, Nhân dân trong vùng đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh phản kháng, mặc dù chỉ là những cuộc đấu tranh nhỏ lẻ, mang tính tự phát, chưa được tổ chức chặt chẽ nhưng đã thể hiện tinh thần yêu nước, không chịu khuất phục của Nhân dân các dân tộc vùng đất Bảo Yên.

Từ năm 1930 đến năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân các dân tộc trên vùng đất Bảo Yên đã phát huy truyền thống yêu nước, yêu quê hương, tham gia phong trào đấu tranh giải phóng quê hương. Sau năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tinh thần yêu nước của nhân dân các dân tộc Bảo Yên được phát huy hơn bao giờ hết. Nhiều người đã nuôi giấu, che chở cho cán bộ, bộ đội, tích cực tham gia phong trào “Tiêu thổ kháng chiến”; thực hiện “Vườn không nhà trống”, đóng góp sức người, sức của phục vụ kháng chiến.

Trong cuộc kháng chiến trong thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, đã có hơn 4.000 người con Bảo Yên lên đường nhập ngũ chiến đấu trên khắp các chiến trường, trong đó có hàng trăm người đã hi sinh anh dũng, hàng ngàn người để lại một phần máu thịt nơi chiến trường, 06 bà mẹ được phong tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng, hơn 2.000 tập thể, cá nhân được Đảng và Nhà nước ta và nước bạn Lào tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến chống Mỹ các loại. Những phần thưởng cao quý đó mãi mãi là niềm vinh dự, tự hào của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ

trang huyện Bảo Yên, là động lực thúc đẩy địa phương phát huy trong mọi thời kỳ cách mạng.

Bảo Yên - Vùng đất giàu truyền thống văn hóa gắn liền với các địa danh, di tích lịch sử

Mặc dù, huyện Bảo Yên mới được thành lập từ năm 1965, nhưng từ trong lịch sử xa xưa, vùng đất Bảo Yên là mảnh đất giàu truyền thống yêu nước và văn hoá gắn liền với các địa danh như thành Nghị Lang, đền Bảo Hà, đồn Phố Ràng, đền Nghĩa Đô, đền Long Khánh (đền Tăng Hán Bảo), đình Già Hạ xã Việt Tiến... trở thành những di tích lịch sử văn hoá, là điểm tham quan du lịch được cả nước biết đến.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 01 di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia (lễ hội Đền Bảo Hà); 03 di tích lịch sử cấp Quốc gia (Di tích lịch sử Đền Bảo Hà; Di tích lịch sử Chiến thắng Đồn Phố Ràng; Di tích lịch sử Đền Phúc Khánh), 07 di tích cấp tỉnh (Di tích lịch sử Chiến thắng Đồn Nghĩa Đô; Di tích lịch sử văn hóa Khu căn cứ cách mạng Việt Tiến; Di tích lịch sử văn hóa Đền Nghĩa Đô; Di tích lịch sử văn hóa Đền Long Khánh; Di tích Đền Hai Cô; Di tích Đền Pịt, Di tích Đền Làng Lúc, 01 danh thắng cấp tỉnh (động Tiên Cảnh); 02 điểm du lịch cấp tỉnh (đền Bảo Hà và xã Nghĩa Đô).

Đền Phúc Khánh - thành Nghị Lang (còn gọi là thành Nhà Bàu của các Chúa Bàu. Được Bộ Văn hóa - Thông tin cấp bằng công nhận Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp Quốc gia năm 2001). Thành được xây dựng vào những năm 1527 - 1533, là một trung tâm kinh tế, chính trị lớn của cả vùng sông Chảy đầu thế kỷ XVI, gắn liền với truyền thống giữ nước của ông cha ta xưa

chống quân Mạc. Thành nằm ở khu đồi thấp giữa thung lũng Phố Ràng, trong thành có lầu chỉ huy, có xưởng rèn vũ khí, sản xuất gạch ngói, có trại lính, trường học. Đặc biệt, trong thành còn có ngôi chùa Phúc Khánh quy mô lớn nhất vùng. Ở đây còn lưu giữ một bia đá lớn hình chữ nhật, có con rùa đội bia, trên bia nổi bật hàng chữ “Phúc Khánh tự”. Ở phía tây thành tìm thấy khẩu súng lệnh bằng đồng dài 40cm, đường kính 12cm, trên thân súng có khắc hàng chữ “Nghị Lang thủ ngự”. Đây là khẩu súng lệnh mang số hiệu 29 của vị thủ lĩnh đơn vị bộ vệ thành Nghị Lang.

Đền Bảo Hà nằm dưới chân đồi Cắm bên dòng sông Hồng thuộc xã Bảo Hà, có cảnh quan thiên nhiên đẹp, với nét kiến trúc độc đáo. Theo truyền thuyết đền thờ vị tướng Hoàng Bảy (đời nhà Lê, niên hiệu Cảnh Hưng 1740 - 1789) có công trấn giữ vùng biên giới phía Bắc, dẹp giặc ngoại xâm giữ yên bờ cõi. Hội chính ở đền Bảo Hà được tổ chức vào ngày 17 tháng 7 Âm lịch (ngày giỗ tướng Hoàng Bảy) thu hút du khách trong vùng và thập phương đến tham dự. Trong lễ hội có tổ chức rước kiệu, tế thần, dâng hương tưởng niệm cùng các hoạt động văn hoá, thể thao, mang tính lịch sử sâu đậm, giàu sắc thái dân gian. Năm 1997, Bộ Văn hóa - Thông tin và Thể thao (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã cấp bằng và xếp hạng Đền Bảo Hà là di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia.

Đền Long Khánh là nơi thờ Quan tri châu Lục Yên, người có công lao trong việc đánh đuổi giặc xâm lược, bảo vệ bờ cõi biên cương của Tổ quốc. Sử sách ghi lại, giai đoạn cuối thế

kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XIX, khi nạn giặc Cờ Đen sang xâm chiếm, cướp bóc dân lành, không khuất phục trước những áp bức, bất công đó, Quan tri châu tên là Tăng Hán Bảo đã dẫn quân cùng với tất cả Nhân dân châu Lục Yên đứng lên khởi nghĩa, chống lại nạn giặc dã. Do vũ khí thô sơ lại không thiện chiến bằng quân giặc nên đội quân của ông đã bị thua trận. Ông bị giặc bắt và sát hại tại đồi Đền (còn gọi là đồi Đình, Bản 6, xã Long Khánh ngày nay). Nhân dân vô cùng thương tiếc đã chôn cất ông ngay trên quả đồi nơi ông đã hy sinh, hằng năm tổ chức lễ hội vào mừng 02 tháng Giêng Âm lịch.

Nằm ngay giữa trung tâm huyện lỵ Bảo Yên, trên đồi cao nơi ngã ba ngòi Ràng sông Chảy là di tích Đồn Phố Ràng, nơi diễn ra trận đánh tiêu diệt Đồn Phố Ràng (25 - 26/6/1949). Chiến thắng Phố Ràng đã tạc vào lịch sử chiến công vang dội của đoàn Phủ Thông (Tiểu đoàn 11), phá vỡ một mắt xích quan trọng trong phòng tuyến Nghĩa Lộ - Bảo Hà - Phố Ràng - Nghĩa Đô - Yên Bình của thực dân Pháp uy hiếp căn cứ địa Việt Bắc của ta. Năm 1999, di tích Đồn Phố Ràng đã được nhà nước công nhận di tích lịch sử, có ý nghĩa giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ mai sau.

Di tích lịch sử văn hoá Khu căn cứ cách mạng Việt Tiến (di tích được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai công nhận theo Quyết định số 3577/QĐ-UBND, ngày 28/11/2008). Đây là khu cứ địa vững chắc cho phong trào cách mạng tỉnh Lào Cai. Nơi đây đã chứng kiến những sự kiện lịch sử tiêu biểu của tỉnh Lào Cai trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong suốt thời gian dài của cách mạng, khu căn

cứ kháng chiến Việt Tiên đã làm tròn sứ mệnh vinh quang của mình.

Bảo Yên - Vùng đất gắn liền với du lịch cộng đồng và du lịch văn hóa tâm linh

Bảo Yên là địa phương có nhiều phong cảnh thiên nhiên với những cung đường uốn lượn cùng nét đẹp nên thơ của đồi chè, những cánh rừng quế ngút ngàn màu xanh và vẻ đẹp tự nhiên mà hùng vĩ của các danh thắng, những di tích lịch sử và các giá trị về văn hóa độc đáo. Đó là lợi thế để Bảo Yên phát triển các loại hình du lịch tâm linh, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, khám phá.



Lễ hội Đền Bảo Hà hằng năm

Về du lịch tâm linh: Điểm nhấn là Di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia Đền Bảo Hà, không những nổi tiếng ở Lào Cai mà còn trong cả nước. Nơi thờ “thần vệ quốc” Hoàng Bải, người đã có công chỉ huy quân sỹ và nhân dân chống giặc ngoại xâm bảo

vệ miền biên cương. Lễ hội đền Bảo Hà được tổ chức vào ngày 17 tháng 7 âm lịch hàng năm đã thu hút đông đảo du khách thập phương đến dự. Với những giá trị về lịch sử, văn hóa, huyện Bảo Yên đang tập trung quy hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng để điểm du lịch Đền Bảo Hà thành khu du lịch tâm linh trọng điểm của huyện, là trục kết nối tâm linh với các địa phương trong huyện.

Với du lịch cộng đồng: Bảo Yên là huyện có bề dày truyền thống văn hóa, phong phú về bản sắc của 25 dân tộc. Mỗi dân tộc đều có phong tục, tập quán sinh sống riêng như người Mông có truyền thống làm ruộng bậc thang, đồng bào người Giáy thì trồng bông dệt vải, người Dao có nghề làm giấy. Mỗi dân tộc cũng đều có bản sắc riêng trong lễ hội truyền thống trong đời sống văn hoá. Đặc trưng là những giá trị văn hoá truyền thống dân tộc Tày vùng sông Chảy tập trung tại khu vực xã Nghĩa Đô, Vĩnh Yên như: kiến trúc làng bản dân tộc Tày, nhà sàn truyền thống, các điệu múa then, đàn tính tẩu và hội ném còn... Trong đó tập trung xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng xã Nghĩa Đô, gắn liền với việc bảo tồn và phát triển văn hoá dân tộc Tày Bảo Yên.

Không chỉ có du lịch tâm linh, du lịch cộng đồng, huyện Bảo Yên còn được biết đến là nơi có nhiều cảnh sắc thiên nhiên hùng vĩ như các thác nước tự nhiên, hệ thống sông suối, hệ thống hang động... thuận lợi cho việc phát triển loại hình du lịch khám phá, du lịch sinh thái.

Trong giai đoạn 2021-2023, huyện đã bố trí nguồn lực trên 100 tỷ đồng triển khai hoàn thành 04 dự án tu bổ tôn tạo các di tích trên địa bàn. Để du lịch tâm linh Bảo Yên ngày càng phát

triển, Bảo Yên đã xây dựng chuỗi các hoạt động tín ngưỡng tâm linh trải dài trong suốt năm, thường xuyên, liên tục; đổi mới việc tổ chức Lễ hội, tạo thành chuỗi sự kiện du lịch nổi bật trong vùng. Đồng thời, tổ chức các sự kiện theo nhóm. Gắn kết phát triển du lịch tâm linh với các sản phẩm du lịch đặc trưng, là thế mạnh như: Thực hành tín ngưỡng thờ mẫu, du lịch văn hóa, lễ hội, phát triển du lịch tâm linh gắn liền với việc quảng bá hình ảnh miền đất, văn hóa, truyền thống, con người Bảo Yên... Mục tiêu đến năm 2025, tổng lượng khách du lịch đến địa bàn đạt 2,5 triệu lượt người, doanh thu từ du lịch đạt 3.000 tỷ đồng.

Bảo Yên - Vùng đất có tiềm năng, thế mạnh về phát triển nông - lâm nghiệp và hạ tầng giao thông

Với lợi thế là huyện vùng thấp, nằm trong thung lũng sông Hồng và sông Chảy, đất đai phì nhiêu, màu mỡ, khí hậu nhiệt đới. Đây chính là điều kiện thuận lợi để Bảo Yên phát triển nông nghiệp quy mô lớn với những sản phẩm nông - lâm nghiệp hàng hóa, sản phẩm đặc hữu của địa phương mang giá trị kinh tế cao. Ngoài ra, hệ thống sông hồ thủy lợi trên địa bàn huyện Bảo Yên khá lớn và đa dạng, là cơ hội để hình thành và phát triển hệ thống nuôi cá lồng, cá bè từ các lưu vực hồ thủy điện sẽ góp phần tạo ra công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

Xác định được vị thế huyện cửa ngõ của tỉnh, Bảo Yên đã tập trung quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với xu thế phát triển, chú trọng phát triển hạ tầng giao thông, đặc biệt là Cảng Hàng không Sa Pa với tổng mức đầu tư gần 7.000 tỷ đồng đang tạo điều kiện phát triển các ngành công nghiệp phụ

trợ mang lại cơ hội đầu tư cho các nhà đầu tư chiến lược đến với Bảo Yên và tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành kinh tế khác phát triển. Công tác quy hoạch trên địa bàn được quan tâm. Cụ thể: Năm 2020, thị trấn Phố Ràng, được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn đô thị loại V với chức năng là trung tâm chính trị, văn hóa, du lịch của huyện; huyện đang tập trung xây dựng, lập chương trình phát triển đô thị Bảo Hà và đề án công nhận Bảo Hà là đô thị loại V thuộc huyện Bảo Yên với chức năng là đô thị cửa ngõ của tỉnh Lào Cai, là đô thị, dịch vụ thương mại, du lịch văn hóa lịch sử - tâm linh - lễ hội - sinh thái, thể thao của huyện. Song song với việc hoàn thiện cơ sở pháp lý xây dựng đô thị Bảo Hà, hiện tại huyện đang triển khai xây dựng trên 10 danh mục các công trình, dự án với tổng mức đầu tư gần 900 tỷ đồng để hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V. Tại trung tâm các xã, huyện đang tập trung huy động các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng kỹ thuật; đầu tư, chỉnh trang hệ thống điện chiếu sáng khu trung tâm xã, công viên, khu vui chơi, giải trí, tập luyện thể dục, thể thao,... Cùng với đó, trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng đô thị Bảo Hà đã được phê duyệt, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, huyện đã triển khai thi công trên 300 công trình, dự án với tổng mức đầu tư trên 3.590 triệu đồng.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên, với việc khai thác các tiềm năng, thế mạnh, đoàn kết các dân tộc, huy động mọi nguồn lực cho vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, mà Bảo Yên từ một huyện có nền kinh tế thuần nông, tự

cấp, tự túc là chủ yếu, đến nay đã có bước phát triển mới về mọi mặt. Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn huyện bình quân đạt 13,39%/năm, thuộc nhóm các huyện, thị xã, thành phố cao của tỉnh (sau Bát Xát, Lào Cai, Bảo Thắng); trong đó, khu vực công nghiệp xây dựng, dịch vụ tiếp tục giữ vai trò quan trọng, đóng góp chủ yếu vào mức tăng trưởng chung. Tốc độ bình quân khu vực công nghiệp, xây dựng đạt 18,37%; khu vực dịch vụ đạt 14,45%; khu vực nông nghiệp đạt 7,16%. Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt 9.296 tỷ đồng, gấp 1,7 lần so với năm 2020; GRDP bình quân đầu người đạt 101,1 triệu đồng, gấp 1,6 lần so với năm 2020; thu nhập bình quân đầu người đạt 58 triệu đồng, gấp 1,5 lần so với năm 2020, đứng thứ 4 so với các huyện, thị xã, thành phố (sau thành phố Lào Cai, Bảo Thắng, Văn Bàn). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp; trong đó, tỷ trọng ngành công nghiệp xây dựng chiếm 32,09%, dịch vụ chiếm 42,01%, nông nghiệp chiếm 25,9%. Toàn huyện có 35 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao cấp tỉnh trở lên và có 01 Trung tâm giới thiệu sản phẩm OCOP tại Khu hành chính mới của huyện, 76 cơ sở sản xuất, chế biến nông lâm sản quy mô từ nhỏ đến vừa. Giáo dục và đào tạo, nguồn nhân lực đạt được nhiều kết quả quan trọng, kết quả phổ cập giáo dục các cấp được giữ vững, mức độ đạt các tiêu chuẩn được tăng lên; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 4 tuổi trước 01 năm so với mục tiêu Đại hội. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, trường trọng điểm về chất lượng được quan tâm thực hiện; toàn huyện hiện có 52/74

trường học đạt chuẩn quốc gia, chiếm 70,3% tổng số trường. Công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề được quan tâm thực hiện: Hiện có 5.719 lao động qua đào tạo, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo huyện lên 63%, tăng 17% so với năm 2020, trong đó số lao động có bằng cấp, chứng chỉ là 2.069 người, chiếm tỷ lệ 29,2%. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, giải pháp giảm nghèo, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững. Hiện tại toàn huyện còn 3.022 hộ nghèo và cận nghèo, chiếm 14,17%; trong đó hộ nghèo 1.708 hộ, chiếm 8,01%, hộ cận nghèo 1.314, chiếm 6,16%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 58 triệu đồng, tăng 22 triệu đồng so với năm 2020; mức độ chênh lệch về đời sống dân cư giữa khu vực đô thị và nông thôn được thu hẹp; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 40,12/triệu đồng/người/năm, tăng 7 triệu đồng so với năm 2020. Đến nay, toàn huyện có 7 xã đạt chuẩn Nông thôn mới.

Truyền thống văn hóa, lịch sử về vùng đất, con người Bảo Yên được tạo dựng những năm qua chính là cơ sở, động lực quan trọng để Đảng bộ huyện xác định những bước đi mới đầy triển vọng trên mọi lĩnh vực nhằm góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển toàn diện của địa phương.

TRẬN PHỐ RÀNG - BƯỚC PHÁT TRIỂN VỀ KHẢ NĂNG TÁC CHIẾN CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Đại tá, Tiến sĩ Lê Thanh Bài

Phó Viện trưởng Viện Lịch sử quân sự

Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng xác định quân và dân ta phải tiến hành cuộc kháng chiến lâu dài. Đánh lâu dài nhằm để chuyển hóa lực lượng, thế trận, phát huy sức mạnh của chiến tranh nhân dân, từng bước củng cố tiềm lực để đi đến giành thắng lợi ở những trận đánh có tính quyết định theo phương châm “tích cực tiến công, giải quyết mau từng trận”.

Tuy nhiên, trong thế và lực của ta còn yếu hơn địch, muốn tích cực tiến công tiêu diệt địch, phải “năng dùng du kích chiến và vận động chiến”, phải từ du kích chiến tiến lên vận động chiến, từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy, kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy tạo nên thế trận vững chắc để giành thắng lợi.

Thực hiện chủ trương của Đảng, từ sau chiến dịch Việt Bắc - Thu đông 1947, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta đã bước vào thời kỳ “sức ta ngang bằng sức địch”, Bộ Tổng tư lệnh chủ trương đẩy mạnh tiến lên vận động chiến bằng mở hàng loạt các chiến dịch tiến công quy mô từ 2 đến 4 tiểu đoàn, chủ yếu do Bộ Tư lệnh các Liên khu tổ chức. Đây cũng là

bước phát triển phù hợp với thực tiễn của chiến trường, khi địch chuyển hướng chiến lược áp dụng phổ biến chiến thuật đóng đồn bốt, càn quét vùng tạm chiếm và hành quân đánh phá, lấn chiếm vùng tự do. Tình hình đó đặt ra cho quân và dân ta phải đẩy mạnh vận động chiến đấu, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, phá âm mưu bình định cùng các thủ đoạn tác chiến của chúng, ngăn không cho địch mở rộng chiếm đóng, bảo vệ căn cứ hậu phương, giải phóng một bộ phận đất đai, tiến tới thu hẹp phạm vi kiểm soát của địch, củng cố mở rộng hậu phương kháng chiến.



*Chiến sỹ tham gia đánh Đồn Phố Ràng mừng vui
sau khi đồn địch bị tiêu diệt*

Trong bối cảnh đó, Bộ Tổng tư lệnh và Bộ chỉ huy Liên khu 10 chủ trương mở chiến dịch Sông Thao nhằm tiêu diệt một phần sinh lực địch, làm tan vỡ khối nguy binh Thái, phá vỡ phòng tuyến của địch ở Nghĩa Đô - Bảo Hà - Yên Bình Xã, cô lập quân địch ở tiểu khu Lào Cai; mở rộng, phá thế uy hiếp

của địch đối với căn cứ địa Tây Bắc và củng cố bàn đạp nổi với vùng Thượng Lào. Phương châm tác chiến của chiến dịch là: mở màn tiêu diệt một đến hai cứ điểm, sau đó đánh quân địch tiếp viện, ứng cứu; kết hợp tiến công các cứ điểm địch với phát động nhân dân nổi dậy làm công tác tuyên truyền địch vận, phá tề, phá kinh tế của địch. Lực lượng tham gia gồm 5 tiểu đoàn bộ binh (11, 54, 79, 630 và 564); 2 đại đội pháo binh 302, 303 (Tiểu đoàn 410), có 2 khẩu phóng bom, 5 đại đội độc lập thuộc Trung đoàn 115. Ngoài ra, ở vùng địch hậu còn có các lực lượng của Trung đoàn 115 (khu vực Yên Bái), Trung đoàn 165 (khu vực Lao Hà), Trung đoàn 148 (khu vực Sơn La - Lai Châu)¹. So với trước, đây là chiến dịch có sự phát triển về lực lượng.

Tuyến phòng ngự Sông Thao của địch thiết lập từ Thu Đông năm 1947, kéo dài hàng trăm km từ Lào Cai qua Yên Bình Xã, Đại Bực, Đại Phác xuống đến Thu Cúc, Hòa Bình. Đây là một điển hình phòng thủ bằng hệ thống cứ điểm nhỏ, kết hợp với lực lượng cơ động ứng chiến nhỏ. Kể từ năm 1949, dù bắt đầu lâm vào tình trạng đối phó lúng túng với những hoạt động của ta, nhưng thực dân Pháp vẫn ra sức củng cố chiếm đóng một vùng quan trọng về chiến lược để phong tỏa biên giới Việt - Trung, ngăn chặn, cô lập Tây Bắc.

Trong ngày mở đầu (19/5/1948), lực lượng ta đã tiến công tiêu diệt 2 đồn Đại Bực và Đại Phác là cơ sở quan trọng để Bộ Chỉ huy Chiến dịch quyết định tiến công tiêu diệt cứ điểm Phố Ràng - coi đây là trận then chốt của đợt 2 chiến dịch, nhằm phá

1. Bộ Quốc phòng, *Bách khoa toàn thư quân sự Việt Nam*, quyển 1, *Lịch sử quân sự*, Nxb QĐND, Hà Nội 2015, tr. 272

võ phòng tuyến sông Thao theo hướng Bảo Hà - Phố Ràng - Nghĩa Đô. Nhiệm vụ được giao cho Tiểu đoàn 11 (Tiểu đoàn Phủ Thông) được phối thuộc hai đại đội bộ binh, một đại đội trợ chiến thuộc Tiểu đoàn 79, hai đại đội pháo binh (200 và 350), một trung đội du kích đảm nhiệm.

Để tạo điều kiện cho hướng tiến công chủ yếu chiến dịch và trận đánh then chốt của đợt hai, ngay từ khi chuẩn bị kết thúc đợt 1, đặc biệt từ khi có quyết tâm tiến công trận then chốt vào Phố Ràng, Bộ Tư lệnh chiến dịch tăng cường các hoạt động nghi binh như: Tiểu đoàn 630 tiến công Tú Lệ, Làng Ken (Sơn La); các tiểu đoàn 696 và 540 tiến công Trại Vải (Phú Thọ); phát động đấu tranh vũ trang thu hút địch ở Mường Còi, Tương Phà, Thuận Châu. Đồng thời, để phân tán sự đối phó của địch, Bộ Tư lệnh chiến dịch đã giao nhiệm vụ cho Tiểu đoàn 564 và một đại đội pháo binh tiến công vào vị trí quân địch ở làng Mạ. Đây là bước hoạt động nghi binh lớn nhất từ trước tới nay, là yếu tố đảm bảo thành công của trận đánh.

Trong kế hoạch tiến công địch ở Phố Ràng, Tiểu đoàn 11 tổ chức đội hình thành các bộ phận: Lực lượng xung kích, hình thành 5 bộ phận, lấy đơn vị cấp đại đội bộ binh làm cơ sở, mỗi đại đội được tăng cường một số khẩu đội hỏa lực đảm nhiệm tiến công đột phá trên từng hướng khác nhau. Trên từng hướng lại phân chia ra từng tổ làm nhiệm vụ đánh địch cảnh giới ngăn chặn vòng ngoài, bao vây, đón lõng, mở cửa, nghi binh, đột kích... Lực lượng pháo binh, triển khai, bố trí hình thành trận địa bắn, chế áp vào các lô cốt, vị trí chỉ huy, thông tin chi viện chung cho các hướng đột phá, xung phong. Lực lượng công binh, tăng cường

một phần cho các hướng để phá hàng rào mở cửa, còn lại làm dự bị của tiểu đoàn. Đồng chí Tiểu đoàn trưởng đi cùng Đại đội 120, đồng chí Tiểu đoàn phó đi cùng bộ phận hỏa lực để trực tiếp chỉ huy, xử trí các tình huống trong quá trình chiến đấu.

Theo hiệp đồng, thời gian nổ súng tiến công vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 24/6/1949, nhưng trong quá trình triển khai chiếm lĩnh trận địa bị lộ nên Chỉ huy Tiểu đoàn 11 phải ra lệnh nổ súng tiến công sớm hơn 45 phút so với kế hoạch. Do nổ súng trước thời gian quy định, bộ binh ta phải xung phong trong điều kiện hỏa lực cấp trên chưa kịp bắn chi viện nên bị hỏa lực địch ngăn chặn, sát thương. Trước tình hình trên, chỉ huy trận đánh nhận thấy nếu tiếp tục tiến công sẽ không giành được thắng lợi mà thương vong sẽ cao hơn nên ra lệnh cho các hướng tạm dừng lại để điều chỉnh đội hình bổ sung hiệp đồng, chuyển từ xung phong tiến công ồ ạt sang đột phá, đánh chiếm từng mục tiêu, đánh đến đâu củng cố giữ chắc đến đó. Đây là bước phát triển về chỉ huy, đảm bảo linh hoạt, phù hợp với thực tế chiến đấu. Trong những tình huống chiến đấu gay go liên tục, khi trận đánh kéo dài, thương vong nhiều, tình hình diễn biến khẩn trương, phức tạp thì những quyết đoán của lãnh đạo và chỉ huy có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng, quyết định thắng lợi.

Đến 3 giờ 30 phút ngày 25/6/1949, sau khi được pháo binh, súng cối của cấp trên bắn chi viện, Tiểu đoàn 11 tiếp tục tiến công lần thứ hai. Các hướng mũi đều tổ chức lực lượng xung phong đột phá liên tục nhiều đợt, đánh chiếm từng mục tiêu, đẩy địch dần co cụm cố thủ. Chỉ sau 3 giờ nổ súng tiến công lần thứ hai, ta đã đánh chiếm được hai phần ba đồn Phố Ràng. Mặc

dù lực lượng của ta cũng đã bị tổn thất, nhưng nhận thấy thời cơ lúc này quân địch còn lại cố thủ ở đồn Phố Ràng đang hoang mang, nếu dừng lại địch sẽ có điều kiện tổ chức củng cố lại lực lượng phản kích, chỉ huy trận đánh hạ quyết tâm nhanh chóng tập trung toàn bộ hỏa lực và sử dụng lực lượng dự bị vào tăng cường trên hướng chủ yếu, sử dụng một bộ phận tiến công nghi binh trên hướng Bắc, tiếp tục tiến công lần thứ ba.

Vào 18 giờ 25 phút, ngày 25/6/1949, lợi dụng trời vừa tối, thời điểm quân địch ít đề phòng hơn, quân ta bất ngờ tiến công chính diện kết hợp với các mũi vu hồi đồng loạt xung phong đánh vào các ỏ đề kháng của địch. Quân địch ngoan cố chống cự. Quân ta và quân địch xen kẽ nhau tranh chấp từng ụ súng, đoạn giao thông hào, trận đánh kéo dài suốt đêm. Đến 5 giờ 20 phút ngày 26, quân ta tiêu diệt hoàn toàn quân địch, bắt nhiều tù binh, thu 130 súng các loại và 8 tấn đạn dược². *Bước phát triển tiến công để đi đến giành thắng lợi của trận đánh đã thể hiện khả năng nắm bắt tình hình, chớp thời cơ trong công tác chỉ huy.*

Sau 40 tiếng chiến đấu liên tục (2 đêm 1 ngày), với 11 lần xung phong đột phá, lực lượng tham gia tiến công cứ điểm Phố Ràng đã giành được thắng lợi. Thời gian và cường độ của trận đánh đã phản ánh tính kiên quyết và mức độ ác liệt của một trận then chốt trong quá trình phát triển của chiến dịch Sông Thao. Đây là trận tiến công địch phòng ngự trong công sự vững chắc, bộ đội ta phải đột phá, chiến đấu liên tục trong suốt trận đánh với thời gian kéo dài nhất từ trước đến thời điểm diễn ra trận đánh, lập nên một điển

2. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử nghệ thuật đánh trận then chốt của Quân đội nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống pháp, chống Mỹ (1945 – 1975)*, Nxb QĐND, Hà Nội 2006, tr. 58.

hình về tiêu diệt sinh lực địch, tinh thần dũng cảm, chủ động sáng tạo, kiên quyết tấn công diệt địch giành thắng lợi. Là kết quả của sự đúc rút kinh nghiệm về xác định mục tiêu, xây dựng quyết tâm, lựa chọn cách đánh, kinh nghiệm làm công tác chuẩn bị, tổ chức thông tin liên lạc, sử dụng công binh từ các trận đánh trước đó³.

Chiến thắng Phô Ràng đã đánh dấu bước trưởng thành, tiến bộ về khả năng tác chiến của Quân đội nhân dân Việt Nam. Lần đầu tiên trong một chiến dịch ta đã tiêu diệt một tiểu khu của địch, gồm nhiều vị trí lớn, nhỏ có công sự phòng ngự tương đối vững chắc, đồng thời đánh dấu bước tiến bộ, trưởng thành tấn công địch trong công sự vững chắc trên địa hình rừng núi, hiểm trở, đánh liên tục cả ban ngày *khẳng định được khả năng chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam trên con đường tiến lên vận động chiến*. Để lại kinh nghiệm hết sức sâu sắc. Đó là: Để thực hiện thành công một trận đánh then chốt vào mục tiêu quân địch phòng ngự kiên cố, trong giai đoạn chuẩn bị, chiến dịch phải thường xuyên, trực tiếp chỉ đạo, phải có kế hoạch sử dụng lực lượng duy trì sức chiến đấu liên tục trong tình huống gặp khó khăn, trận đánh phải kéo dài; công tác chính trị cần giáo dục, chuẩn bị tư tưởng cho bộ đội có quyết tâm chịu đựng gian khổ ác liệt cao; huấn luyện cho bộ đội nắm chắc kỹ thuật, chiến thuật, vận dụng linh hoạt các thủ đoạn chiến đấu tiến công chính diện kết hợp với vu hồi, thọc sâu, liên tục đột phá tạo ra thế có lợi trong từng thời điểm, từng hướng để đánh bại quân địch có trang bị mạnh, có công sự vững chắc.

3. Trong năm 1948 ta tổ chức tiến công các cứ điểm Phù Thông – Bắc Kạn (25/7) An Châu – Bắc Giang (8/10) và cả trận tiến công Phô Ràng (6-7/6) nhưng không thành công.

TRẬN PHỐ RÀNG - CHIẾN THẮNG QUAN TRỌNG CỦA CHIẾN DỊCH SÔNG THAO

Đại tá Lưu Quốc Minh

Trưởng phòng KHQS Quân khu 2

Phố Ràng là thị trấn huyện lỵ của huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng - an ninh; một địa danh đã đi vào lịch sử với kỳ tích chiến thắng trận Phố Ràng như một bản hùng ca, một mốc son sáng ngời trong lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên.

Sau thất bại ở Việt Bắc - Thu Đông 1947 và những chiến dịch tiến công của ta (ở Yên Bình Xã, đường số 3, Đông Bắc...), thực dân Pháp đổ thêm quân củng cố vùng Tây Bắc, phát triển nguy, tề điệp, thỏ phỉ, lôi kéo dân chúng. Chúng lợi dụng địa hình Tây Bắc núi non hiểm trở, nhiều núi cao, suối sâu xây dựng các đồn bốt, lập các phòng tuyến nhằm đối phó với ta và giữ địa bàn, khóa chặt biên giới. Trong đó có phòng tuyến Sông Thao dài trên 200km, từ Yên Bình Xã, Nghĩa Đô, Phố Ràng đến Mộc Châu, Hòa Bình, mỗi tiểu khu lại chia thành bốn đến năm phân khu, có từ 7 đến 9 đại đội lính nguy chiếm đóng. Mỗi tiểu đoàn nguy người Thái do sỹ quan Pháp chỉ huy. Riêng “phòng tuyến Sông Thao” gồm một phần tiểu khu Lao Kay và tiểu khu Nghĩa Lộ do gần 8 đại đội nguy Thái và một bộ phận thuộc trung đoàn thuộc địa thứ 23 chiếm đóng. Như vậy, lập phòng tuyến Sông

Thao, địch chiếm đóng một vùng quan trọng về chiến lược của ta, chặn đường vào Tây Bắc, áp sát căn cứ địa Việt Bắc, củng cố vùng chiếm đóng, thực hiện phong tỏa biên giới Việt - Trung.

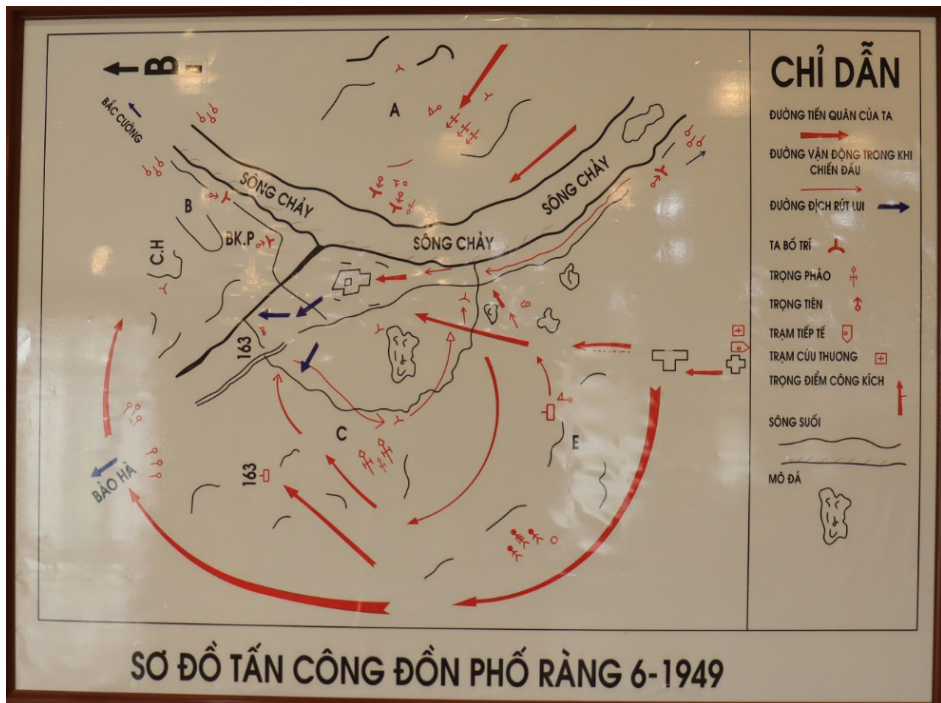
Đồn Phố Ràng được xây dựng sát thị trấn Phố Ràng, trên điểm cao 442, diện tích rộng gần một ha. Phía Bắc và Đông là ngòi Ràng và sông Chảy, phía Nam có đầm lầy. Đồn cạnh tuyến đường nối liền vùng thượng huyện Bảo Yên với Hà Giang (đường 279 ngày nay). Trên đồi có nhiều tảng đá tự nhiên nằm rải rác tạo thành những công sự phòng ngự kiên cố. Phía Tây địa hình trống trải dễ quan sát. Đây là vị trí khống chế toàn bộ khu vực lòng chảo tiểu khu quân sự Phố Ràng, thuận lợi cho địch kiểm soát toàn tuyến Phố Ràng - Bảo Hà; Phố Ràng - Nghĩa Đô, nhưng hết sức bất lợi cho ta khi tiến công vì đồn nằm giữa thung lũng xung quanh là núi, sông suối nước sâu, thể đồn gần như ba mặt là sông, có thể bao quát, theo dõi toàn bộ các hoạt động ở dưới lòng sông, hai bên bờ tạo một khoảng trống xa, rộng không bị đồi núi các vật cản che lấp.

Chính vì vậy, thực dân Pháp đã xây dựng một hệ thống lô cốt riêng biệt với hầm hào, ụ súng kiên cố bố trí theo chiều dài cứ điểm, bố trí hỏa lực mạnh và tập trung lực lượng tinh nhuệ nhất. Chúng chia cao điểm làm hai khu. Khu A có 9 lô cốt lớn, khu B phía Tây là khu phòng thủ tiền duyên, có hai dãy nhà nối liền giữa hai khu và hệ thống giao thông hào rộng chạy vòng quanh cứ điểm, nối liền với các lô cốt và hỏa điểm, tạo một đường hào liên hoàn rộng, sâu. Trên các giao thông hào, địch còn bố trí các ụ súng đề kháng bắn đạn chéo chi viện cho nhau để cản bước tấn công của ta. Trung tâm đồn là hầm chỉ huy bê

tông cốt thép xây ngầm, có mái che chống đạn pháo, là nơi đặt điện đài thông tin liên lạc với các đồn bót ở các vùng lân cận. Vòng ngoài xây dựng các lô cốt điểm vững chắc, quy mô bằng xi măng cốt thép, cửa sắt dày chống đạn. Để không chế quốc lộ từ Lào Cai xuống, địch bố trí hai lô cốt nửa nổi, nửa chìm, với các hỏa lực mạnh như đại liên, trung liên, hồng hạm chế khả năng tấn công của đối phương. Xung quanh toàn bộ bố phòng của khu vực đồn được bảo vệ bằng hàng rào tre vót nhọn, ken dày đặc, được cài đặt mìn và các chướng ngại vật khác.

Ngoài việc bố phòng với quy mô kiên cố, liên hoàn như trên, chúng còn huy động tăng cường hai trung đội lính Âu Phi, một trung đội lính khổ đỏ, một trung đội lính dù, một trung đội lính đồng. Tổng số lên tới gần 140 tên, trong đó có 20 lính Pháp và Âu Phi, chỉ huy là tên quan ba Pháp. Vũ khí có súng cối 81mm, 61mm, đại liên và súng 12,7mm, trung liên và các loại lựu đạn, súng trường... Tất cả các lính ở đồn đều được huấn luyện bài bản, có trình độ, kinh nghiệm chống phá cách mạng, xảo quyệt và ngoan cố. Đồn Phố Ràng là mắt xích quan trọng trong phòng tuyến Sông Thao, nơi đặt Sở chỉ huy tiểu khu của thực dân Pháp.

Trước tình hình trên, Bộ Tổng tư lệnh và Bộ chỉ huy Liên khu 10 chủ trương mở chiến dịch Sông Thao nhằm tiêu diệt một phần sinh lực của địch, làm tan vỡ khối nguy binh Thái trắng, phá vỡ phòng tuyến của địch ở đoạn Nghĩa Lộ - Bảo Hà - Yên Bình Xã để cô lập tiểu khu Lao Kay và mở rộng căn cứ Tây Bắc từ sông Thao đến sông Đà, phá thế uy hiếp của địch đối với Việt Bắc, củng cố bàn đạp tiến sang Thượng Lào, đồng thời để bộ đội ta tập dượt, trưởng thành, tiến tới tổng phản công.



Phương châm tác chiến là: Tập trung lực lượng tiêu diệt một số cứ điểm trên phòng tuyến sông Thao, đoạn từ Bảo Hà - Nghĩa Đô - Yên Bình Xã, trận mở màn diệt một đến hai cứ điểm, sau đó đánh quân địch tiếp viện và rút lui, kết hợp tiến công các vị trí khác để phát động nhân dân làm địch vận, phá tề, bao vây kinh tế của địch. Bộ chỉ huy dự kiến chia chiến dịch thành ba đợt: đợt 1 (từ 18 đến 25 tháng 5), trận mở màn là tập trung lực lượng diệt vị trí Đại Bực, Đại Phác, sau đó tiêu diệt Dóm và Phục Linh. Đợt 2 (từ 25 đến 31 tháng 5), tập trung diệt Bảo Hà, Phố Ràng và Yên Bình Xã. Đợt 3 (từ 31 tháng 5 đến 30 tháng 6), tùy tình hình phát triển của địch, có thể tập trung tiến công Bảo Hà, cô lập Hoàng Su Phì hoặc tiến công Nghĩa Đô. Để giữ bí mật cho hướng chủ yếu, các đại đội độc lập và du kích hoạt động nghi binh ở Nghĩa Đô, Sài Lương, Thượng Bằng La,

Đồng Bò, đồng thời phát động vũ trang vùng địch hậu: Tú Lệ, Than Uyên, Văn Bàn (Yên Bái). Thuận Châu và dọc sông Đà (thuộc Sơn La), Phong Thổ (Lai Châu).

Lực lượng tham gia chiến dịch gồm: Hướng chủ yếu có 5 tiểu đoàn bộ binh (11, 54, 79, 630 và 564), 2 đại đội pháo binh, 2 khẩu phóng bom, 5 đại đội độc lập thuộc Trung đoàn 115. Mặt địch hậu, ở Yên Bái có các đơn vị còn lại của Trung đoàn 115, ở Lao Hà do Trung đoàn 165 và ở Sơn La, Lai Châu do Trung đoàn 148 đảm nhiệm. Chỉ huy trưởng chiến dịch là đồng chí Lê Trọng Tấn, chỉ huy phó là đồng chí Cao Văn Khánh.

Công tác chuẩn bị chiến trường được làm hết sức chu đáo nên trước ngày nổ súng ta đã điều tra nắm vững tình hình binh lực, hỏa lực, bố phòng của địch ở các vị trí mà ta có kế hoạch tiêu diệt như Đại Bục, Đại Phác, Phố Ràng, Khe Phìa, Ngòi Mác... Mạng lưới thông tin chỉ huy được triển khai chặt chẽ, giúp Bộ chỉ huy chiến dịch nắm vững tình hình mọi mặt ở các hướng, các khâu, bước vào chiến dịch điều hành ăn khớp và giữ được bí mật.

Do diễn ra trên địa bàn đời sống đồng bào hết sức khó khăn nên không có khả năng cung cấp cho chiến dịch, quân địch lại ráo riết ngăn cản trên Sông Lô; nên Bộ chỉ huy chiến dịch đã huy động đảm bảo hậu cần từ các tỉnh Tuyên Quang, Yên Bái và Phú Thọ. Trước khi nổ súng đã chuẩn bị được 140 tấn gạo bố trí ở ba khu vực: Yên Bình Xã để cung cấp cho Trung đoàn 308, ở Lục Yên Châu, Làng Cóc để cung cấp cho đơn vị đánh Phố Ràng, ở Ngòi Hóp, Báo Đáp, Trái Hút phục vụ các đơn vị đánh Đại Bục, Đại Phác và Dóm. Mỗi nơi đảm bảo có trong một phần

ba số cần thiết trước ngày 10 tháng 5 năm 1949, số còn lại quá trình chiến đấu sẽ chuyển sau. Ngoài ra, quân nhu còn chuẩn bị cho bộ đội một tấn lương khô. Ban quân y lập một bệnh xá ở tuyến sau và tổ chức một đội phẫu thuật lưu động theo sát mặt trận để cứu chữa thương, bệnh binh. Riêng đạn pháo, do hiệp đồng với Xưởng chế tạo không chặt chẽ nên bị chậm trễ thời gian giữa hai đợt chiến đấu phải giãn ra vì chờ đạn.

Trước ngày chiến dịch mở màn, từ ngày 6 đến 15 tháng 5, các lực lượng nghi binh được phân công đã hoạt động tích cực và có hiệu quả. Nhưng do địch mở cuộc hành quân Pô-môn lên Phú Thọ, Tuyên Quang nên chiến dịch chậm hơn so với kế hoạch. 17 giờ ngày 19 tháng 5, pháo binh ta bắt đầu bắn mở màn chiến dịch Sông Thao.

Nằm trong kế hoạch tiến công đợt 2 của chiến dịch, nhận thấy ý nghĩa, tầm quan trọng việc đánh Đồn Phố Ràng, Bộ chỉ huy chiến dịch đã tập trung ba tiểu đoàn (11, 79 và 54) để tổ chức tiến công. Đồng thời, huy động cao nhất nhân lực, vật lực của địa phương chi viện, phối hợp cùng bộ đội tạo nên sức mạnh tổng tiến công tiêu diệt đồn địch. Với khẩu hiệu “Toàn dân đoàn kết, kháng chiến lâu dài”, “Mỗi phố là một mặt trận”, “Mỗi làng là một pháo đài”, “Cướp súng giặc bắn giặc”, “Mỗi viên đạn là một quân thù”, “Không đi lính cho Pháp”, “Không bán lương thực cho Pháp”, “Giữ bí mật quân sự là yêu nước” đã khơi dậy lòng yêu nước, ý chí căm thù giặc cao độ và tinh thần quyết chiến, quyết thắng của cán bộ, chiến sĩ, dân quân du kích và Nhân dân địa phương nhằm quyết tâm tiêu diệt bằng được đồn Phố Ràng.

Đúng 18 giờ, ngày 24 tháng 6 năm 1949, pháo binh của ta nã liên tục vào đồn địch, chế áp các ụ súng của chúng. Tiếp đó, tiểu đoàn 11 (Tiểu đoàn Phủ Thông) bắt đầu tấn công quân địch... Hướng Nam, bộ đội ta chia làm ba mũi đánh đồn, một mũi chính diện và hai mũi kẹp sườn. Bọn địch ngoan cố chống cự, cuộc chiến đấu diễn ra hết sức ác liệt. Ta và địch giành giật nhau từng ụ súng, từng mét đất chiến hào. Đến 16 giờ, ngày 26 tháng 6 năm 1949, quân ta tiêu diệt hoàn toàn quân địch. Đồn Phố Ràng bị hạ, một bộ phận nhỏ quân địch rút chạy theo hai hướng về Nghĩa Đô và Lào Cai.

Sau 40 giờ chiến đấu liên tục, với khí thế tiến công mãnh liệt, kiên cường, ta đã làm chủ trận địa, hạ được đồn, tiêu diệt hơn một đại đội địch. Cùng phối hợp với Tiểu đoàn 11 đánh đồn Phố Ràng, Tiểu đoàn 79 bao vây, bức địch rút khỏi các đồn làng Mạ, làng Mác và khe Phìa. Ngoài ra, đại đội độc lập 672, trung đội du kích 70 cùng các đội du kích xã phục kích các toán quân và các đội vận tải của địch, diệt 50 tên, bắt sống nhiều tên khác; phá vỡ phòng tuyến từ Bảo Hà đến Nghĩa Đô (30km), khiến cho địch trong khu vực hoảng loạn, chạy trốn, đầu hàng.

Chiến thắng Đồn Phố Ràng tạo bàn đạp để ta tiến đánh tiêu diệt Đồn Dóm, Làng Phát, góp phần quan trọng đưa chiến dịch Sông Thao đến toàn thắng, đập tan tuyến phòng thủ trọng yếu của địch, giải phóng nhân dân các dân tộc trên địa bàn thoát khỏi ách kìm kẹp của thực dân Pháp và bọn tay sai. Sau 61 ngày đêm chiến đấu (từ ngày 19-5 đến 18-7-1949) với ba đợt tác chiến, ta tiêu diệt 09 và bức rút 16 vị trí, làm cho phòng tuyến Sông Thao vỡ một mảng dài 70km; tiêu diệt 01 tiểu đoàn,

phá hơn 20 đồn lớn nhỏ với 230 tên (có 51 lính Pháp, 124 lính khố đỏ và 55 lính đồng), bị thương 150 tên, bị bắt 58 tên (có 11 lính Pháp) và 300 tên tề điệp và phản động. Ta thu: 01 trọng liên 12,8mm, 05 đại liên, 12 trung liên, 02 cối 81mm, 07 cối 60mm, 250 súng trường, 22 súng tiểu liên, 02 súng ngắn, nhiều đạn dược và đồ quân dụng. Ta đốt một kho xăng, một kho gạo, mở rộng được cơ sở địch hậu trên 3.000 km², tổ chức được đường liên lạc thông suốt giữa các khu tự do của ba tỉnh Sơn La, Yên Bái, Lào Cai. Tuy nhiên, ta hy sinh 86 người, bị thương 222 người⁴.

Đặc biệt, với việc tiêu diệt hoàn toàn đồn Phố Ràng, nơi yết hầu, đầu não chỉ huy, mắt xích quan trọng nhất trong phòng tuyến Sông Thao của địch là điểm mấu chốt góp phần làm nên chiến thắng của chiến dịch Sông Thao. Lần đầu tiên ta tập trung lực lượng diệt gọn hai phân khu (Đại Phác, Phố Ràng) trong một thời gian ngắn. Bảo đảm các yếu tố: Bí mật, bất ngờ, giữ vững quyết tâm, xử trí linh hoạt, chuyển hướng chiến dịch đúng thời cơ, kết hợp chặt chẽ giữa hướng chính và các hướng nghi binh, phối hợp giữa quân - dân - chính đạt hiệu quả nên đã tạo được thế đánh hiểm, buộc địch phải lúng túng đối phó, dẫn đến tan rã. Trong đó, chiến thắng Phố Ràng là biểu hiện sinh động cho tính đúng đắn, tài tình trong chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Chỉ huy Liên khu 10 (tiền thân Quân khu 2 ngày nay); tinh thần chiến đấu kiên cường, dũng cảm, đoàn kết, hiệp đồng tác chiến giữa bộ đội chủ

4. Những chiến dịch diễn ra trên địa bàn Quân khu 2 trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), Bộ Tư lệnh Quân khu 2, Phú Thọ, 2010, tr88.

lực, bộ đội địa phương, du kích và nhân dân các dân tộc Phố Ràng cũng là yếu tố then chốt làm nên chiến thắng to lớn, có ý nghĩa lịch sử này.

Âm vang, âm hưởng, hào khí trận Phố Ràng cùng những chứng tích lịch sử, niềm tự hào và bài học kinh nghiệm rút ra mãi là động lực tinh thần to lớn cổ vũ mạnh mẽ lớp lớp thế hệ cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân các dân tộc thị trấn Phố Ràng nói riêng, huyện Bảo Yên nói chung đoàn kết, quyết tâm bảo vệ vững chắc và xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.

NHỮNG BÀI HỌC VỀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG QUA TRẬN CHIẾN PHỐ RÀNG

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai

Sau thất bại trong chiến dịch tiến công Việt Bắc (Thu Đông 1947), Pháp tăng cường lực lượng chiếm đóng lâu dài vùng Tây Bắc (Lào Cai, Sơn La, Lai Châu, một phần Hà Giang, Yên Bái, Phú Thọ), nhằm phong tỏa biên giới Việt - Trung, uy hiếp căn cứ địa Việt Bắc, bảo vệ Thượng Lào, làm bàn đạp lần chiếm vùng tự do của ta ở lưu vực sông Chảy, sông Lô. Các cứ điểm tạo thành tuyến kéo dài từ biên giới (huyện Hoàng Su Phì - Hà Giang) đến sông Đà, trong đó, phòng tuyến sông Thao dài hơn 200 km kéo từ Yên Bình Xã, Nghĩa Đô, Phố Ràng, Bảo Hà, dọc theo sông Thao qua Dóm, Đại Bực, Đại Phác, Ba Khe, Nghĩa Lộ, nằm trên địa giới hai tiểu khu Lào Cai (3 phân khu: Nghĩa Đô, Bảo Hà, Phố Ràng), Nghĩa Lộ (5 phân khu: Gốc Lu, Đại Phác, Ca Vịnh, Thượng Bằng La, Lai Đồng). Lực lượng địch có 8 đại đội thuộc 2 tiểu đoàn người Thái 1, 2 và một bộ phận Trung đoàn thuộc địa 23 làm lực lượng cơ động.

Đầu năm 1949, phối hợp với Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng, quân dân Tây Bắc tiến đánh, bức rút hàng chục cứ điểm ở Lào Cai, Hoàng Su Phì, phá vỡ hai mảng phía bắc và phía nam phòng tuyến sông Thao của địch. Để tiếp tục phát huy thắng lợi về quân sự, mùa xuân 1949, Bộ Tổng tư lệnh và Bộ chỉ huy

Liên khu 10 chủ trương mở Chiến dịch Sông Thao nhằm tiêu diệt một phần sinh lực địch, làm tan vỡ khối ngụy binh người Thái, phá vỡ phòng tuyến của Pháp ở Nghĩa Lộ - Bảo Hà - Yên Bình xã, cô lập địch ở tiểu khu Lào Cai; mở rộng căn cứ Tây Bắc từ sông Thao đến sông Đà; phá thế uy hiếp của địch đối với căn cứ địa Việt Bắc và củng cố bàn đạp tiến sang Thượng Lào. Phương châm tác chiến của chiến dịch là tập trung lực lượng tiêu diệt 1-2 cứ điểm, sau đó đánh quân tiếp viện, ứng cứu; kết hợp tiến công các cứ điểm với phát động nhân dân nổi dậy làm công tác tuyên truyền địch vận, phá tề, phá kinh tế của địch.

Ngày 19/5/1949, chiến dịch sông Thao mở màn, quân ta đã diệt 2 vị trí là Đại Bục và Đại Phác (huyện Trấn Yên, Yên Bái) thuộc phân khu Nghĩa Lộ, làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng ngự của địch ở hữu ngạn sông Hồng thuộc tỉnh Yên Bái. Thừa thắng ta đánh tiểu khu Phố Ràng là cứ điểm xung yếu, căn cứ đầu não của địch và cũng là sở chỉ huy của tiểu khu.

Căn cứ Phố Ràng do 1 đại đội quân Pháp đóng giữ. 8 giờ ngày 24/6/1949, pháo binh của ta bắt đầu bắn vào đồn địch, áp chế các ụ súng. Sau 40 giờ chiến đấu liên tục, với khí thế mãnh liệt, kiên cường, quân ta đã làm chủ trận địa, hạ được đồn, tiêu diệt hơn một đại đội địch. Cùng phối hợp với tiểu đoàn 11 đánh đồn Phố Ràng, tiểu đoàn 79 bao vây, bức địch rút khỏi các đồn làng Mạ, làng Mác và khe Pịa. Ngoài ra, đại đội độc lập 672, trung đội du kích 70 cùng các đội du kích xã phục kích các toán quân và các đội vận tải của địch, diệt 50 tên, bắt sống nhiều tên khác; phá vỡ phòng tuyến từ Bảo Hà đến Nghĩa Đô (30km) làm cho giặc vô cùng hoảng loạn rồi đầu

thú ra hàng. Chiến thắng Đồn Phố Ràng đã góp phần quan trọng đưa chiến dịch Sông Thao đến toàn thắng, đập tan tuyến phòng thủ trọng yếu của địch, giải phóng trên 600 km² và hàng chục vạn nhân dân các dân tộc Tây Bắc thoát khỏi ách kìm kẹp của địch⁵. Trong trận Phố Ràng, 26 cán bộ, chiến sĩ thuộc các đơn vị tham gia trận đánh đã anh dũng hy sinh cùng hàng trăm cán bộ, chiến sĩ, du kích bị thương khi tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Chiến thắng đồn Phố Ràng đã phá vỡ một mắt xích quan trọng trong tuyến phòng thủ Bảo Hà - Phố Ràng - Nghĩa Đô - Yên Bình, thúc đẩy sự tan rã của địch, tạo tiền đề cho bộ đội chủ lực tiến vào giải phóng Phố Lu và tiến đánh đồn Nghĩa Đô, góp phần quan trọng đưa chiến dịch Sông Thao đến toàn thắng, đập tan tuyến phòng thủ trọng yếu của địch, giải phóng trên 600 km² và hàng chục vạn nhân dân các dân tộc Tây Bắc thoát khỏi ách kìm kẹp của địch. Chiến thắng đồn Phố Ràng có ý nghĩa và tầm vóc lớn. Đây là lần đầu tiên, bộ đội ta thực hiện thành công lối đánh công kiên vào đồn địch ở quy mô cấp tiểu đoàn. Trận đồn Phố Ràng là chiến thắng hào hùng, oanh liệt đã được ghi vào trang sử vẻ vang của đất nước ta.

Chiến thắng Phố Ràng khẳng định bước phát triển mới trong tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Đảng. Đó là kết quả của việc nắm vững quy luật vận động cách mạng và chiến tranh giải phóng ở nước ta; khẳng định bước phát triển của nghệ thuật chiến tranh nhân dân Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. 75 năm đã trôi qua, chiến thắng Phố Ràng 1949 càng khẳng định tầm

5. *Lý lịch chiến thắng Đồn Phố Ràng (Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao tỉnh Lào Cai, 1999).*

vóc lịch sử, giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, để lại nhiều bài học quý về xây dựng LLVT trong tình hình mới.

Một là, quán triệt, thực hiện thắng lợi quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về nhiệm vụ quân sự - quốc phòng trong tình hình mới

Chiến thắng Phở Ràng 1949 bắt nguồn từ tầm nhìn chiến lược, đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ của Đảng, trong đó nội dung cốt lõi là đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Trong tình hình mới, để bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, “giữ nước từ khi nước chưa nguy”, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả các chiến lược, đề án, nhất là Chiến lược Quốc phòng, Chiến lược Quân sự Việt Nam, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược Bảo vệ biên giới quốc gia...

Tiến hành rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Các cơ quan, đơn vị trong toàn quân, nhất là cơ quan tham mưu chiến lược phải luôn bám sát thực tiễn, nắm chắc tình hình; dự báo chính xác các nguy cơ, thách thức, các tình huống chiến lược và loại hình tác chiến mới, kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước

tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc, lý luận xây dựng nền quốc phòng toàn dân và các chiến lược chuyên ngành để chủ động đối phó hiệu quả với các tình huống.

Hai là, chú trọng xây dựng tiềm lực quốc phòng ngày càng vững mạnh

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng, Nhà nước đã lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân cả nước vừa chiến đấu, vừa tích cực tham gia xây dựng chính quyền, phát triển văn hóa, giáo dục; đẩy mạnh phát triển kinh tế, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Ở vùng tự do, hậu phương, căn cứ địa, ta vừa ra sức xây dựng nền kinh tế kháng chiến, vừa phát triển công nghiệp quốc phòng, nghiên cứu, chế tạo, sửa chữa vũ khí, trang bị đáp ứng yêu cầu ngày càng lớn của chiến trường. Sau hơn bảy năm “kháng chiến, kiến quốc”, tiềm lực của ta ngày càng lớn mạnh; căn cứ địa, hậu phương của chiến tranh nhân dân ngày càng vững chắc.

Trong trận chiến Phố Ràng, ta phát huy được sức mạnh của toàn dân và hệ thống chính quyền các cấp; huy động được hàng nghìn lượt dân công phục vụ tiền tuyến; các địa phương đã cung cấp hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược... góp phần bảo đảm hậu cần cho trận chiến.

Để xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh trong tình hình mới, phải thường xuyên chú trọng xây dựng, phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước. Đó là nền quốc phòng của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; phát triển theo hướng toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và ngày

càng hiện đại dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước.

Đặc biệt, phải thường xuyên chú trọng tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh ngày càng vững mạnh theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; coi trọng xây dựng, phát huy tiềm lực chính trị-tinh thần, ưu thế tuyệt đối của chiến tranh chính nghĩa, bảo vệ Tổ quốc; quan tâm xây dựng tiềm lực kinh tế, tiềm lực khoa học - công nghệ, tiềm lực quân sự, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, rộng khắp

Thực hiện chủ trương “động viên toàn dân, vũ trang toàn dân” trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân ta đã xây dựng được thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, vững chắc. Dựa vào thế trận chiến tranh nhân dân, trong trận chiến Phố Ràng, ta có điều kiện tập trung lực lượng tiến công địch, phá vỡ một mắt xích quan trọng trong tuyến phòng thủ Bảo Hà - Phố Ràng - Nghĩa Đô - Yên Bình, thúc đẩy sự tan rã của địch, tạo tiền đề cho bộ đội chủ lực tiến vào giải phóng Phố Lu và tiến đánh đồn Nghĩa Đô, góp phần quan trọng đưa chiến dịch Sông Thao đến toàn thắng, đập tan tuyến phòng thủ trọng yếu của địch, giải phóng trên 600 km² và hàng chục vạn nhân dân các dân tộc Tây Bắc thoát khỏi ách kìm kẹp của địch.

Vận dụng vào xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân phù hợp tình hình mới, phải thường xuyên chú trọng xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, khoa học, tạo sức mạnh tổng hợp cao.

Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân tham gia xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân.

Làm tốt công tác quy hoạch và tiếp tục tăng cường xây dựng các khu kinh tế-quốc phòng. Kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc, đặc biệt chú trọng xây dựng “thể trận lòng dân”. Bố trí các đơn vị bộ đội chủ lực và lực lượng vũ trang địa phương bảo đảm hợp lý. Phát huy vai trò nòng cốt của cơ quan quân sự địa phương các cấp trong tham mưu,



giúp cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, tổ chức triển khai xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

Bốn là, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, nòng cốt là quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại

Qua bốn năm tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp, lực lượng vũ trang có bước trưởng thành lớn mạnh toàn diện. Trải qua các đợt học tập chính trị, huấn luyện quân sự, bộ đội ta nắm vững và sử dụng thành thạo các loại vũ khí trang bị, thành thạo kỹ thuật, chiến thuật.

Trình độ tổ chức, chỉ huy của đội ngũ cán bộ tiến bộ rõ rệt; các hình thức chiến thuật được phát triển về lý luận và thực tiễn. Về quy mô, ta đã tiến lên đánh tập trung quy mô đại đoàn, có hiệp đồng giữa bộ binh, pháo binh và công binh. Đến năm 1949, ta xây dựng được một số đại đoàn bộ binh, đại đoàn công pháo cùng một số trung đoàn, tiểu đoàn trực thuộc Bộ; bộ đội chủ lực ở các liên khu, phân khu và bộ đội địa phương, dân quân du kích phát triển toàn diện, rộng khắp. Sự trưởng thành nhanh chóng về số lượng và chất lượng của lực lượng vũ trang ba thứ quân là một trong những nhân tố quyết định làm nên chiến thắng đồn Phố Ràng 1949.

Trước yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, phải tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao, có cơ cấu, thành phần hợp lý. Đặc biệt, phải quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn

quốc lần thứ XIII của Đảng: Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại.

Đến năm 2025, cơ bản xây dựng quân đội, công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

Phải xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị tư tưởng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Giữ vững và không ngừng tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với lực lượng vũ trang.

Tăng cường công tác đảng, công tác chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, nhạy bén, quyết đoán trước mọi diễn biến của tình hình.

Xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mưu đồ “phi chính trị hóa” quân đội; phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xây dựng quân đội “tinh, gọn, mạnh”, có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu cao.

Tăng cường xây dựng chính quy kết hợp chặt chẽ với rèn luyện kỷ luật; nâng cao chất lượng công tác hậu cần, kỹ thuật

bảo đảm tốt cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ khác.

Tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ của Đảng. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế và đối ngoại quốc phòng đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực, trở thành một trong những trụ cột đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Vận dụng những bài học kinh nghiệm quý từ chiến thắng đồn Phố Ràng, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; phát huy tinh thần yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chăm lo xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày càng vững mạnh; xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đối với lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh Lào Cai, bài học quan trọng nhất là về nghệ thuật tổ chức xây dựng LLVT ba thứ quân vững mạnh cả về chính trị, quân sự, tạo thế trận chiến tranh nhân rộng khắp trên các địa bàn, thể hiện rõ trên một số vấn đề:

Trước hết, tăng cường và giữ vững sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với LLVT: Từ bài học kinh nghiệm về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với LLVT địa phương trong Chiến thắng đồn Phố Ràng, đặt ra với cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân các địa phương trên địa bàn tỉnh Lào Cai

trong công tác xây dựng, phát triển LLVT ngày nay, là phải luôn quan tâm xây dựng và rèn luyện đội ngũ cán bộ các cấp, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, có năng lực trong tổ chức, lãnh đạo chỉ huy; thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội.

Quán triệt, thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc; Nghị quyết số 51-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về “Tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam”. Đảng ủy, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh thường xuyên trực tiếp trao đổi, tạo đồng thuận, thống nhất và phối hợp chặt chẽ với tỉnh ủy trong triển khai thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, xây dựng LLVT địa phương. Thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng trong LLVT địa phương; chú trọng xây dựng chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn trong sạch, vững mạnh, làm nòng cốt thực hiện công tác quân sự, quốc phòng ở cơ sở.

Hai là, xây dựng LLVT địa phương vững mạnh về chính trị, làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu: Vận dụng đường lối quân sự của Đảng, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh và kế thừa bài học kinh nghiệm trong xây dựng LLVT địa phương vững mạnh, nhất là xây dựng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ trong tình hình mới, Đảng ủy, Bộ

Chỉ huy quân sự tỉnh, cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan quân sự địa phương đã quán triệt, thực hiện nghiêm quan điểm của Đảng về xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân, binh chủng, lực lượng tiến lên hiện đại; đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ thời kỳ mới”, gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” ...

Đây là giải pháp nền tảng góp phần xây dựng cơ quan quân sự địa phương các cấp và lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh đủ về số lượng, có chất lượng ngày càng cao; có khả năng làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác quân sự, quốc phòng và xử trí tốt các tình huống.

Ba là, tổ chức lực lượng hợp lý, nâng cao chất lượng huấn luyện phù hợp với vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện có: Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, LLVT ta tuy chưa được trang bị vũ khí, khí tài hiện đại, song với cách bố trí sử dụng hợp lý cùng cách đánh linh hoạt, khéo léo bằng vũ khí thô sơ, tự tạo như chông, mìn, cạm bẫy... chúng ta đã giành được thắng lợi giòn giã trên khắp chiến trường Tây Bắc, trong đó Chiến thắng đồn Phố Ràng là một điển hình.

Ngày nay, để nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, rèn luyện bộ đội phù hợp với tổ chức, biên chế và vũ khí, trang bị

hiện có, cần quán triệt và thực hiện nghiêm nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn mới, thực hiện tốt phương châm huấn luyện “Cơ bản, thiết thực, vững chắc”, coi trọng huấn luyện đồng bộ, chuyên sâu, sát thực tế chiến đấu và phù hợp với địa hình đồng bằng sông nước, sát đối tượng tác chiến...

Trong huấn luyện, phải quán triệt quan điểm toàn diện, kết hợp giữa huấn luyện với truyền thụ kinh nghiệm thực tiễn của ông cha, trong đó cách đánh là nội dung quan trọng để không ngừng nâng cao trình độ và khả năng chiến đấu cho các lực lượng...

75 năm đã trôi qua, nhưng Chiến thắng Phố Ràng mãi là bản hùng ca, là niềm tự hào của quân, dân huyện Bảo Yên nói riêng và tỉnh Lào Cai nói chung. Việc nghiên cứu nguyên nhân thắng lợi, những bài học kinh nghiệm từ Chiến thắng Phố Ràng có ý nghĩa rất quan trọng để vận dụng hiệu quả vào xây dựng LLVT tỉnh Lào Cai nói riêng và xây dựng Quân đội nói chung, nhất là về nghệ thuật quân sự, xây dựng ý chí quyết tâm chiến đấu...

CHIẾN THẮNG PHỐ RÀNG NIỀM TỰ HÀO CỦA QUÂN DÂN LÀO CAI

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lào Cai

Cách đây 75 năm, ngày 26/6/1949, bằng cuộc chiến đấu kiên cường và sự hy sinh anh dũng của các lực lượng đã đập tan một mắt xích quan trọng trong tuyến phòng thủ trọng yếu của thực dân Pháp, góp phần giải phóng hàng chục vạn nhân dân các dân tộc Tây Bắc thoát khỏi ách kìm kẹp của địch. Chiến thắng Phố Ràng là một trang sử hào hùng của Nhân dân các dân tộc Phố Ràng nói riêng và của huyện Bảo Yên nói chung, là niềm tự hào của quân và dân các dân tộc Lào Cai.

Chiến thắng đồn Phố Ràng đã phá vỡ một mắt xích quan trọng trong tuyến phòng thủ Bảo Hà - Phố Ràng - Nghĩa Đô - Yên Bình, thúc đẩy sự tan rã của địch, tạo tiền đề cho bộ đội chủ lực tiến vào giải phóng Phố Lu và tiến đánh đồn Nghĩa Đô, góp phần quan trọng đưa chiến dịch Sông Thao đến toàn thắng, đập tan tuyến phòng thủ trọng yếu của địch, giải phóng trên 600km² và hàng chục vạn nhân dân các dân tộc Tây Bắc thoát khỏi ách kìm kẹp của địch, mở rộng hành lang bảo vệ vững chắc thủ đô kháng chiến gió ngàn Việt Bắc. Cũng từ đó mở được đường lên Tây Bắc để sau này quân ta làm nên chiến thắng Sơn La - Nà Sản, Tây Bắc, Điện Biên Phủ, quyết định đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đi tới thắng lợi.

Qua những nhân chứng lịch sử chúng ta biết được rằng, trước khi diễn ra trận chiến ta đã cử người thâm nhập vào trong căn cứ của địch để thăm nắm tình hình, số lượng quân địch, các loại vũ khí, vị trí mìn, vật cản, ụ súng..., với tinh thần dũng cảm, xả thân, đoàn kết, dám hy sinh, kiên quyết tiến công tiêu diệt địch chúng ta đã chiến thắng. Trong trận chiến này, nhà văn - chiến sĩ Trần Đăng tham gia xung kích và đã ghi lại thành ký sự “Trận Phố Ràng” nổi tiếng, qua sự tiếp nhận của bao thế hệ, chúng ta thấy hình ảnh anh Bộ đội Cụ Hồ luôn ngời sáng với phẩm chất dũng cảm, kiên cường, gan dạ, tiến lên giành chiến thắng.

Trận đồn Phố Ràng với tinh thần kiên quyết tiến công, giành chiến thắng của bộ đội ta trong trận chiến đã trở thành một mốc son trong lịch sử quân sự, là chiến thắng hào hùng, oanh liệt đã được ghi vào trang sử vẻ vang của đất nước ta. Đồn Phố Ràng với trận chiến lịch sử mãi mãi là mốc son chói lọi trong lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp thời kỳ 1945 - 1954 của huyện Bảo Yên nói riêng và tỉnh Lào Cai nói chung.

Vì những ý nghĩa đó, ngày 11/06/1999 di tích Đồn Phố Ràng được Bộ Văn hoá Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể Thao - Du lịch) công nhận là Di tích Lịch sử cấp Quốc gia, theo Quyết định số 38/QĐ-BVHTT. Khu di tích lịch sử Đồn Phố Ràng trở thành niềm tự hào của các thế hệ người dân Bảo Yên, là chứng tích đặc biệt, nơi khắc ghi chiến thắng lịch sử hào hùng, oanh liệt của thế hệ cha ông 75 năm về trước (26/6/1949 - 26/6/2024).



Một số cán bộ chiến sỹ tiểu đoàn 11 (Phủ Thông) trước trận đánh đồn Phố Ràng tháng 6/1949

Với giá trị và ý nghĩa của chiến thắng Phố Ràng như vậy trong những năm qua Đảng bộ huyện Bảo Yên nói chung và Thị trấn Phố Ràng nói riêng đã rất chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên, nhất là giới trẻ, học sinh trong các cấp học, bậc học về giá trị và ý nghĩa to lớn của chiến thắng Phố Ràng. Qua đó củng cố và vun đắp niềm tự hào về truyền thống hào hùng, bất khuất, đầy gian khổ, hi sinh nhưng cũng vô cùng vẻ vang của cha anh. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cơ quan tuyên truyền, Trung tâm Chính trị huyện xây dựng

đồng bộ hệ thống tài liệu để tuyên truyền, giáo dục và thường xuyên bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp với từng đối tượng cụ thể. Hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng được vận dụng linh hoạt, đổi mới mạnh mẽ theo hướng lấy đối tượng giáo dục làm trung tâm; gắn việc giảng dạy lý luận với nghiên cứu thực tiễn; lấy trình độ nhận thức, bản lĩnh chính trị, trách nhiệm và hiệu quả công tác của mỗi cán bộ, đảng viên làm thước đo chất lượng. Gắn công tác giáo dục chính trị với công tác tư tưởng, giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, giáo dục pháp luật, thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và nêu gương người tốt việc tốt. Coi trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền từ huyện đến cơ sở. Phát huy vai trò, nhiệm vụ của đội ngũ báo cáo viên cấp huyện và tuyên truyền viên ở cơ sở.

Năm tháng đi qua, nhưng chiến thắng Phố Ràng vẫn vang vọng đến hôm nay và mai sau, là niềm tự hào và nguồn cổ vũ, động viên nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên và tỉnh Lào Cai thi đua phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng. Phát huy truyền thống tốt đẹp, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, huyện Bảo Yên hôm nay đã thay da đổi thịt, được khoác lên mình một tấm áo mới với gam màu tươi sáng cùng với diện mạo một đô thị miền núi hiện đại, năng động song vẫn đậm đà bản sắc dân tộc. Kết thúc năm 2023, theo báo cáo của Huyện ủy Bảo Yên thu nhập bình quân đầu người 58 triệu đồng/năm bằng 108,1% so mục tiêu nghị quyết năm, bằng 78,4% so mục tiêu nghị quyết đại hội. Số xã đạt 19 tiêu chí nông thôn mới: 09 xã; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng

cao; số tiêu chí nông thôn mới bình quân trên xã: 16,81 tiêu chí. Tỷ lệ giảm nghèo trên địa bàn huyện đạt 4,54%, bằng 105,6% mục tiêu năm, bằng 182% mục tiêu đại hội.

Với diện tích chủ yếu là rừng tự nhiên và rừng trồng trải dài ngút tầm mắt. Thị trấn Phố Ràng nhiều năm nay đã xác định đi lên từ lâm nghiệp, du lịch và dịch vụ, ba yếu tố bổ trợ cho nhau để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao mức thu nhập, đời sống của nhân dân. Có giữ được rừng mới phát triển được du lịch sinh thái, mới mở mang tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Cấp ủy chính quyền nơi đây xác định: Ngày trước, bộ đội đã dựa vào rừng để đánh giặc, thế hệ hôm nay phải giữ rừng, dựa vào lợi thế của rừng để xây dựng quê hương giàu mạnh. Thị trấn Phố Ràng đang cố gắng làm nên một bản sắc riêng, một dáng vẻ không trộn lẫn, đó là xây dựng một đô thị xanh, lấy phát triển kinh tế lâm nghiệp và du lịch, dịch vụ làm chủ đạo. Tính đến hết năm 2023, tổng thu nhập trên địa bàn thị trấn Phố Ràng đạt trên 622 tỷ đồng (tăng trên 68 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022). Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 13%, đạt 100% kế hoạch và 100% mục tiêu đại hội. Thu nhập bình quân đầu người trên 65 triệu đồng/năm (tăng trên 5 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022), đạt 101,1% kế hoạch và đạt 82,1% mục tiêu đại hội. Tỷ lệ giảm nghèo trong năm đạt 0,18% đạt 225% kế hoạch. Bức tranh về thị trấn Phố Ràng hôm nay sau 75 năm kể từ khi chiến thắng là minh chứng hết sức sinh động về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và của cấp ủy chính quyền địa phương.

Tự hào về truyền thống lịch sử vẻ vang của Đảng bộ tỉnh Lào Cai nói chung và Chiến thắng Phố Ràng nói riêng nhằm

khơi dậy khát vọng cống hiến xây dựng quê hương đất nước ngày một văn minh giàu đẹp thì công tác bảo tồn, tôn tạo, tu sửa các di tích lịch sử nói chung và di tích Đồn Phố Ràng nói riêng là một nhiệm vụ rất quan trọng, đó sẽ là những “địa chỉ đỏ” để các địa phương nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục lịch sử truyền thống cho Nhân dân các dân tộc và nhất là thế hệ trẻ.

Trận chiến Phố Ràng đã để lại bài học vô cùng quý giá tô thắm truyền thống cách mạng của quê hương, đất nước đó là bài học về xây dựng truyền thống yêu nước, nghĩa tình, đoàn kết, xây dựng thể trận lòng dân, đó là sự vận dụng linh hoạt về nguyên tắc “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, “gốc vững, thân chắc và cành uyển chuyển”, đó là tinh thần dám hy sinh vì mục tiêu, lý tưởng cao cả. Trận chiến Phố Ràng - mãi là niềm tự hào của quân dân Lào Cai để mỗi khi nhắc đến, nhớ đến chắc chắn trong lòng mỗi chúng ta đều luôn cảm thấy tự hào với một niềm tin tưởng sâu sắc rằng chỉ cần có khát vọng, vững niềm tin, quyết tâm, đoàn kết, sáng tạo vững bước dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam thì “sẽ không có việc gì khó”, chúng ta sẽ xây dựng huyện Bảo Yên - Vùng đất có hai dòng sông và xây dựng tỉnh Lào Cai ngày càng phát triển “phồn thịnh và sung sướng” như Bác hằng mong muốn.

TRẬN PHỐ RÀNG - DẤU ẤN TRONG TIẾN TRÌNH KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP CỦA QUÂN VÀ DÂN LÀO CAI

TS. Nguyễn Thị Vân Hằng

Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Lào Cai

Ngày 26/6/1949, sau 40 giờ liên tục chiến đấu, Tiểu đoàn 11 đã giành thắng lợi trận tiền công cứ điểm Phố Ràng. Thắng lợi trận Phố Ràng có ý nghĩa và tầm quan trọng, góp phần vào thắng lợi của Chiến dịch Lê Hồng Phong và cũng là chiến thắng có ý nghĩa rất lớn về quân sự, thể hiện hiệp đồng tác chiến hiệu quả giữa ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích trên địa bàn huyện. Trận Phố Ràng cũng để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các trận công đồn lớn sau này. Đồng thời *đã thể hiện ý chí tấn công, kiên cường, dũng cảm, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, để lại dấu ấn quan trọng trong tiến trình cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Lào Cai.*

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, đưa dân tộc ta bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Tuy vậy, Lào Cai cùng Hà Giang và Lai Châu chưa thành lập được chính quyền cách mạng. Đây là khó khăn lớn cho cuộc kháng chiến trên địa bàn. Quan tâm đến Lào Cai, tháng 10 năm 1945, Xứ uỷ Bắc Kỳ và Kỳ bộ Việt Minh cử

đoàn cán bộ lên bám địa bàn, xúc tiến xây dựng chính quyền và thành lập các tổ chức đoàn thể cách mạng. Với nỗ lực của đoàn cùng với cán bộ địa phương nên trong thời gian ngắn đã vận động thành lập được chính quyền cách mạng ở thị xã Lào Cai, huyện Bảo Thắng và Sa Pa. Ngày 24/10/1945, Ủy ban Hành chính tỉnh Lào Cai được thành lập. Tiếp đó, các ủy ban nhân dân lâm thời của thị xã Lào Cai, huyện Sa Pa, huyện Bảo Thắng lần lượt ra đời..., đánh dấu bước phát triển trên con đường kháng chiến chống ngoại xâm dưới sự lãnh đạo của Đảng của nhân dân Lào Cai.

Tuy vậy, chính quyền non trẻ đứng trước những thử thách hết sức khắc nghiệt: cơ sở chưa vững, cán bộ thiếu nhiều, các tổ chức phản động theo chân đoàn “Hoa quân nhập Việt” của Quân đội Trung Hoa dân quốc ra sức chống lại chính quyền nhân dân, đàn áp những người yêu nước, bắt bớ cán bộ, cướp bóc tài sản của nhân dân. Đầu tháng 11/1945, bọn phản động Việt quốc đã tổ chức cuộc đảo chính ở thị xã Lào Cai, lập nên chính quyền tay sai của chúng. Tiếp đó, chúng đưa lực lượng đến các huyện Sa Pa, Bảo Thắng và một số địa phương khác, gây áp lực giải tán chính quyền cách mạng của nhân dân. Đến cuối tháng 11/1945, phần lớn tỉnh Lào Cai bị bọn Quốc dân đảng kiểm soát, chúng tập hợp thêm những phần tử phản động trong đảng Đại Việt cũ ở Lào Cai thành lập Tỉnh Đảng bộ Quốc dân. Đối với các huyện, chúng thành lập chính quyền và xây dựng các tổ chức đảng phái phản động. Ngoài ra, chúng còn xây dựng các đồn lính ở các xã để làm chỗ dựa cho âm mưu cai trị lâu dài.

Trước âm mưu của các tổ chức phản động, dù lực lượng còn mỏng, cơ sở yếu nhưng đội ngũ cán bộ, cốt cán trung kiên của Lào Cai vẫn kiên trì hoạt động, vận động nhân dân ủng hộ cách mạng. Được sự giúp đỡ của đoàn cán bộ tỉnh Yên Bái, ngày 17/8/1946, cán bộ của Lào Cai mở Hội nghị với các hào lý tại xã Dương Quỳnh (Văn Bàn), tuyên bố xoá bỏ chính quyền cũ của bọn Quốc dân đảng, thành lập chính quyền mới ở huyện và các xã. Cùng với đó, nhiều tổ chức yêu nước theo xu hướng Việt Minh đã được hình thành. Đầu tháng 9/1946, Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định thành lập Ban Cán sự đảng tỉnh Lào Cai, do đồng chí Ngô Minh Loan làm Trưởng Ban, Đào Đình Bảng, Lê Thanh làm Ủy viên. Sự kiện này đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân Lào Cai. Từ đây Lào Cai đã có tổ chức Đảng lãnh đạo.

Ngày 4/10/1946, Ban Cán sự Đảng họp bàn kế hoạch giải phóng Lào Cai. Trong điều kiện chưa hình thành được lực lượng, Ban Cán sự đã quyết định vận động thổ ty dùng lực lượng của mình tham gia. Đây là chủ trương sáng tạo, phù hợp với thực tiễn của Lào Cai. Ngày 26/10/1946, các cánh quân tiến công đánh bọn Quốc dân đảng ở Phố Lu (Bảo Thắng). Sau 3 ngày đêm chiến đấu quyết liệt, địch phải bỏ chạy khỏi Phố Lu lên Cam Đường và Phố Mới (thị xã Lào Cai). Ngày 28/10/1946, thị trấn Phố Lu được giải phóng. Sau thắng lợi đầu tiên, Ban Cán sự quyết định tiến quân lên giải phóng thị xã Lào Cai và vùng ven. Ngày 12/ 11/1946 sau khi giải phóng Cam Đường, các lực lượng chia thành ba mũi tiến đánh thị xã Lào Cai. Hoảng sợ trước sức tiến công của ta, bọn Quốc dân

đảng rút chạy qua cầu Hồ Kiều và theo đường biên giới thuộc huyện Bát Xát sang Trung Quốc. Ngày 12 tháng 11 năm 1946 là ngày đi vào lịch sử tỉnh Lào Cai như một mốc son quan trọng, ngày giải phóng Lào Cai lần thứ nhất. Cuối tháng 11 năm 1946, chính quyền cách mạng tỉnh Lào Cai được tái lập theo chế độ quân quản. Ngay sau khi ra đời, Ủy ban quân quản đã đứng ra giải quyết những vấn đề lớn, cấp bách về chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương.

Để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng bộ tỉnh, tháng 01 năm 1947, Khu ủy Khu 10 quyết định thành lập Tỉnh ủy Lào Cai lâm thời thay cho Ban cán sự Đảng trước đây để đảm đương nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng trong giai đoạn mới. Ngày 5 tháng 3 năm 1947, Hội nghị toàn thể đảng viên tỉnh Lào Cai được triệu tập, tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chính thức gồm 7 ủy viên. Đồng chí Lê Thành (tức Lê Khánh hay Vũ Thường Cao) được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Hội nghị đã chỉ rõ hai nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian này là: Tập trung củng cố chính quyền và tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang. Hội nghị có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng bộ của tỉnh Lào Cai, đánh dấu bước tiến mới trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai.

Đầu tháng 10 năm 1947, thực dân Pháp tuyên mộ thêm binh lính xây dựng thêm các đồn bốt, tổ chức các đơn vị nguy binh dân tộc Thái, bắt liên lạc với các thổ ty và những tên phản động cũ ở Lào Cai chuẩn bị lực lượng tấn công đánh chiếm Lào Cai làm bàn đạp bao vây căn cứ địa Việt Bắc. Với sức mạnh



áp đảo về mặt quân sự, lại được bọn phản động, tay sai hỗ trợ nên thực dân Pháp nhanh chóng mở rộng địa bàn chiếm đóng tại Lào Cai. Ngày 16 tháng 10 năm 1947, thực dân Pháp chiếm huyện Bát Xát; ngày 17 chiếm huyện Sa Pa, ngày 28 chiếm thị xã Lào Cai...

Trước sức tiến công của địch, các cơ quan của tỉnh sơ tán về vùng tự do Lục Yên (Yên Bái) và trung đoàn chủ lực địa phương đã rút xuống Phố Lu (Bảo Thắng) để bảo toàn lực lượng. Thực hiện chủ trương “đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung” của Bộ Tổng chỉ huy, đầu tháng 11 năm 1947, Tỉnh uỷ quyết định chấn chỉnh lực lượng quân sự địa phương, tổ chức hai đại đội võ trang tuyên truyền làm nhiệm vụ bám sát vùng Cam Đường, Gia Phú, Xuân Giao (Bảo Thắng). Một tiểu đoàn án ngữ vùng thị xã Lào Cai. Lực lượng còn lại tập trung thành một tiểu đoàn

bố trí ở Phố Lu, vừa củng cố lực lượng, vừa sẵn sàng chiến đấu chống địch lấn chiếm.

Thắng lợi chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông 1947 đã đẩy chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp bị phá sản, phải chấp nhận cuộc chiến tranh kéo dài. Với âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, thực dân Pháp lập khu quân sự Tây Bắc, dưới có các phân khu và các xứ. Tỉnh Lào Cai nằm trong kế hoạch xây dựng “Xứ Nùng tự trị” của chúng. Trước tình hình đó, đầu tháng 3 năm 1948, Hội nghị Tỉnh uỷ Lào Cai xác định nhiệm vụ trọng tâm là: Đẩy mạnh công tác vùng địch hậu, tăng cường củng cố vùng tự do, huy động sức người, sức của phục vụ cho cuộc kháng chiến, phục vụ xây dựng căn cứ địa Tây Bắc. Sau Hội nghị, một số cán bộ được phân công về hoạt động ở các vùng địch tạm chiếm xây dựng cơ sở kháng chiến và vận động quần chúng đấu tranh. Hình thức đấu tranh từ thấp đến cao, từ đấu tranh chính trị đến đấu tranh vũ trang, tiến tới thành lập các khu căn cứ du kích, thực hiện khẩu hiệu “biến hậu phương của địch thành tiền tuyến của ta”, tạo điều kiện tiến lên giải phóng Lào Cai.

Nhằm tăng cường vận động nhân dân tham gia kháng chiến, tiến tới xây dựng hậu phương cho cuộc kháng chiến của quân và dân Lào Cai, ngày 20 tháng 3 năm 1948, tỉnh Lào Cai thành lập “Ban xung phong Quyết thắng” với nhiệm vụ đi sâu vào vùng địch chiếm, vận động quần chúng nhân dân, xây dựng cơ sở kháng chiến, thành lập các đội du kích. Ngày 02 tháng 4 năm 1948, tại chân đèo Mận thuộc Làng Già (xã Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái), Tỉnh đội dân quân (tiền thân của Bộ Chỉ

huy quân sự tỉnh Lào Cai ngày nay) được thành lập. Tuy vậy, con số ban đầu chỉ 13 nhân viên văn phòng và 53 du kích thoát ly⁶, nhưng sự kiện này đã đánh dấu thống nhất các lực lượng vũ trang ở Lào Cai. Tiếp đó, các đội vũ trang tuyên truyền được thành lập, tiến sâu vào vùng địch chiếm phối hợp với Ban xung phong Quyết thắng đẩy mạnh xây dựng cơ sở. Với sự hoạt động của Ban Xung phong và các đội vũ trang tuyên truyền nên sau một thời gian ngắn, cơ sở kháng chiến đã phát triển được nhiều nơi trong tỉnh, là điều kiện quan trọng để thiết lập thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn Lào Cai.

Từ tháng 5 đến tháng 7 năm 1948, thực dân Pháp tăng cường càn quét, hòng ngăn chặn sự phát triển phong trào kháng chiến của nhân dân Lào Cai. Trước tình hình đó, cuối tháng 8 năm 1948, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm quá trình hoạt động của các đội công tác, các đội vũ trang tuyên truyền và các đại đội độc lập. Nhờ có biện pháp khôi phục cơ sở, củng cố kịp thời, đến cuối năm 1948, phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp ở nhiều địa phương phát triển khá mạnh mẽ. Xã Cam Đường đã tổ chức được một trung đội du kích. Các xã Xuân Giao, Gia Phú, mỗi nơi cũng thành lập được một tiểu đội du kích. Tại huyện Văn Bàn đã thành lập một đại đội du kích ở xã Tân An, một trung đội du kích ở xã Châu Quế... Ở những vùng này, phần lớn những người theo nguy quân, nguy quyền đều ngả theo kháng chiến. Một số tên tay sai ngoan cố chống lại cách mạng đã bị trừng trị, số còn lại

6. Bộ Chỉ huy quân sự Lào Cai, Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Lào Cai, Nxb QĐND, Hà Nội, 1998, tr. 266 - 267

rất hoang mang dao động, tạo điều kiện để ta tiếp tục tấn công địch, giành thắng lợi mới.

Ngày 25 tháng 11 năm 1948, Tỉnh uỷ mở Hội nghị cán bộ địch hậu tại thôn Đồng Hầm xã Xuân Giao (Bảo Thắng), quyết định phát động quần chúng đấu tranh vũ trang, lập căn cứ du kích bên hữu ngạn sông Hồng thuộc huyện Bảo Thắng gồm ba xã: Cam Đường, Gia Phú, Xuân Giao. Cam Đường được chọn làm nơi mở đầu phong trào vũ trang để thúc đẩy phong trào ở nơi khác. Sau Hội nghị Đồng Hầm, du kích Cam Đường tổ chức bám địch, vận động nhân dân hoàn thành việc gặt mùa và cất giấu lương thực, dự trữ muối và làm lán trong rừng để sơ tán người già, trẻ em khi cần thiết. Tại các xã Gia Phú, Xuân Giao, du kích các thôn đều tập trung tuần tra canh gác đêm. Chính quyền bí mật của ta ở khu Cam Đường, Gia Phú, Xuân Giao được thành lập. Đầu tháng 12 năm 1948, công tác chuẩn bị cho cuộc đấu tranh vũ trang của quần chúng ở Cam Đường đang được gấp rút tiến hành thì bị địch phát hiện, chúng tiến hành vây bắt, khủng bố cán bộ và nhân dân. Với ý chí tiên công, quân và dân Cam Đường dũng mãnh đánh địch. Ngày 13 tháng 12 năm 1948, du kích xã Cam Đường tổ chức diệt tề trừ gian trong toàn xã. Cùng ngày, trung đội vũ trang tập kích đồn Bến Đền, tiêu diệt và làm bị thương một số tên địch, thu được một số vũ khí của địch. Ngày 16/12, đơn vị vũ trang và du kích Cam Đường phục kích đánh một toán địch gồm 70 tên trên đường từ Bến Đền về thị xã Lào Cai. Ngày 19 tháng 12 năm 1948, du kích Cam Đường cùng đại đội vũ trang và cảnh vệ phối hợp phục kích địch ở Khe Tôm, tiêu diệt 40 tên địch, thu được nhiều

vũ khí. Thắng lợi quân sự bước đầu ở Cam Đường đã có ảnh hưởng đến phong trào kháng chiến của nhân dân địa phương. Chính quyền, các đoàn thể ở ba xã Gia Phú, Xuân Giao, Cam Đường công khai hoạt động. Nhân dân tích cực tham gia kháng chiến, tổ chức báo động liên hoàn, làm lán bí mật, sẵn sàng thực hiện “vườn không nhà trống” khi địch càn quét. Cùng thời gian này (13/12/1948 - 15/1/1949), lực lượng vũ trang Bảo Thắng đẩy mạnh tiến công địch, lập nên khu căn cứ Cam Đường - Gia Phú - Xuân Giao. Những thắng lợi quân sự trong tháng 12 năm 1948 và tháng 1 năm 1949 là kết quả của sự xây dựng tổ chức cơ sở, kháng chiến, phát triển lực lượng vũ trang của tỉnh Lào Cai. Tuy vậy, lực lượng vũ trang Lào Cai chưa có sự phát triển vượt bậc, các căn cứ kháng chiến còn nhỏ, chưa có sự liên hoàn, thế trận chiến tranh nhân dân chưa thực sự vững chắc. Cuộc kháng chiến của quân và dân Lào Cai cần có thắng lợi quan trọng để có bước phát triển mới.

Nhằm tiêu diệt bộ phận sinh lực địch, phá vỡ phòng tuyến Nghĩa Lộ - Bảo Hà - Phố Ràng - Nghĩa Đô - Yên Bình, cô lập phân khu Lào Cai, đập tan chiến thuật “vết dầu loang”, phá thế bao vây của địch, từ ngày 19 tháng 5 đến 18 tháng 7 năm 1949, Bộ Tổng Tư lệnh và Bộ Tư lệnh Liên khu 10 mở Chiến dịch Sông Thao nhằm tiêu diệt bộ phận sinh lực địch, làm tan dã khởi nguy quân Thái trắng. Sau thành công của đợt 1 chiến dịch, đập tan hai cứ điểm Đại Bục và Đại Phác trong ngày mở màn, Bộ Tư lệnh chiến dịch quyết định tiến hành đợt 2 với trận tiến công cứ điểm Phố Ràng vào ngày 24 tháng 6 năm 1949. Sau 2 đêm một ngày liên tục chiến đấu, Tiểu đoàn Phủ Thông

đã giành thắng lợi, triệt hạ đồn Phố Ràng, diệt hơn một đại đội địch. Phối hợp với trận đánh, Tiểu đoàn 79 bao vây, bức địch rút khỏi các đồn làng Mạ, làng Mác và khe Phìa. Ngoài ra, Đại đội độc lập 672, Trung đội du kích 70 cùng các đội du kích xã phục kích các toán quân và các đội vận tải của địch, diệt 50 tên, bắt sống nhiều tên khác; phá vỡ phòng tuyến từ Bảo Hà đến Nghĩa Đô dài 30km, khiến cho địch trong khu vực hoảng loạn, chạy trốn, đầu hàng. Chiến thắng Phố Ràng đã phá vỡ một mắt xích quan trọng trong hệ thống phòng thủ Bảo Hà - Phố Ràng - Nghĩa Đô. Đẩy nhanh sự tan vỡ suy sụp của địch tạo tiền đề cho bộ đội chủ lực tiến sâu vào Lào Cai tiêu diệt Phố Lu, đánh và bức rút Nghĩa Đô, trực tiếp uy hiếp thị xã Lào Cai. Giải phóng hàng vạn đồng bào các dân tộc trên địa bàn hai huyện Văn Yên - Yên Châu (tức huyện Bảo Yên ngày nay) thoát khỏi ách kìm kẹp của địch, mở rộng hành lang bảo vệ vững chắc căn cứ địa cách mạng từ phía Tây, tạo tiền đề quan trọng để quân và dân Lào Cai củng cố, phát triển lực lượng, mở rộng khu căn cứ.

Dù địch tăng cường càn quét khủng bố nhưng đến cuối năm 1949, 6 tháng sau Chiến thắng Phố Ràng, lực lượng vũ trang Lào Cai đã trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Phong trào du kích chiến tranh có hiệu quả. Được rèn luyện trong đấu tranh cách mạng, bộ máy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến huyện và một số xã đã cùng cố kiện toàn. Riêng tỉnh đội đã thành lập được liên chi bộ và chi bộ đại đội. Đây là tiền đề hết sức quan trọng để quân và dân Lào Cai đẩy mạnh phối hợp với các đơn vị chủ lực của Bộ và Liên khu đẩy mạnh tác chiến, phối hợp

với chiến dịch Biên giới Thu đông 1950, giải phóng Lào Cai vào ngày 1/11/1950, tạo điều kiện để quân và dân Lào Cai đóng góp sức mình để đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đi đến thắng lợi.

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Lào Cai chưa có chính quyền, chưa có tổ chức Đảng, chưa có lực lượng vũ trang, được sự hỗ trợ của Xứ ủy Bắc Kỳ, của Liên khu 10 và cả của các tỉnh bạn, quân và dân Lào Cai từng bước vượt qua khó khăn, xây dựng, phát triển lực lượng, căn cứ kháng chiến, đẩy mạnh chiến tranh du kích, tiến lên phối hợp với các hoạt động tác chiến của các đơn vị chủ lực, góp phần thành công vào Chiến thắng Phố Ràng, tạo nên bước phát triển mới về thế trận và lực lượng cho cuộc kháng chiến của quân và dân Lào Cai. Thành công đó đã để lại bài học về kết hợp sức mạnh của quân và dân Lào Cai với các đòn tiến công của lực lượng chủ lực để tạo nên thắng lợi có tính quyết định, đưa cuộc kháng chiến trên địa bàn sớm thành công. Bài học này cần được nghiên cứu vận dụng để phát huy tiềm năng lợi thế của tỉnh, kết hợp nguồn lực của Trung ương, thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, phấn đấu xây dựng tỉnh Lào Cai trở thành tỉnh phát triển của cả nước.

VAI TRÒ CỦA QUÂN VÀ DÂN LÀO CAI TRONG CHIẾN THẮNG PHỐ RÀNG

TS. Lê Đình Lợi

Phó Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy Lào Cai

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân Lào Cai đã tham gia nhiều trận đánh oanh liệt với ý chí anh dũng quật cường, được ghi vào sử sách với những chiến công vang dội, tô thắm thêm truyền thống yêu nước, tình quân-dân sâu sắc. Chiến thắng Phố Ràng là một sự kiện mang tính điển hình của tinh thần ấy.

Đã 3/4 thế kỷ trôi qua, chiến thắng Phố Ràng vẫn còn đó với niềm tự hào của nhân dân Lào Cai nói chung và đồng bào các dân tộc huyện Bảo Yên nói riêng. Đây là trận đánh công kiên đầu tiên của quân đội ta - là một bản anh hùng ca trong chiến đấu và chiến thắng.

Kỉ niệm 75 năm chiến thắng Phố Ràng, chúng ta cùng lật lại trang sử vẻ vang hào hùng của quân và dân ta để cùng đọc, suy ngẫm và ghi nhớ sự hy sinh cao cả của thế hệ cha anh trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, từ đó thấy được trách nhiệm của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

Phố Ràng (nay là thị trấn Phố Ràng) nằm trên trục tọa độ 22°17' vĩ độ Bắc, 104°26' kinh độ Đông. Phía Bắc giáp xã Tân Dương, Thượng Hà; phía Nam giáp xã Lương Sơn; phía Đông giáp xã Xuân Thượng; phía Tây giáp xã Yên Sơn. Nằm dọc 2

bên bờ sông Chảy nên địa hình thị trấn Phố Ràng tương đối bằng phẳng không có nhiều núi cao. Độ cao trung bình từ 50 - 120m so với mực nước biển. Những dãy núi cao chiếm diện tích khoảng 287 ha chủ yếu phân bố ở phía Bắc và phía Tây. Trong khu vực có nhiều khe suối nhỏ như: suối Ràng; khe Lầu, khe Quây; suối Lự và suối Mác. Các khe suối phân bố rải rác trên địa bàn Phố Ràng là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp. Sông Chảy, chảy qua địa phận Phố Ràng dài 7km tương đối phẳng lặng tạo điều kiện để phát triển giao thông đường thủy giữa Phố Ràng với các xã Thượng Hà, Tân Dương, Xuân Hoà, Xuân Thượng, Phúc Khánh, Việt Tiến để từ đó đi các địa bàn khác.

Về đường bộ, Phố Ràng có 02 tuyến quốc lộ chạy qua. Đó là quốc lộ 70 theo hướng Bắc - Nam nối các tỉnh miền xuôi với cửa khẩu Quốc tế Lào Cai và quốc lộ 279 theo hướng Đông - Tây nối liền các tỉnh biên giới phía Bắc như Hà Giang, Lai Châu, Điện Biên... điểm giao cắt giữa 02 quốc lộ ở giữa trung tâm thị trấn. Đây là điều kiện thuận lợi để giao thương hàng hoá và đi lại giữa các xã trong huyện và các tỉnh bạn.

Theo những nghiên cứu lịch sử, vùng đất Phố Ràng thời xa xưa có tên gọi Nặm Ràng, vì dọc theo con suối lớn chảy từ làng Mạ xã Yên Sơn qua đất Phố Ràng đổ ra sông Chảy có rất nhiều cánh rừng cây Dang, tiếng người dân tộc Tày ở địa phương gọi cây Dang là “mạ ràng”. Nặm Ràng- một bản thuộc Mường Mai xưa kia⁷.

7. Nặm Ràng - suối nước lớn có nhiều dang; bản Mường Mai gồm cả vùng đất Điện quan, Minh Tân, Yên Sơn, Phố Ràng, Lương Sơn ngày nay

Vào cuối thế kỷ XIX, sau khi xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp từng bước tiến hành “bình định” nước ta. Tháng 7/1887, thực dân Pháp đánh chiếm được châu Lục Yên (bây giờ thuộc tỉnh Yên Bái), chúng thiết lập chế độ quân quản lên vùng đất này. Thực dân Pháp cho xây nhiều đồn bốt, trại lính, trong đó có Đồn Phố Ràng⁸.

Đồn Phố Ràng được xây dựng trên quả đồi độc lập - nơi đại bản doanh của Sở chỉ huy tiêu khu địch là một cứ điểm quan trọng án ngữ cả một vùng rộng lớn được thực dân Pháp xây dựng trên điểm cao 142, với diện tích gần một ha. Phía đông bắc giáp sông Chảy, phía bắc giáp ngòi Ràng, phía đông là tuyến đường nối liền vùng thượng huyện Lục Yên với Hà Giang. Nhìn tổng thể đồn Phố Ràng nằm giữa thung lũng xung quanh là núi, có sông, suối nước sâu ngăn cách, thể đồn gần như 3 mặt giáp với sông suối có thể bao quát theo dõi toàn bộ hoạt động dưới lòng sông và hai bên bờ tạo một khoảng trống xa rất có lợi cho việc phòng thủ của địch và khó khăn cho ta trong việc tấn công. Đây cũng là vị trí chiến lược quan trọng khống chế toàn bộ khu vực lòng chảo Phố Ràng. Thực dân Pháp coi đây là một cứ điểm có thể triệt phá lực lượng của quân ta khi tấn công lên khu vực này. Do đó, chúng xây dựng một hệ thống công sự vững chắc có hỏa lực mạnh, với nhiều lô cốt, ụ súng được bố trí theo chiều dài của cứ điểm. Chúng chia cứ điểm thành 2 khu: khu A ở phía đông nam có 9 lô cốt lớn; khu B nằm ở phía tây là khu phòng thủ tiền duyên có 2 dãy nhà; nối liền giữa hai khu là hệ thống

8. Ở Nậm Ràng có hình thành một khu chợ, dân cư đông đúc, buôn bán sầm uất, nên nhân dân ở đây gọi bản Nậm Ràng là Phố Ràng. Vì thế, đồn Pháp ở đây gọi là Đồn Phố Ràng.

giao thông hào chạy vòng quanh cứ điểm nối các lô cốt và các hỏa điểm tạo thành thể liên hoàn. Trên các giao thông hào địch còn bố trí các ỗ súng đề kháng trang bị các loại súng tối tân như cối 81 ly, 61 ly, đại liên, súng 12,7 ly, trung liên và các loại vũ khí bộ binh khác có thể bắn đan chéo chi viện cho nhau khi cần thiết nhằm cản bước tiến công của quân ta. Trung tâm đồn là hầm chỉ huy bằng bê tông cốt thép xây ngầm, có mái che chống đạn pháo, có điện đài để liên lạc với các đồn bót ở xung quanh. Vòng ngoài chúng xây dựng các lô cốt bằng xi măng cốt thép có cửa sắt dày chống đạn. Xung quanh đồn được bảo vệ bằng hai lớp hàng rào tre vót nhọn ken dày đặc, được cài mìn và các chướng ngại vật. Trong hàng rào phía tây bắc là khu gia binh



Di tích lịch sử Đồn Phố Ràng

(thường gọi là “Trại con gái”) là tai mắt của địch phát hiện khi lực lượng ta đột nhập. Ngoài những bố trí canh phòng cẩn thận như vậy chúng còn huy động tăng cường hai trung đội lính Âu - Phi, một trung đội lính khổ đỏ, một trung đội lính dù, một trung đội lính đồng, được huấn luyện bài bản, thiện chiến, sẵn sàng đánh trả và cản bước tiến của quân ta khi tiến lên giải phóng vùng Tây Bắc. Có thể nói, đồn Phố Ràng là một pháo đài quân sự, được xây dựng và trang bị vũ khí hiện đại cùng với vị trí chiến lược là địa bàn phòng thủ rất có lợi cho địch và ngược lại rất bất lợi cho ta về nhiều mặt.

Tháng 12 năm 1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, hưởng ứng lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền cách mạng, Nhân dân Bảo Yên thực hiện khẩu hiệu “kháng chiến kiến quốc”, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tích trữ lương thực, thực phẩm, xây dựng lực lượng vũ trang. Đội du kích Lương Khánh (còn gọi là du kích Lương Sơn) có hơn 30 thanh niên của các xã Phố Ràng, Lương Sơn, Long Phúc, Long Khánh, được trung đoàn 171 (Lào Cai) đỡ đầu nên trang bị vũ khí tương đối tốt. Chỉ huy là đồng chí Hoàng Văn Túc (người làng Lự - Phố Ràng). Đó là những chuẩn bị đầu tiên hết sức quan trọng và cần thiết để tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi.

Cuối năm 1947 thực dân Pháp đánh chiếm Văn Bàn, Bảo Hà (Yên Bái), Bảo Thắng, Bắc Hà (Lào Cai), Yên Bình Xã, Xuân Giang (Hà Giang), uy hiếp các xã thượng huyện Lục Yên

trong đó có Phố Ràng. Ngày 06/3/1948 thực dân Pháp huy động hơn một nghìn lính đánh chiếm Phố Ràng. Từ Phố Ràng quân Pháp mở rộng chiếm đóng ngòi Mác, làng Cộng, làng Mạ, đình Mã Yên Sơn và các vùng xung quanh tạo thành hành lang an toàn bảo vệ phòng tuyến Bảo Hà - Phố Ràng - Nghĩa Đô - Yên Bình Xã, xây dựng thành 3 tiểu khu quân sự: Phố Ràng, Bảo Hà, Nghĩa Đô. Đến tháng 8 năm 1948, tiếp tục mở các cuộc hành quân đánh chiếm mới. Sau hơn 1 tháng hoạt động chúng chiếm thêm các vị trí: ngòi Mác, thôn Mạ, làng Cộng, Mã Yên Sơn thuộc tiểu khu Phố Ràng, ý đồ của thực dân Pháp là chiếm toàn huyện Lục Yên và tỉnh Hà Giang bao vây căn cứ địa Việt Bắc; đồng thời lấy phòng tuyến này che chở cho các vùng chiếm đóng của chúng ở tỉnh Lào Cai và các huyện Văn Bàn, Than Uyên (khi đó thuộc tỉnh Yên Bái). Trong năm 1948 địch ra sức tấn công quân sự hòng mở rộng địa bàn chiếm đóng nhưng đã vấp phải sự kháng cự của quân và dân ta rất quyết liệt. Hai khu du kích: Lương Khánh và Xuân Kỳ kiên cường chống trả, tổ chức nhiều trận phục kích đẩy lùi những đợt tấn công của Pháp, tiêu hao nhiều sinh lực địch.

Sau những chiến thắng của chiến dịch Lao Hà, Sông Thao bộ đội ta chuyển hướng lên đánh địch ở Tiểu khu Phố Ràng, Làng Mạ, Ngòi Mác, khe Pịa...Nhận rõ vị trí chiến lược quan trọng của đồn Phố Ràng, Bộ chỉ huy chiến dịch Sông Thao giao Tiểu đoàn 11 (Tiểu đoàn Phủ Thông) có nhiệm vụ đánh đồn Phố Ràng. Tiểu đoàn 79, Tiểu đoàn 54 đánh địch ở các vị trí: Ngòi Mác, Khe Pịa, Làng Mạ...Để đánh chắc thắng đồn Phố Ràng, Tiểu đoàn 11 sử dụng 3 đại đội bộ binh gồm: Đại đội 120,

đại đội 122 và đại đội 124 trực tiếp tấn công địch. Đại đội 126 làm nhiệm vụ trợ chiến.

Với lòng quyết tâm cao hơn núi, chí căm thù giặc sâu hơn vực thẳm, tinh thần tiến công quyết liệt của bộ đội chủ lực và du kích, quyết hạ bằng được đồn Phố Ràng. Đúng 18 giờ ngày 24 tháng 6 năm 1949, pháo binh của ta bắt đầu nổ súng. Trận Phố Ràng được mở màn bằng loạt đạn pháo. Đại đội sơn pháo 75 ly (đại đội 301) từ cao điểm 224 (Soi Bầu) bắn dữ dội vào đồn địch, áp chế các ụ súng của chúng. Ngay từ loạt đạn đầu hỏa lực của ta bắn trúng đài chỉ huy địch. Quân địch trong đồn bị bất ngờ, lúng túng. Lợi dụng sương mù, bộ đội theo tiếng súng nổ, chia thành từng tốp nhanh chóng tiếp cận đồn địch. Trung đội 1 và trung đội 4 xung kích xông lên tấn công quân địch. Quân Pháp ở đây được trang bị vũ khí tốt, hỏa lực mạnh, lại có hầm ngầm nên chúng cố thủ, chống cự, bắn trả xối xả về phía ta. Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt. Ba mũi tiến công của quân ta được triển khai. Đại đội 122 đánh hướng chính diện, đại đội 120 và đại đội 124 tiến đánh theo thế gọng kìm. Liên tiếp từng loạt đạn pháo xé trời đêm Phố Ràng; tiếng gầm của đại bác cùng tiếng hô xung phong của quân ta trong lửa đạn cuộc chiến với lòng quả cảm của các chiến sỹ bộ đội đã làm lung lạc ý chí của địch. Ta và địch giành giật nhau từng đoạn giao thông hào, từng lô cốt và ụ súng. Nhưng do vũ khí, đạn dược của ta thiếu nên đợt tấn công ngày 24/6 của ta cả ba lần đợt phá đều bị địch phản kích và chiếm lại. Quân ta lui ra khỏi trận địa để củng cố lực lượng, bổ sung vũ khí đạn dược, bố trí lại đội hình, tiếp tục tấn công địch. 5 giờ sáng ngày 25 tháng 6, được sự yểm trợ của

hoả lực, xung kích của ta chia thành từng tổ bám sát nhau tiến vào dùng lựu đạn tiêu diệt từng ổ đề kháng, đánh chiếm tuyến phòng ngự số 3 của địch. Đến đêm 25 tháng 6 quân ta tiến công vào các vị trí cố thủ cuối cùng của địch. 6 giờ sáng ngày 26 tháng 6 năm 1949 hoả lực của ta bắn dồn dập vào khu trung tâm dọn đường cho các mũi tấn công của ta. Quân địch vẫn ngoan cố chống cự, hy vọng đợi viện binh tới. Để nhanh chóng dứt điểm, tiểu đoàn lệnh cho đại đội 124 bước vào chiến đấu tiếp sức cho đại đội 120. Từ 3 hướng, các mũi xung kích của ta mãnh liệt tiến công chia cắt quân địch ra từng bộ phận để tiêu diệt. Không thể chống cự nổi, địch bắt đầu hoảng loạn và rút chạy. “Trận đánh diễn ra quyết liệt suốt 40 giờ. Quân địch dựa vào địa hình phức tạp, chống cự rất ngoan cố. Náu mình dưới công sự vững chắc, chúng dựng những khẩu súng cối gần như thẳng đứng bắn chiến sĩ ta đã đột nhập vào đồn. Cuối cùng, tiểu đoàn 11 và tiểu đoàn 54 phối hợp chiến đấu vẫn tiêu diệt hoàn toàn quân địch”⁹. Đến 8 giờ ngày 26 tháng 6 năm 1949, quân ta đã làm chủ trận địa, hạ được đồn, bắt sống tên quan Ba (Đại úy) chỉ huy đồn, tiêu diệt hơn một đại đội và bắt sống nhiều tên địch; thu 130 súng, 8 tấn đạn. Đồn Phố Ràng của địch thất thủ, quân giặc “như ong vỡ tổ” tháo chạy tán loạn. Một số tên chạy về phía xã Nghĩa Đô; một số khác chạy lên Lào Cai. Sở chỉ huy Phố Ràng bị tiêu diệt đã phá vỡ hoàn toàn tuyến phòng thủ của địch từ Phố Lu đến Nghĩa Đô, làm cho quân địch hoang mang, dao động. Tiểu đoàn 564 của ta tiếp tục vây ép; tiểu đoàn 630

9. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Hồi ký “Chiến đấu trong vòng vây” in lại trong Tổng tập hồi ký, nxb. Quân Đội Nhân Dân, Hà Nội, 2006, tr. 557-560

chặn đánh và diệt được một số tên địch ở Thôn Mạ. Sáng 27 tháng 6, được pháo binh chi viện Tiểu đoàn 54 tiến công làm chủ Khe Phìa - Ngòi Mác, thu 21 súng. Sau trận này, Bộ chỉ huy rút quân chủ lực về Lục Yên Châu để củng cố, riêng Tiểu đoàn 564 tiến sâu vào vùng Nghĩa Đô hoạt động nghi binh. Ngày 29 tháng 6, Pháp cho quân ứng cứu Phố Ràng, cơ động theo đường Nghĩa Đô - Bắc Công, bị Tiểu đoàn 564 của ta phục kích diệt 4 trung đội địch. Đây chính là sự vận dụng phương pháp tác chiến “đánh đồn diệt viện” của quân đội ta, với phương châm đánh chắc, tiến chắc, tiêu diệt cứ điểm, chặn đường rút lui của địch. Đến cuối tháng 6 năm 1949, Phân khu Phố Ràng của địch bị quân ta đánh bại hoàn toàn.

Trong trận Phố Ràng đã có nhiều tấm gương chiến đấu anh dũng như: đồng chí Địch (trung đội 1) một mình đột nhập vào trong hàng rào dùng lựu đạn không chế không cho địch bắn ra; Trung đội phó Khải một mình bắn tới 57 phát A.T (một loại súng phóng lựu) để không chế hỏa lực của địch; hay như trung đội trưởng đã anh dũng hy sinh khi chỉ huy tấn công vào nơi cố thủ cuối cùng của bọn chúng. Nhân dân các dân tộc đã không quản ngại khó khăn gian khổ, làm nhiệm vụ tải thương, cứu chữa cho thương binh; tiếp tế lương thực, thực phẩm cho bộ đội trong những ngày đánh đồn, diệt địch.

Chiến thắng Phố Ràng có một ý nghĩa to lớn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Lào Cai. Thắng lợi đó tạo tình thế thuận lợi để bộ đội chủ lực tiếp tục tiến đánh và giải phóng Phố Lu, đồn Nghĩa Đô, góp phần quan trọng vào thắng lợi của chiến dịch Sông Thao. Trận Phố Ràng

đánh dấu bước trưởng thành, tiến bộ của bộ đội chủ lực và du kích địa phương. Chiến thắng Phố Ràng để lại bài học quý báu trong lịch sử quân sự Việt Nam, về sự phối hợp tác chiến giữa các lực lượng; về ý chí tiến công; về phương pháp công đồn; về công tác hậu cần, chuẩn bị vũ khí đạn dược, lương thực thực phẩm cho trận đánh; về từng bước giành thế chủ động trên chiến trường...

75 năm đi qua, tinh thần và khí phách của chiến thắng Phố Ràng mãi mãi là niềm tự hào, nguồn cổ vũ to lớn để đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai nói chung và huyện Bảo Yên nói riêng tiếp bước đi lên giành những thành tựu mới trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh. Trong những năm qua, Di tích Lịch sử Chiến thắng đồn Phố Ràng là phần quan trọng trong lịch sử đảng bộ địa phương, là một địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cách mạng cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ về tinh thần anh dũng bất khuất của cha ông. Qua đó góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị về văn hóa của vùng đất, con người, là niềm tự hào và nguồn cổ vũ, động viên lớn lao nhân dân các dân tộc Bảo Yên thi đua phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh, quốc phòng... Để âm vang Phố Ràng mãi mãi bay cao và lan xa.

ĐỊA DANH PHỐ RÀNG TRONG LỊCH SỬ

ThS. Lê Văn Hiền

ThS. Hoàng Thị Kim Thanh

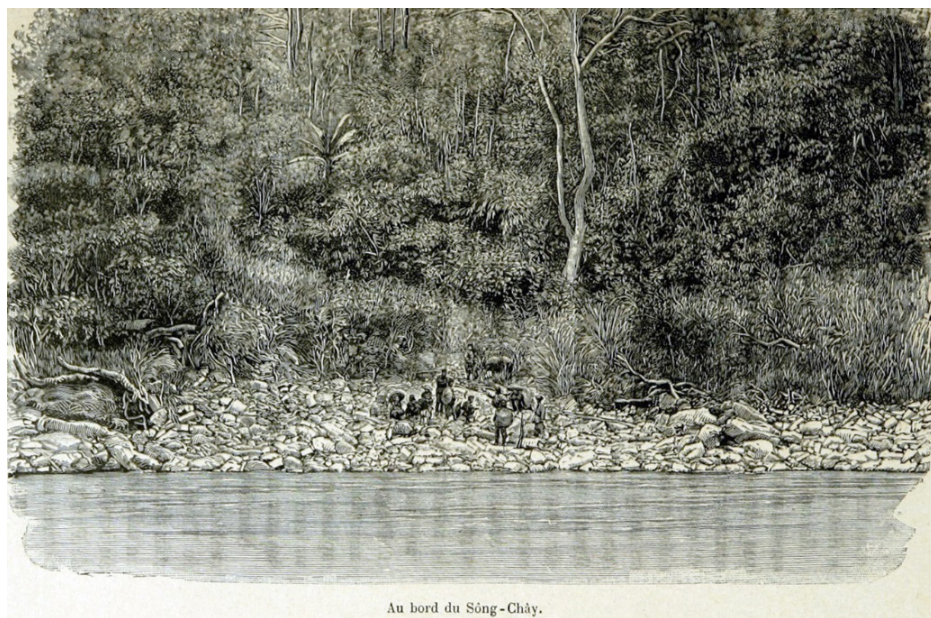
Trường Chính trị tỉnh Lào Cai

Thị trấn Phố Ràng là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá của huyện Bảo Yên, cách thành phố Lào Cai 75 km về phía Nam, là giao điểm của Quốc lộ 70 và Quốc lộ 279, nơi có có con sông Chảy chảy qua. Thị trấn nằm trong Kinh độ 104 độ 29 phút 07 giây; Vĩ độ 22 độ 13 phút 52 giây. Phía Nam giáp xã Long Phúc, phía Đông Bắc giáp xã Tân Dương, phía Đông Nam giáp xã Xuân Thượng, phía Tây Bắc giáp xã Thượng Hà, xã Yên Sơn, phía Tây Nam giáp xã Lương Sơn.

Tổng diện tích tự nhiên là 1.360 ha, trong đó đất sản xuất nông lâm nghiệp 851,93 ha (đất nông nghiệp 276,8 ha, đất lâm nghiệp 546,93 ha). Dân số thị trấn hiện nay là 2.639 hộ với 9.414 khẩu, có 11 dân tộc sinh sống là Kinh, Tày, Dao, Mông, Nùng, Phù lá, Giáy, Thái, Mường, Hoa, Sán Chay, được chia thành 15 tổ dân phố. Nhân dân sinh sống bằng nhiều ngành nghề khác nhau. Thị trấn có Đền Phúc Khánh (thành cổ Nghi Lang) và Đài ghi công Phố Ràng, kỉ niệm các liệt sĩ trong trận Phố Ràng vào ngày 24 tháng 6 năm 1949.

Cũng như nhiều làng, xã khác trong huyện, quá trình hình thành và phát triển của Thị trấn Phố Ràng gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của huyện Bảo Yên.

Ngược dòng lịch sử, vùng đất Phố Ràng nói riêng và huyện Bảo Yên nói chung được hình thành từ sự biến động của vỏ trái đất cách đây chừng 40 - 50 triệu năm về trước. Các nhà khảo cổ đã tìm thấy ở trong vùng nhiều công cụ lao động thuộc thời kỳ công cụ đá cuội Sơn Vi, công cụ đá mài (thời kỳ đồ đá), công cụ đồ đồng... Theo cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Yên (tập 1), những di chỉ, di vật được phát hiện trên, vùng đất Bảo Yên (trong đó có Thị trấn Phố Ràng) những năm qua đã bước đầu cho chúng ta nhận biết về một chặng đường dài hàng vạn năm từ thời đại đồ đá cũ đến thời đại kim khí của người Việt cổ trên vùng đất Bảo Yên. Có thể khẳng định rằng, cách đây hàng vạn năm trên vùng đất Phố Ràng đã có sự sống của người Việt cổ.



Au bord du Sông-Chảy.

Theo những dữ liệu lịch sử hiện có, vùng đất Phố Ràng về địa thế có con suối lớn chảy từ làng Mạ, xã Yên Sơn qua đất Phố Ràng đổ ra sông Chảy có rất nhiều cánh rừng cây Dang,

nên có tên gọi là Năm Ràng (theo tiếng Tày gọi cây Dang là “mạy Ràng”). Năm Ràng là một bản thuộc Mường Mai xưa kia (bao gồm cả vùng đất thuộc các xã Điện Quan, Minh Tân, Yên Sơn, Lương Sơn và Thị trấn Phố Ràng ngày nay).

Đến thời nhà Trần, vùng đất này thuộc trại Thu Vật, chủ trại là Tôn Thất - Chiêu văn vương Trần Nhật Duật, nhà Trần.

Thời Hậu Lê, từ Lê Thái Tổ (Thuận Thiên - năm 1428) đến Lê Cung Hoàng (Thống Nguyên - năm 1527) vùng đất Năm Ràng thuộc động Phúc Khánh, châu Lục Yên, phủ Yên Bình, trấn Tuyên Quang. Động Phúc Khánh bao gồm địa giới các xã Yên Sơn, Lương Sơn, Long Phúc, Long Khánh và thị trấn Phố Ràng ngày nay.

Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, con người đến định cư ở Năm Ràng ngày càng nhiều. Đầu thế kỷ XVI thời vua Lê Chiêu Tông (1516 - 1522) hai anh em Vũ Văn Uyên, Vũ Công Mật người làng Ba Đông huyện Gia Phúc (Gia Lộc - Hải Dương ngày nay) lên khai phá, mở mang vùng thượng châu Lục Yên. Hai ông đã chọn vùng đất Phúc Khánh xây dựng căn cứ phát triển kinh tế. Chiêu mộ được nhiều người ly tán do chiến tranh về cùng làm ăn sinh sống trên đất Năm Ràng. Người Kinh từ dưới xuôi lên sát cánh cùng người Tày, người Dao khai hoang, lập điền, phát triển chăn nuôi trồng trọt. Xây dựng Năm Ràng thành trung tâm giao lưu kinh tế xã hội buôn bán phồn thịnh của cả vùng. Anh em họ Vũ cho xây thành Nghị Lang trên đỉnh đồi Tấp, lập phố Ninh Bắc (khu vực hợp lưu giữa suối Ràng và sông Chảy), xây dựng xưởng gốm ở bãi Soi Bầu, xây dựng nhà ở, trạm trại cho binh sỹ, lập xưởng đúc tiền, mở mang giao

thông thủy bộ với các vùng lân cận. Nhờ vậy kinh tế xã hội vùng đất này ngày càng phát triển, đời sống nhân dân từng bước ổn định đem lại cuộc sống phồn thịnh cho nhân dân dọc vùng sông Chảy trong suốt thời gian gần 200 năm. Uy tín của anh em họ Vũ ngày càng nâng cao, được nhân dân trong vùng suy tôn là các “Chúa Bầu”.

Đến giữa thế kỷ XVI (thời Hậu Lê) động Phúc Khánh được chia thành hai động: Động Lương Sơn và động Phúc Khánh, khu Nặm Ràng thuộc động Lương Sơn; Động Phúc Khánh còn lại bao gồm xã Long Phúc, Long Khánh ngày nay.

Đến đầu thế kỷ XIX, triều Minh Mạng năm thứ 12 (1820 - 1840) đổi động thành xã. Động Lương Sơn thành xã Lương Sơn, Nặm Ràng là một trong mười bản của xã Lương Sơn¹⁰. Động Lương Sơn vẫn thuộc châu Lục Yên. Từ tháng 7/1887 thực dân Pháp chính thức đặt ách thống trị lên vùng đất châu Lục Yên. Chính quyền thực dân, phong kiến cho xây nhiều đồn bốt, trại lính trong đó có Đồn Ràng. (Đồn Ràng nằm trên quả đồi độc lập án ngữ ngã ba suối Ràng - sông Chảy và ngã ba giao thông đường bộ đi Yên Bái, đi Bảo Hà, đi Lào Cai). Xung quanh đồn hình thành khu trại lính, khu gia binh. Việc giao lưu, buôn bán ngược xuôi ngày càng phát triển. Dân cư Nặm Ràng ngày càng đông đúc, phố chợ hình thành, nhân dân theo thói quen gọi khu Nặm Ràng là Phố Ràng (*tên gọi Phố Ràng có từ đây - vào khoảng năm 1888*)¹¹.

10. Gồm: Sa, Sải, Nủ, Trĩ, Chiềng, Mác, Lự, Nặm Ràng, Bát, Mạ

11. Theo Lịch sử Đảng bộ Thị trấn Phố Ràng (trang 4)

Sau một thời gian vùng đất Yên Bái đặt dưới chế độ quân quản, ngày 11/4/1900 Toàn quyền Đông Dương ra quyết định thành lập tỉnh Yên Bái gồm 5 huyện: Trấn Yên, Văn Bàn, Văn Chấn, Than Uyên, Lục Yên (đổi tên châu Lục Yên thành huyện Lục Yên), khu Phố Ràng thuộc xã Lương Sơn huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (tháng 2 năm 1930) đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc, với đường lối đúng đắn Đảng đã nhanh chóng tập hợp được các lực lượng và phát động các phong trào cách mạng, mà đỉnh cao là cuộc khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám năm 1945 trong cả nước. Vận dụng linh hoạt Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”, ngày 08 tháng 7 năm 1945 Châu Lục Yên giành được chính quyền, tại Phố Ràng các cán bộ Việt Minh đã xây dựng được cơ sở từ trước trong hàng ngũ chức dịch nên cuộc vận động giành chính quyền chỉ là sự bàn giao giữa tầng lớp chức dịch cũ với chính quyền cách mạng.

Sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 chính quyền cách mạng đổi tên Lương Sơn - Phố Ràng thành xã Quang Trung. Tên xã Quang Trung ra đời chưa đầy một tháng thì quân Tàu - Tưởng (Tưởng Giới Thạch) câu kết với bọn phản động Việt Nam Quốc dân Đảng kéo về thành lập chính quyền tay sai, chúng lập ra châu Phố Ràng.

Tháng 11 năm 1946, sau khi tiêu diệt bọn phản động, chính quyền cách mạng thành lập Ban Hành chính khu Phố Ràng gồm các xã thượng huyện Lục Yên. Thời gian địch tạm chiếm (1947 - 1949) Thực dân Pháp gộp Lương Sơn – Phố Ràng vào tổng

Kim Quang do chúng nặn ra. Tháng 11 năm 1950 ta hợp nhất 2 xã Điện Quang (gồm Điện Quan, Thượng Hà, Minh Tân ngày nay) và Kim Quang thành liên xã Hạnh Phúc. Phố Ràng thuộc xã Hạnh Phúc (xã Hạnh Phúc bao gồm các xã Điện Quan, Minh Tân, Thượng Hà, Lương Sơn và Phố Ràng ngày nay).

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Lục Yên, nhân dân vùng đất Phố Ràng đã kề vai sát cánh cùng nhân dân các dân tộc trong huyện và các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương làm nên những chiến thắng vang dội, tiêu biểu là Chiến thắng Phố Ràng ngày 26 tháng 6 năm 1949, góp phần quan trọng đưa chiến dịch Sông Thao đến toàn thắng, đập tan tuyến phòng thủ trọng yếu của địch, giải phóng trên 600 km² và hàng chục vạn nhân dân các dân tộc Tây Bắc thoát khỏi ách kìm kẹp của địch.

Phát huy truyền thống anh hùng trong những năm kháng chiến chống Pháp, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và những năm đầu xây dựng Chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Phố Ràng ra sức thi đua lao động, sản xuất hàn gắn vết thương chiến tranh, tập trung làm tốt công tác hậu phương quân đội, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến ngày toàn thắng. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và chiến tranh bảo vệ biên giới đã có 330 thanh niên Phố Ràng lên đường nhập ngũ chiến đấu ở các chiến trường B, C, K, trong đó 25 người đã hy sinh anh dũng, hàng trăm thương binh, bệnh binh, hàng ngàn tập thể, cá nhân

được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công, Huân, Huy chương kháng chiến các loại,...

Ngày 16 tháng 12 năm 1964 Hội đồng chính phủ ra Quyết định số: 117/CP thành lập huyện Bảo Yên bao gồm 17 xã, trong đó có xã Hạnh Phúc.

Ngày 03 tháng 4 năm 1965 Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số: 405/QĐ - NV đổi tên 6 xã của huyện Bảo Yên; theo đó xã Hạnh Phúc được đổi tên thành xã Phố Ràng (xã Phố Ràng bao gồm cả vùng đất xã Yên Sơn ngày nay).

Ngày 03 tháng 01 năm 1976 sát nhập 3 tỉnh: Lào Cai, Yên Bái và Nghĩa Lộ thành tỉnh Hoàng Liên Sơn; xã Phố Ràng (Bảo Yên) thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn.

Ngày 11 tháng 01 năm 1986, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính Phủ) ra Quyết định số: 03/QĐ - HĐBT thành lập Thị trấn Phố Ràng - trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của huyện trên cơ sở tách 1.092 ha diện tích tự nhiên của xã Phố Ràng¹² và 783 ha của khu vực Soi bầu - xã Xuân Thượng. Phần đất còn lại của xã Phố Ràng bao gồm các thôn: Tổng gia, Chom, Bát, Mạ, Múi thành lập xã Yên Sơn. Có thể nói, đây là sự kiện quan trọng, tạo tiền đề cơ sở cho bước phát triển mạnh mẽ của Thị trấn Phố Ràng nói riêng, huyện Bảo Yên nói chung trong thời kỳ mới.

Ban Chấp Hành Đảng bộ lâm thời được chỉ định gồm 9 uỷ viên, đồng chí Lê Hữu Tĩnh làm Bí thư, đồng chí Hoàng Xuân Tô được chỉ định là Chủ tịch UBND. Do điều kiện cơ sở vật

12. Bao gồm các thôn: Ràng, Lự 1, Lự 2, Sài và các đội 2, 4, 6 của Nông trường Quốc doanh Bảo Yên

chất còn khó khăn nên trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn phải mượn Hội trường của cơ quan Hạt 279 (ở ngã ba vật tư) để làm việc. Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ Hoàng Liên Sơn, Huyện uỷ Bảo Yên, Đảng bộ thị trấn Phố Ràng tiến hành Đại hội Đại biểu lần thứ nhất ngày 08/9/1987.

Ngày 01 tháng 10 năm 1991 tỉnh Hoàng Liên Sơn lại được tách làm hai tỉnh: Tỉnh Yên Bái và tỉnh Lào Cai. Thị trấn Phố Ràng huyện Bảo Yên thuộc tỉnh Lào Cai từ thời điểm này.

Sau 38 năm thành lập thị trấn, gắn với hơn 38 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị trấn Phố Ràng luôn tự hào về những kết quả, thành tích đã đạt được trong quá trình xây dựng, phát triển và trưởng thành.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế trên 10%/năm (riêng năm 2023 đạt 13%/năm), cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ thương mại. Sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hoá. Đặc biệt dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền dự án trồng dâu nuôi tằm, trồng rau chất lượng cao được triển khai có hiệu quả như đã có gần 20 hộ gia đình trồng dâu nuôi tằm; với diện tích trồng dâu trên địa bàn thị trấn tổng là 9,83 ha đang cho thu hoạch tập trung tại TDP 1; 7C,8,9. Dự kiến phát triển thêm diện tích từ 15- 20 ha; đã lắp đặt xong nhà ươm tằm giống diện tích 50 m² đưa vào hoạt động. Mô hình nhà lưới ứng dụng trồng rau sạch tại tổ dân phố 9B với tổng diện tích 3.200 m²...

Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2023 đạt 13%. Thu nhập bình quân đầu người đạt: 65.668.000 đồng/năm. Hoạt động thương mại, dịch vụ ổn định, các mặt hàng đa dạng, phong phú, cơ bản đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân trên địa bàn và một số xã lân cận. Hiện nay, trên địa bàn Thị trấn có 04 công ty, doanh nghiệp đang hoạt động tại cụm Tiểu thủ công nghiệp thị trấn (*Công ty TNHH Triều Dương; Công ty Chè Đại Hưng; Công ty TNHH Đình Sơn; Công ty Chế biến lâm sản Bảo Yên*). Nhiều mô hình, dự án đem lại hiệu quả kinh tế cao đang được triển khai và nhân rộng: Mô hình nuôi lợn sinh sản đem lại hiệu quả kinh tế cao; Mô hình chăn nuôi gà thịt; Mô hình trồng rau sạch và chăn nuôi lợn thịt, gà thịt; Mô hình chăn nuôi Cá; Mô hình tổng hợp chăn nuôi Trâu, trồng cây... Thu nhập bình quân hàng năm đạt 180 triệu đến 380 triệu đồng. Phát huy lợi thế thị trấn là nơi giao lưu thuận lợi giữa các vùng miền trong và ngoài tỉnh, nhân dân thị trấn cũng như nhiều nhà doanh nghiệp đã và đang đầu tư sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Về du lịch: công tác quảng bá và ngày càng thu hút được nhiều du khách đến thăm quan tại Đền Phúc Khánh, các khu di tích và vui chơi tại các tiểu công viên; Quản lý và duy trì các hoạt động tại Chợ truyền thống và Chợ đêm tại sân Đền Phúc Khánh. Trong 2023 trên địa bàn thị trấn có khoảng trên 33.000 lượt du khách tới tham quan, du lịch, vui chơi.

Các công trình phúc lợi công cộng được quan tâm đầu tư xây dựng, công trình nối tiếp công trình được mọc lên làm cho diện mạo của thị trấn đổi thay từng ngày. Thị trấn đã tranh thủ nguồn lực của các cấp, các ngành, từ ngân sách địa phương

cùng với huy động sự đóng góp của nhân dân để đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho kinh tế, xã hội phát triển. Tất cả các trường học đều đáp ứng đủ phòng học cho học sinh ở 3 cấp học. Chất lượng giáo dục của các trường luôn được giữ vững và nâng cao; duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở (THCS) mức độ 3, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tỷ lệ hoàn thành chương trình và tốt nghiệp THCS hằng năm đạt từ 98% trở lên, chuyển lớp đạt từ 98,5% trở lên. 6/6 trường duy trì và đạt chuẩn Quốc gia. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho địa phương. Đặc biệt với sự quyết tâm chính trị cao trong vòng 5 năm trở lại đây từ ngân sách và hỗ trợ kinh phí của cấp trên thị trấn đã có trụ sở làm việc của hệ thống chính trị và nhà văn hoá. Sản xuất được phát triển, đời sống được nâng lên, nhân dân ngày càng quan tâm đầu tư xây dựng các công trình dân dụng. 100% các hộ có nhà ở an toàn và hợp vệ sinh, nhiều hộ gia đình xây dựng nhà 5 - 6 tầng. Nhờ có kết cấu hạ tầng tương đối hoàn chỉnh do vậy kinh tế phát triển, đời sống vật chất của nhân dân được nâng lên.

Trên lĩnh vực văn hoá - xã hội của thị trấn cũng có nhiều tiến bộ và đạt nhiều thành tích vượt bậc, tất cả các trường và trạm y tế được công nhận cơ quan có nếp sống văn hoá.

Công tác bảo tồn, khai thác và phát huy bản sắc văn hoá của các dân tộc được chú trọng; hằng năm tổ chức tốt Lễ hội Đền Phúc Khánh; kỷ niệm chiến thắng Phố Ràng (26/6/1949) góp phần giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

Các hoạt động văn hoá thông tin, thể dục thể thao được đẩy mạnh, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” cũng như phong trào “Toàn dân đoàn kết chung sức xây dựng nông thôn mới - đô thị văn minh” được phát động sâu rộng và triển khai thực hiện có hiệu quả, các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao phát triển sâu rộng và đều khắp từ các tổ dân phố đến các cơ quan, trường học, ở mọi lứa tuổi và nhiều thể loại, các môn tham gia hội diễn hội thi ở huyện luôn đạt các giải cao. Bình quân hằng năm có 98% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa; 85% số tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa; 100% cơ quan, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động được thực hiện với nội dung, hình thức phong phú, chất lượng khá cao, góp phần phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa và đời sống tinh thần của Nhân dân. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng được duy trì và phát triển mạnh. Trên địa bàn thị trấn, hiện có 03 sân bóng đá, 03 câu lạc bộ với trên 70 vận động viên (chưa tính số người của các xã khác); có trên 100 người tham gia chơi môn bóng chuyền hơi ở 10 sân; khoảng trên 30 người tham gia chơi môn bóng bàn; có khoảng trên 150 người tham gia chơi môn cầu lông; có 03 câu lạc bộ dưỡng sinh thu hút trên 100 người luyện tập; có hàng trăm người tham gia đi bộ thể dục buổi sáng... Hằng năm đều có các vận động viên tham gia thi đấu các giải thi đấu tại thị trấn, cụm xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

Hệ thống đài truyền thanh không dây phủ sóng tất cả các khu dân cư. Gần 100% số hộ gia đình có các phương tiện nghe

nhìn, 100% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia và sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, các chế độ chính sách, công tác an sinh xã hội được quan tâm.

Đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm trung bình hằng năm giảm 0,3%. Công tác an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác chỉnh trang đô thị được quan tâm đầu tư, 100% các tuyến đường nội thị được bê tông hóa.

Tự hào truyền thống anh hùng, thị trấn Phố Ràng luôn làm tròn sứ mệnh của mình, không ngừng phát triển, củng cố, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu, vai trò lãnh đạo nhân dân địa phương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của các giai đoạn cách mạng. Nối tiếp truyền thống, lớp lớp cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn Phố Ràng luôn đoàn kết, năng động, sáng tạo dựng xây quê hương vững về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng, an ninh, đời sống nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc để Phố Ràng hôm nay và mai sau mãi mãi xứng danh là mảnh đất anh hùng.

SỰ KIẾN TRẬN PHỐ RÀNG TRONG GIẢNG DẠY LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG CỦA NGÀNH GIÁO DỤC LÀO CAI

ThS. Nguyễn Thế Dũng

Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai

Chiến thắng Phố Ràng là một trang sử hào hùng của Nhân dân các dân tộc Phố Ràng nói riêng và của huyện Bảo Yên nói chung. Cuộc chiến đấu kiên cường và sự hy sinh anh dũng của các lực lượng đã đập tan một mắt xích quan trọng trong tuyến phòng thủ trọng yếu của địch, góp phần giải phóng hàng chục vạn Nhân dân các dân tộc Tây Bắc thoát khỏi ách kìm kẹp của thực dân Pháp. Năm tháng đi qua, nhưng chiến thắng Phố Ràng vẫn vang vọng đến hôm nay và mai sau, là niềm tự hào và nguồn cổ vũ, động viên nhân dân các dân tộc Bảo Yên thi đua phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh, quốc phòng. Và hơn thế, từ lâu, Di tích lịch sử đồn Phố Ràng đã trở thành địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ hôm nay về tinh thần anh dũng, hy sinh quên thân vì quê hương đất nước của thế hệ cha ông. Vì vậy, giảng dạy lịch sử địa phương tỉnh Lào Cai Di tích lịch sử đồn Phố Ràng có ý nghĩa quan trọng trong giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, phát huy bảo tồn những giá trị về văn hóa, cổ vũ tinh thần anh hùng ca của dân tộc.

Đồn Phố Ràng được xây dựng trên cao điểm 442, diện tích rộng gần 1 ha; đây là một vị trí chiến lược, có thể khống chế toàn

bộ khu vực lòng chảo thị trấn Phố Ràng và các khu vực lân cận. Thế Đồn gần như 3 mặt là sông, ở vị trí Đồn có thể bao quát, theo dõi toàn bộ các hoạt động ở sông và hai bên bờ. Thực dân Pháp cho xây dựng một hệ thống công sự vững chắc với nhiều lô cốt, giao thông hào, hàng rào tre vót nhọn ken dày đặc quanh cứ điểm, mìn, vật cản và ụ súng được bố trí xung quanh Đồn. Địch còn bố trí 2 trung đội Âu - Phi, 1 đội lính khố đỏ, 1 trung đội lính dù, 1 trung đội lính đồng, các loại vũ khí sẵn sàng đánh trả và cản bước tiến của các nhánh quân ta lên giải phóng vùng Tây Bắc.

Ngày 19/5/1949, chiến dịch sông Thao mở màn, quân ta đã diệt 2 vị trí là Đại Bục và Đại Phác (huyện Trấn Yên, Yên Bái) thuộc phân khu Nghĩa Lộ, làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng ngự của địch ở hữu ngạn sông Hồng thuộc tỉnh Yên Bái. Thừa thắng ta đánh tiểu khu Phố Ràng là cứ điểm xung yếu, căn cứ đầu não của địch và cũng là sở chỉ huy của tiểu khu. 18 giờ ngày 24/6/1949, pháo binh của ta bắt đầu bắn vào Đồn địch, áp chế các ụ súng. Sau hơn 40 giờ chiến đấu liên tục với khí thế mãnh liệt, kiên cường, dũng cảm, đúng 08 giờ ngày 26/6/1949, quân ta đã làm chủ trận địa, hạ được Đồn, bắt sống được tên quan Ba chỉ huy Đồn, tiêu diệt hơn một đại đội địch. Đồn Phố Ràng bị hạ, một bộ phận quân địch rút chạy theo 2 hướng về Nghĩa Đô và Lào Cai. Sở chỉ huy Phố Ràng bị tiêu diệt đã làm rung chuyển tuyến phòng thủ của địch từ Phố Lu đến Nghĩa Đô, làm cho địch tổn thất, hoang mang và lo sợ.

Chiến thắng Phố Ràng đã phá vỡ một mắt xích quan trọng trong tuyến phòng thủ Bảo Hà - Phố Ràng - Nghĩa Đô - Yên Bình, thúc đẩy sự tan rã của địch, tạo tiền đề cho bộ đội chủ lực

tiến vào giải phóng Phố Lu và tiến đánh Đồn Nghĩa Đô, góp phần quan trọng đưa chiến dịch Sông Thao đến toàn thắng, đập tan tuyến phòng thủ trọng yếu của địch, giải phóng trên 600km² và hàng chục vạn Nhân dân các dân tộc Tây Bắc thoát khỏi ách kìm kẹp của địch. Trận Phố Ràng là chiến thắng hào hùng, oanh liệt đã được ghi vào trang sử vẻ vang của đất nước ta.

Trong dạy học lịch sử, kiến thức lịch sử địa phương góp phần vào việc cung cấp, làm phong phú thêm tri thức lịch sử cho học sinh, giúp học sinh không những nắm/hiểu rộng hơn, sâu hơn kiến thức lịch sử dân tộc mà còn hiểu biết về lịch sử quê hương mình, mảnh đất mà mình đang sống và gắn bó thiết tha. Điều này có ý nghĩa không nhỏ trong giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức cho học sinh, góp phần hình thành lòng yêu nước chân chính. Đồng thời, dùng kiến thức lịch sử địa phương như một tài liệu cần thiết và sử dụng thường xuyên trong các bài dạy lịch sử dân tộc.

Đối với các tiết học lịch sử địa phương, chúng ta cần khai thác một cách triệt để kiến thức lịch sử địa phương trên tất cả các mặt như: Lịch sử hình thành, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, truyền thống đấu tranh, phong tục tập quán, con người... Việc khai thác kiến thức lịch sử địa phương như trên có thể tương ứng với từng thời kì của lịch sử dân tộc. Qua đó sẽ góp phần làm phong phú thêm kiến thức lịch sử dân tộc. Giáo viên sử dụng những câu chuyện, phim tư liệu về lịch sử địa phương để giáo dục học sinh. Dạy học lịch sử thông qua những câu chuyện kể gắn với địa phương mình không chỉ giúp cung cấp cho học sinh những kiến thức mới sinh động mà còn tạo bầu

không khí hồi hộp căng thẳng mà vẫn hào hứng và đầy tự hào. Những câu chuyện hay với tình tiết hấp dẫn, thú vị mà học sinh nghe được sẽ có tác động rất lớn tới tâm tư, tình cảm của các em. Khi kể chuyện lịch sử địa phương, cần lưu ý, câu chuyện phải liên quan đến bài học lịch sử địa phương, câu chuyện kể phải làm cho người nghe xúc động, như được sống lại với sự kiện ấy. Những câu chuyện lịch sử mang tính giáo dục cao thường là những câu chuyện các chiến sĩ cách mạng lão thành, hay người thân của các anh hùng, liệt sĩ.

Một trong những định hướng đổi mới hình thức tổ chức dạy học hiện nay đó là giáo viên cần thay đổi quan niệm về không gian tổ chức lớp học, cần kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp với dạy học trên thực địa (bảo tàng, di tích lịch sử văn hoá, khu vực triển lãm,...) nhằm phát huy được hết những năng lực, phẩm chất của học sinh. Đối với những nội dung lịch sử gắn liền với thực tiễn thì việc tổ chức hoạt động ngoài lớp học càng cần thiết, tạo ra phương tiện trực quan và môi trường để giáo dục học sinh.

Khi giảng dạy về sự kiện trận Phố Ràng, giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu về sự kiện này tại thực địa - khu di tích Đồn Phố Ràng. Khi được học tập tại chính nơi diễn ra sự kiện, ngoài việc cung cấp kiến thức lịch sử, học sinh sẽ có những cảm xúc chân thực về sự kiện đã diễn ra.

Cùng với đó, hoạt động trải nghiệm trong ngoại khoá có vị trí rất quan trọng trong dạy học nói chung và dạy học lịch sử nói riêng, và là một trong những điểm nhấn của đổi mới dạy học hiện nay. Những dấu ấn oai hùng của trận Phố Ràng còn hiện

diện vô cùng sinh động, phong phú. Đây cũng chính là điều kiện quan trọng cho các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm lịch sử, góp phần quan trọng và hiệu quả vào việc giáo dục đạo đức, phẩm chất cho học sinh hiện nay.

Các hoạt động ngoại khóa được tổ chức với nhiều hình thức phong phú và đa dạng: Nói chuyện lịch sử, gặp gỡ nhân chứng lịch sử liên quan đến sự kiện trận Phố Ràng; Thi tìm hiểu về trận Phố Ràng nhân các ngày kỉ niệm; Tổ chức dạ hội lịch sử; đặc biệt là hoạt động Trải nghiệm tham quan ở di tích Đồn Phố Ràng. Tổ chức các hoạt động công ích xã hội, thăm gia đình thương binh, gia đình liệt sỹ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến nói chung và tham gia trận Phố Ràng nói riêng; Tổ chức sưu tầm tư liệu lịch sử về kháng chiến chống Pháp của Nhân dân Lào Cai và trận Phố Ràng.

Trận Đồn Phố Ràng là chiến thắng oanh liệt, hào hùng trong lịch sử dân tộc. Cuộc chiến đấu kiên cường và sự hy sinh anh dũng của các lực lượng trong trận đấu này đã phá vỡ một mắt xích quan trọng trong tuyến phòng thủ Bảo Hà - Phố Ràng - Nghĩa Đô - Yên Bình, thúc đẩy sự tan rã của địch, tạo tiền đề cho bộ đội chủ lực tiến vào giải phóng Phố Lu và tiến đánh Đồn Nghĩa Đô, góp phần quan trọng đưa chiến dịch Sông Thao đến toàn thắng, đập tan tuyến phòng thủ trọng yếu của địch, giải phóng trên 600km² và hàng chục vạn Nhân dân các dân tộc Tây Bắc thoát khỏi ách kìm kẹp của địch; là chiến thắng hào hùng, oanh liệt đã được ghi vào trang sử vẻ vang của đất nước ta. Khẳng định bước trưởng thành, tiến bộ của bộ đội chủ lực và du kích địa phương, vai trò đóng góp to lớn của hậu phương, căn cứ địa

cách mạng; sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong trận chiến thắng Phố Ràng. Giá trị lịch sử, bài học thực tiễn từ chiến thắng Phố Ràng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, xây dựng quê hương Lào Cai nói chung và huyện Bảo Yên nói riêng phát triển giàu đẹp, bền vững trong giai đoạn hiện nay.

Trận chiến Phố Ràng đã để lại bài học vô cùng quý giá tô thắm truyền thống cách mạng của quê hương, đất nước đó là bài học về xây dựng truyền thống yêu nước, nghĩa tình, đoàn kết, xây dựng thể trận lòng dân, đó là sự vận dụng linh hoạt về nguyên tắc “đĩ bất biến, ứng vạn biến”, “gốc vững, thân chắc và cành uyển chuyển”, đó là tinh thần dám hy sinh vì mục tiêu, lý tưởng cao cả. Vì vậy, cần tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và ý nghĩa tăng cường sự lãnh chỉ đạo của cấp uỷ các cấp trong công tác giảng dạy lịch sử địa phương; Chú trọng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên lịch sử nhằm tích cực đổi mới phương pháp dạy học môn lịch sử theo hướng tích cực, gắn liền với thực tiễn địa phương; tổ chức nhiều hoạt động học tập trải nghiệm hướng về cội nguồn, gặp gỡ nhân chứng lịch sử, tham quan di tích lịch sử, hoạt động công ích, ... *để bồi đắp truyền thống, tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào dân tộc; Đẩy mạnh hoạt động giáo dục địa phương thông qua các hoạt động tập thể; có kế hoạch tổ chức kỷ niệm, hội thảo, tọa đàm năm tròn, năm chẵn liên quan đến các nhân vật, sự kiện lịch sử của đảng bộ, địa phương trong từng năm; xây dựng nhà/phòng truyền thống của đơn vị trường học.*

Trong bối cảnh toàn ngành giáo dục đang tích cực đổi mới nâng cao chất lượng hiện nay, việc đẩy mạnh công tác giảng dạy lịch sử địa phương vẫn có vai trò đặc biệt quan trọng. Hoạt

Chiến thắng Phố Ràng - Âm vang và giá trị lịch sử

động này cần được tiến hành thường xuyên, liên tục, lâu dài nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, khơi dậy niềm tự hào dân tộc cho thế hệ trẻ, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.



Lễ kết nạp đoàn viên mới cho học sinh Trường THPT số 1 huyện Bảo Yên



*Hoạt động chăm sóc di tích lịch sử
của học sinh trường THCS số 1 Thị trấn Phố Ràng*

NHỮNG TẤM GƯƠNG ANH DŨNG CỦA QUÂN VÀ DÂN TRONG CHIẾN THẮNG PHỐ RÀNG

Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Bảo Yên

Lặng lặng và trầm mặc, xanh rì và gợn sóng – sông Chảy cứ êm ru lượn quanh một góc của thị trấn nhỏ Phố Ràng, phía ấy có những ụ súng, có tiếng hò la, tiếng súng đạn và cái chết. Chiến thắng Phố Ràng ngày 26-6-1949 đã phá vỡ một mắt xích quan trọng trong tuyến phòng thủ Bảo Hà - Phố Ràng - Nghĩa Đô - Yên Bình, góp phần quan trọng đưa chiến dịch Sông Thao đến toàn thắng, đập tan tuyến phòng thủ trọng yếu của địch, giải phóng trên 600 km² và hàng chục vạn nhân dân các dân tộc Tây Bắc thoát khỏi ách kìm kẹp của địch. Cũng từ đó mở được đường lên Tây Bắc để sau này quân ta làm nên chiến thắng Sơn La – Nà Sản, Tây Bắc, Điện Biên Phủ, quyết định đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đi đến thắng lợi. Để có được chiến thắng vang dội ấy, đã có những người lính ngã xuống, để lại máu – xương của mình lại với đất mẹ, dưới đáy dòng sông Chảy tĩnh lặng và cũng có những giọt mồ hôi, tinh thần quả cảm của chính đồng bào các dân tộc nơi đây. Qua vốn tài liệu hiếm hoi, chúng ta cùng nhau nhìn lại và khắc cốt ghi tâm những tấm gương anh dũng của quân và dân trong trận Phố Ràng năm xưa.

Là người đã chứng kiến lính Pháp về đồn trú, ông Lô Văn Tính (thôn Mai Hạ, xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên) kể rằng:

*“Dân bản dù còn nghèo, thóc lúa chẳng đủ ăn nhưng trâu bò, lợn gà đều bị bọn lý trưởng, chánh tổng đi vơ vét, cống nạp cho chúng”*¹³. Cuộc sống cơ hàn, lầm than của người dân cứ diễn ra triền miên, sống trong cái khổ từ già tới trẻ ai ai cũng mong mỗi chất chồng thành nỗi khao khát được hòa bình, miền quê nhỏ không còn thấy bất kỳ hình dáng cao ngều của một người lính Pháp nào nữa. Và rồi, cuối tháng 4 năm 1949 Bộ Tổng tư lệnh quyết định mở chiến dịch Sông Thao nhằm tiêu diệt một phần sinh lực của địch, làm tan vỡ khối nguy binh Thái trắng, phá vỡ phòng tuyến của địch ở đoạn Nghĩa Lộ - Bảo Hà - Yên Bình Xã; mở rộng căn cứ Tây Bắc từ sông Thao đến sông Đà; phá thế uy hiếp của địch đối với Việt Bắc. Đồng thời để bộ đội ta tập dượt, trưởng thành, tiến tới tổng phản công. Mở màn chiến dịch Sông Thao đúng ngày 19 tháng 5 - ngày sinh nhật Bác, chiến dịch diễn ra trên địa bàn tỉnh Yên Bái thành 2 đợt: Đợt 1 (từ ngày 19/5 đến 5/6): 17 giờ ngày 19/5, pháo binh ta bắt đầu bắn. Sau 1 giờ 50 phút tiến công, ta hoàn toàn làm chủ vị trí Đại Phác và Đại Bục. Đợt 2 (từ ngày 24 đến 30/6): Đêm 24/6, 2 Tiểu đoàn 11 và 79 (thiếu 1 đại đội) và 2 đại đội pháo binh tiến công tiêu diệt vị trí Phố Ràng.

Là phóng viên mặt trận Báo Vệ quốc quân tham gia trực tiếp vào trận Phố Ràng – Trần Đăng đã ghi chép lại những cái tên, những hành động quả cảm của những người lính Cụ Hồ trong trận đánh. *“Tôi quá không thấy trung đội bạn, Khải, trung đội phó trung 4, hét sang bên phải: “Tình thần xung phong của*

13. Mạnh Dũng (2023), *Viết tiếp trang sử hào hùng chiến thắng Phố Ràng*, Cổng thông tin đối ngoại tỉnh Lào Cai, truy cập tại <http://doingoailaocai.vn/vi/bai-viet/17432>

trung đội 1 đầu!”. *Địch, một đội viên trung 1, nghe rõ, nắm lấy tay anh trung đội phó của mình, từ biệt: “Tôi đi đây, tôi đi xung phong đây”, rồi chạy vụt lên*. Tiếng xung phong ấy như tia sét xé tan bầu trời tháng 6, là sự khởi đầu cho trận mưa ào ào tiếng đạn súng.

“Đồng chí Lư xông ra khỏi đám khói bụi, khẩu đui xết trên vai, chạy như bay xuống đường. Khẩu thét: “Tiến sát cả vào!”, và nhặt khẩu súng dưới đất lấp một quả A.T. tì súng vào vai đứng bắn. Một tiếng «pách» mé bên kia đồn trả lời. Khẩu vụt súng xuống đất bên cạnh đồng A.T. lù xuống một hốc đá. Các đội viên tán loạn. Những anh nhanh nhất trườn lên như rắn, đề cả lên bốn năm cái xác bạn còn nóng. Ba bốn người vằn quanh một tảng đá, mệ lả. Một đội viên đứng lên bờ tường hô: “Yêu cầu cho tiếp... vì...ệ... n...!” . *Một quả moóc-chi-ê rơi ngay xuống đầu, Khẩu lồm lên vơ lấy súng, lấy A.T. Người anh thành một cái máy không biết mệt, không biết sợ, đứng lên, nằm xuống theo cái nhịp dồn dập của moóc-chi-ê địch, bắn 87 độ như vậy, cứ nửa phút một quả*”¹⁴. Dưới ngòi bút chân thực của Trần Đăng, cảnh tượng những người lính nhỏ con “*trườn lên như rắn*”, “*đề cả lên bốn năm cái xác bạn còn nóng*” thật ấn tượng làm sao. Bởi lẽ, nếu là rắn thì còn có lớp da trơn bóng phía ngoài có thể dễ dàng, mềm mượt luồn lách; còn đây những lớp da trần trụi, lởm chởm những vết thương, vết côn trùng cắn nhè nhẹ, nhè nhẹ áp lên da của đồng đội – dưới lớp da ấy, các tế bào đã và đang dần tiêu hủy! Nhưng cảm giác ấy, nỗi đau ấy không những không làm chùn bước chân, làn nhụt ý chí của

14. Trần Đăng, Trận Phố Ràng 24,25-6-1949

người lính mà còn tiếp thêm cho họ động lực, niềm căm phẫn kẻ thù để *“không biết mệt, không biết sợ, đứng lên”* chĩa súng về phía địch, kéo tay cò.

Tiếp tục **xung phong**, “Đại đội phó N. vừa hô trung đội chuẩn bị xung phong thì... rầm... một quả mìn-ô-ô rơi. Lặng đi mấy giây, rồi tiếng trên đồn hô xuống, ngân dài:

- *Báo cá...ô... ô! Trung đội trưởng xung kích... chết! Trung đội phó... bị thương!*

Tiếng hô ngân dài qua những chặng liên lạc dây chuyền, lên tới tiểu đoàn, vắng xa trong đêm, vang lên tận các ngọn núi của pháo binh, trợ chiến.

- *Đồng chí Cảnh thay đồng chí Bính chỉ huy... Toàn trung đội... xung phong”.*

Lại thêm những người lính ngã xuống, nỗi đau lại cứ thế tăng lên, cái chết xảy ra một cách bất chợt, không hề báo trước, không biết người tiếp theo sẽ là ai. Dẫu vậy, khung cảnh trầm lặng chưa bao giờ đeo bám những sự mất mát ấy. Xung phong, xung phong, “*Toàn trung đội ... xung phong*”. Phía trước có thể là thương vong nhưng phía trước ấy lại chính là kẻ thù, là hạnh phúc, là âm no của dân tộc. Tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” trỗi dậy mạnh mẽ trong chính dòng máu đỏ đang nuôi sống trái tim quả cảm, anh dũng. Thậm trí, khi dòng máu đỏ ấy không còn chảy nữa, hơi ấm không còn, sự mềm dẻo như con rắn trước đây không còn thì đâu đó tinh thần chiến đấu vì dáng hình quê hương vẫn còn “*Xác trung đội trưởng Bính cũng còn trên nhà số 5, nằm nghiêng, một tay vẫn nắm chặt chuôi kiếm*”.

Nhưng trong mưa bom bão đạn, sự sống và cái chết chỉ cách nhau tích tắc, các chiến sỹ vẫn giữ phong thái hào sảng, khảng khái và lạc quan của thế hệ thanh niên Việt Nam.

Niềm vui rất đôi thân thương, đơn cử chỉ là còn sống, được thưởng thức hương vị của dòng chảy ven sông, được chiêm ngưỡng thuốc và còn được nói chuyện tán gẫu với đồng đội, được cười và được thấy đồng đội cười. Hạnh phúc chẳng đến từ những thứ mỹ miên mà đã làm giảm sức nóng của trận chiến, tiếp thêm năng lượng và củng cố lại tinh thần cho những người lính. Uống một ngụm nước sông Chảy tươi mát và quyết tâm giữ cho dòng chảy ấy không nhuộm màu máu.



Nhà văn, liệt sỹ Trần Đăng tác giả Ký sự “Trận Phố Ràng”

Những người lính là vậy, họ anh dũng xông pha còn với những người dân, những người đồng bào vùng Phố Ràng năm ấy lại trở thành bệ đỡ an toàn, vững trãi cho quân ta tiến những bước đi chính xác. Theo tài liệu ghi chép trong buổi trò chuyện

giữa đồng chí Nguyễn Văn Cự (nguyên Bí thư Huyện uỷ Bảo Yên) và các lão tướng, tá đã từng trực tiếp tham chiến tiêu diệt đồn Phố Ràng của quân Pháp năm 1949 thuộc Tiểu đoàn 11 (Phủ Thông) tại nhà Trung tướng Trần Linh. Đại tá Trương Việt Lập lúc đó là chiến sỹ tiểu đội trinh sát kể: *“Lực lượng trinh sát của tiểu đoàn thực hiện nhiệm vụ tương đối thuận lợi vì đồng bào các dân tộc trong vùng đã ngầm đồng tình theo Việt Minh do Bác Hồ sáng lập và lãnh đạo. Hơn nữa, bọn địch đóng ở đồn đã gây nhiều tội ác nên khi biết bộ đội ta chuẩn bị tiêu diệt chúng thì đồng bào vô cùng phấn khởi, đã cung cấp nhiều tin tức quan trọng, có giá trị cao trong trinh sát. Đặc biệt là có một thanh niên người Tày thông minh, hoạt bát, nhanh nhẹn nắm được nhiều mặt của địch ở trong đồn đã cung cấp tin và tình nguyện làm nhiệm vụ chỉ đường, liên lạc cho lực lượng trinh sát trong suốt thời gian chuẩn bị trận đánh. Cũng chính người thanh niên ấy đã góp nhiều công sức tuyên truyền vận động đồng bào trong khu vực tự nguyện góp nhiều lương thực, thực phẩm, thuyền bè cho bộ đội có điều kiện diệt được đồn Phố Ràng. Người thanh niên đó chính là đồng chí Mông Văn Thín – sau là Bí thư huyện Bảo Yên”*. Từ câu nói đó, lực lượng trinh sát của ta đã tham dò và xây dựng được từng đường đi, nước bước của binh lính, góp phần vào thành công của cho trận đánh. Song hơn cả, đó là công tác tuyên truyền kết nối để những người lính miền xuôi, ngược về phía rừng núi có đủ nhu yếu phẩm giúp duy trì sự sống, tăng cường sức khỏe chống chọi với thời tiết, côn trùng, thú dữ và với sự phản công quyết liệt của kẻ thù. Những người dân

vùng núi chân chất, có sẵn ăn sẵn, có khoai ăn khoai nhưng chưa từng để bộ đội phải đói. Hơn hết, sự đoàn kết của các dân tộc anh em Tày, Dao, Kinh,...ở Phố Ràng năm ấy đã tạo nên một thành trì kiên cố, bao quanh lớp ngoài cùng của Đồn Phố Ràng để dưới chân đồn những người lính của ta vững tin chiến đấu, tiêu diệt lũ ác ôn đã làm khổ nhục người dân nơi đây.

Cũng trong ký sự của mình, Trần Đăng đã viết: *“Dân quân tải thương, áo chàm khăn Tày vớ lũ lượt khiêng cáng chạy lên hót hải, ào ào, gãy cây gãy cối như cuộc săn lợn rừng”* đã thể hiện được tinh thần hăng say, tận tụy của người dân Phố Ràng trong việc hỗ trợ vận chuyển những người lính bị thương. Sâu thẳm trong đó là tinh thần biết ơn, biết ơn những người đã đổ máu xương của mình xuống để giành lại Phố Ràng cho họ, là tinh thần đoàn kết và xót thương, sự nỗ lực để có thể giúp công tác chữa trị các vết thương sao cho kịp thời, đảm bảo về sức khỏe và quân số cho lực lượng của ta. Hình ảnh “áo chàm khăn Tày” tận tâm cũng những chiếc cáng, những giọt mồ hôi, dùng hết sức lực của mình chạy *“hót hải, ào ào, gãy cây gãy cối như cuộc săn lợn rừng”* đã để lại dấu ấn trong trí nhớ của Trần Đăng và ngòi bút ấy cứ lia lịa viết lại, một hình ảnh ẩn dụ thật ý nghĩa. Chẳng phải một cái tên, một hình bóng nào mà chỉ là chiếc “áo chàm khăn Tày” đại diện cho lớp lớp người con đồng bào dân tộc Tày nơi đây hay chính là những người con vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại Phố Ràng. Điều đó, làm liên tưởng tới câu thơ của nhà văn Tố Hữu:

*“Áo chàm đưa buổi phân ly
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay”¹⁵*

15. Tố Hữu (1954), *Việt Bắc*

Đó là những cái nắm tay bịn rịn không nói lên lời hay cũng chính là ánh mắt dõi theo của những người lính Cụ Hồ dành cho đồng bào miền núi, sự im lặng ấy ẩn chứa bên trong tình cảm, sự biết ơn và tình thương đối với nỗi bần hàn, chân chất, mộc mà và đáng mến của họ.

Qua những trang viết ngắn ngủi, tinh thần gắn kết của quân và dân ta đã được khắc họa một cách rõ nét. Những gương chiến đấu quả cảm, anh dũng của các chiến sỹ Khải, Dịch, Phở, Xá, Lư, Hoa, Thạo, Cảnh, Bính, Nhân,... Những gương về tinh thần đoàn kết, hết lòng hỗ trợ quân đội của đồng bào các dân tộc Phố Ràng. Tất cả đã hòa vào để tạo nên một chiến thắng vang dội, để ngay cả những người đã tham gia trận chiến năm ấy, trải qua hàng chục năm vẫn luôn tự hào, biết ơn và nói rằng *“Chiến thắng Phố Ràng rất rực rỡ, dân đông vui, đời sống nhân dân sung sướng, không khổ như ngày xưa”¹⁶*.

Và Phố Ràng ngày nay, đã thay da đổi thịt, trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của huyện Bảo Yên, cửa ngõ giàu đẹp phía Nam của tỉnh Lào Cai. Phát huy truyền thống anh hùng, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, 75 năm qua, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên nói chung và thị trấn Phố Ràng nói riêng đã nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất; khai thác tiềm năng, thế mạnh, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh vững mạnh. Sau 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tình hình kinh tế - xã hội của huyện ngày

16. Ông Hoàng Kim Chúng – người dẫn đường cho bộ đội ta tham gia trận chiến Phố Ràng

càng phát triển; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên; diện mạo nông thôn ngày càng đổi mới, khởi sắc.

Trước cuồng quay của thời gian, lớp lớp người dân Phố Ràng vừa cố gắng, nỗ lực phấn đấu để kiến thiết quê hương vừa sôi sục lòng biết ơn sâu sắc tới hế thệ đi trước đã ngã xuống vì độc lập – hạnh phúc của dân tộc, vì một Phố Ràng sạch bóng giặc thù. Những chứng tích lịch sử vẫn còn đó, những ụ súng đã dướm màu thời gian bị lớp rêu phong bao phủ, bia tưởng niệm sừng sững trên đỉnh đồi Phố Ràng hiên ngang mà lại khuyết mất tên tuổi, quê quán của những liệt sỹ đã nằm lại đây – *“không ai nhớ mặt, đặt trên nhưng họ đã làm nên Tổ Quốc”*. 75 năm hay 175 năm và mãi về sau nữa, chiến thắng Phố Ràng vang dội, những tấm gương quân và dân chiến đấu quả cảm, anh dũng vẫn sẽ luôn được thế hệ sau nhớ đến. Nhớ không phải để hàn học quá khứ mà nhớ để tự hào, để học tập noi gương tinh thần “thép” ấy, để hàn gắn thêm bền chặt khối đại đoàn kết dân tộc, để sống sao cho xứng đáng với máu xương của thế hệ trước đã ngã xuống. Sông Chảy vẫn cứ miệt mài trôi bên Đồi Phố Ràng hiên ngang, từ sâu thẳm của đau thương màu xanh ấy toát lên hy vọng về một Phố Ràng, một Bảo Yên phồn thịnh viết mãi trang sử hào hùng.

PHẦN II
PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - XÂY DỰNG
PHÁT TRIỂN HUYỆN BẢO YÊN

CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ LÀO CAI VỚI VIỆC GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG, LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lào Cai

Công tác giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử địa phương có ý nghĩa quan trọng, nhằm tăng cường sức mạnh nội sinh của Đảng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Để thực hiện hiệu quả công tác này, cần có sự tham gia tích cực, hăng hái, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân ở mọi miền đất nước, trong đó có Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai.

Trong bối cảnh hiện nay, việc tạo ra “dòng chảy” thông tin lành mạnh bắt nguồn từ công tác giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử địa phương; nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là vô cùng quan trọng và cần thiết. Bởi lẽ, từ đây chủ thể sẽ được hấp thụ những “duỡng chất” tốt nhất để nâng cao năng lực và sức chiến đấu, sức đề kháng, khả năng “tự miễn dịch” phòng chống những luận điệu sai trái, xuyên tạc nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

Việc giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam cho thế hệ sau là tạo ra “dòng chảy” thông tin lành mạnh, hữu

ích đối với người dân Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ, để họ phát triển một cách toàn diện hơn. Giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử đất nước, địa phương có thể xem là biện pháp hết sức quan trọng để đưa đất nước ta vượt qua mọi gian nan, thử thách, đi đến thành công, là giữ gìn và bảo vệ truyền thống cách mạng mà Đảng và Nhân dân ta đã dày công gây dựng, giúp cho chúng ta càng tự hào, tin tưởng vào lịch sử vẻ vang của dân tộc để sống có trách nhiệm hơn với gia đình, quê hương, đất nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm tới công tác giáo dục truyền thống, đặc biệt là cho thế hệ trẻ, coi đó là nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Và nhờ được hấp thụ “dòng chảy” thông tin lành mạnh, nên trong mỗi người dân Việt Nam luôn trường tồn một “cột mốc chủ quyền” vô hình, đó là tinh thần yêu nước và đoàn kết để chiến đấu, chiến thắng mọi kẻ thù.

Trong bài phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh và yêu cầu tiếp tục phát huy hơn nữa vị trí quan trọng của truyền thống tốt đẹp của dân tộc là: “Khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc”, “kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại”¹⁷.

17. Nguyễn Phú Trọng: “Ra sức xây dựng, gìn giữ và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, *Tạp chí Cộng sản* số 979 (tháng 12-2021), tr.10-11

Thực tế, một bộ phận giới trẻ hiện nay có biểu hiện sống thực dụng, thờ ơ với các giá trị lịch sử truyền thống địa phương, có biểu hiện coi nhẹ môn học lịch sử so với các môn khác; phương pháp tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống thời gian qua chưa có nhiều đổi mới, sáng tạo chưa tạo được hứng thú, niềm đam mê của giới trẻ, người học... Chính vì vậy việc quan tâm chú trọng đến công tác giáo dục lịch sử, truyền thống sẽ góp phần bồi đắp tình yêu, niềm tự hào quê hương, xây dựng khát vọng kiến thiết, đóng góp công sức, trí tuệ làm giàu cho đất nước nhất là giới trẻ hiện nay.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18-01-2018, của Ban Bí thư, “Về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, trong Đảng và toàn xã hội, đặc biệt là thế hệ trẻ, với phương pháp cách thức đa dạng, phù hợp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; làm tốt công tác thông tin, giới thiệu lịch sử Đảng ta với bạn bè quốc tế. Chủ động đấu tranh phê phán, phán bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo đó, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch 331/KH-HVCTQG, ngày 30-7-2018, “Về triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW tới các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương”, tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, lịch sử truyền thống cách mạng địa phương, với những hình thức phong phú, sinh động, phù hợp với từng đối tượng.



Đảng bộ thị trấn Phố Ràng, nhiệm kỳ 2020-2025

Đối với Lào Cai, một tỉnh biên giới, vùng cao, nhiều dân tộc cùng sinh sống, trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, đơn vị, địa phương tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng, giáo dục lịch sử địa phương phong phú, thiết thực, hiệu quả. Cấp ủy luôn xác định chăm lo công tác giáo dục truyền thống, lịch sử bồi đắp tình yêu quê hương đất nước để chống âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch, đoàn kết, quyết tâm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, khơi dậy khát vọng cống hiến trong các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Nhằm thống nhất trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018, của Ban Bí thư, “Về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”. Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch

số 18 - KH/TU về nghiên cứu, biên soạn, xuất bản lịch sử Đảng địa phương đơn vị cho cả giai đoạn 2021-2025 và hàng năm đều ban hành Kế hoạch nghiên cứu, biên soạn, xuất bản, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng. Đặc biệt là ngày 06-6-2018 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai đã ban hành Chỉ thị số 40-CT/TW “Về tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng trên địa bàn tỉnh”, Lào Cai là tỉnh duy nhất trong cả nước ban hành một chỉ thị riêng về công tác lịch sử Đảng, đây cũng là một trong những điểm nhấn của Lào Cai về công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác lịch sử Đảng của tỉnh.

Theo đó Chỉ thị yêu cầu đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; phổ biến những tấm gương anh hùng liệt sĩ, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, quần chúng có những đóng góp quý báu cho sự nghiệp cách mạng ở địa phương trong toàn đảng bộ tỉnh và toàn xã hội, đặc biệt là thế hệ trẻ với phương pháp, cách thức đa dạng, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; làm tốt công tác thông tin, giới thiệu Đảng bộ tỉnh Lào Cai với bạn bè trong nước và quốc tế. Yêu cầu các cấp ủy, các địa phương, đơn vị xây dựng phòng truyền thống; hàng năm xây dựng kế hoạch tuyên truyền giáo dục truyền thống của Đảng, địa phương và đơn vị, nhằm nâng cao tinh thần tự hào dân tộc, lòng yêu quê hương, đất nước, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị đã đề ra; biên tập tài liệu rút gọn phục vụ tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng Cộng sản Việt

Nam cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, phù hợp với đối tượng và điều kiện của địa phương, đơn vị. Các cấp ủy chủ động đấu tranh phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc lịch sử Đảng ta.

Sau 5 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư và Chỉ thị số 40-CT/TU của Tỉnh ủy Lào Cai, công tác giáo dục truyền thống cách mạng tại tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử địa phương được các cấp ủy tăng cường chỉ đạo, có sự định hướng về chính trị, tư tưởng và chính xác về nội dung, đa dạng và thiết thực về hình thức với sự tham gia của nhiều lực lượng. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở đã ban hành hơn 1.000 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền giáo dục lịch sử Đảng ta. Cùng với việc đẩy mạnh công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử, các cấp ủy tiếp tục chú trọng đến công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú (tích hợp vào tài liệu giáo dục địa phương, cuộc thi tìm hiểu, nghiên cứu thực tế tổ chức tọa đàm, hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền trực quan, phát sóng phóng sự tài liệu), ... Sau khi phát hành, các cuốn sách lịch sử đã được đông đảo đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đón đọc, góp phần tích cực trong việc giáo dục lòng tự hào, truyền thống yêu quê hương đất nước, sự đoàn kết và tinh thần đấu tranh bất khuất kiên cường của Đảng bộ tỉnh Lào Cai và nhân dân địa phương. Đến nay, có 13/13 đảng bộ trực thuộc Đảng bộ tỉnh Lào Cai xuất bản ấn phẩm lịch sử đạt (100%); 40/70 sở, ban, ngành xuất bản ấn phẩm lịch sử

(đạt 57%); 130/151 xã, phường, thị trấn xuất bản ấn phẩm lịch sử (đạt 85,5%). Trong hơn 5 năm, tổng số ấn phẩm lịch sử đã được xuất bản trên địa bàn tỉnh Lào Cai là 178 (trong đó đã xuất bản được một số ấn phẩm quan trọng như: 5 tập văn kiện Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, 3 tập lịch sử tỉnh Lào Cai (từ 1907-2020), 30 năm - Lào Cai sáng tạo...), 74 công trình lịch sử đang được nghiên cứu, biên soạn và tái bản bổ sung, đến năm 2025, sẽ hoàn thiện xuất bản.

Hằng năm, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng nội dung tuyên truyền lịch sử đối với ban tuyên giáo, tuyên huấn các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các cơ quan báo chí của tỉnh, nhằm bảo đảm công tác tuyên truyền khách quan, trung thực. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã đăng tải và phát sóng hàng trăm phóng sự hình ảnh, bài viết giới thiệu về lịch sử cách mạng, lịch sử Đảng bộ tỉnh Lào Cai, di tích cách mạng, gắn với hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ... trên các loại hình báo chí của Đài. Báo Lào Cai đã đăng tải trên 500 tin, bài, ảnh, video clip tuyên truyền về các sự kiện lịch sử quan trọng của tỉnh, việc trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị di tích lịch sử... Việc chủ động, tích cực phòng ngừa, đấu tranh phê phán, phản bác các thông tin sai lệch, các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc lịch sử Đảng bộ được các cấp ủy quan tâm chú trọng thực hiện.

Tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đều thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục truyền thống cách mạng, giáo dục địa phương, chương trình được biên soạn và giảng dạy phù hợp với từng đối tượng, lấy công tác giáo dục truyền thống cách

mạng là khâu đột phá, nhằm hình thành, nuôi dưỡng, khơi dậy tình yêu quê hương, đất nước cho các em. Với lực lượng thanh niên chiếm gần 20% dân số toàn tỉnh, trong đó thanh niên là người dân tộc thiểu số chiếm 58%, các cấp ủy, chính quyền địa phương đã có nhiều chủ trương, chính sách quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi để chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng, phát huy vai trò của thanh niên, đặc biệt là rất coi trọng công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Hàng năm Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đều chủ trì phối hợp với Tỉnh đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị nói chuyện chuyên đề giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ trên địa bàn tỉnh. Hội nghị được tổ chức rộng rãi, với hàng trăm điểm cầu, hàng vạn đoàn viên thanh niên thuộc nhiều lĩnh vực, địa bàn, ngành nghề của tỉnh. Công tác giáo dục truyền thống đã góp phần xây dựng lớp thanh niên Lào Cai có lý tưởng cách mạng, giàu lòng yêu nước, có đạo đức, lối sống văn hóa; có hoài bão, khát vọng vươn lên, khởi nghiệp, lập nghiệp, đoàn kết, xung kích, tình nguyện, sáng tạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Tỉnh Lào Cai thường xuyên duy trì có chất lượng các phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Uống nước, nhớ nguồn”, triển khai sâu rộng các Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh bộ đội Cụ Hồ”. Đảng ủy Công an tỉnh luôn chú trọng tuyên truyền, giáo dục truyền thống, lý luận chính trị, tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ; tích cực phối hợp đưa tin, bài trên báo chí, truyền thông, mạng xã hội,

tuyên truyền về công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng công an nhân dân; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; năm 2023, đã tổ chức thực hiện được hơn 900 tin, gần 2.000 ảnh, 45 phóng sự, 57 bài. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai duy trì thực hiện nghiêm chế độ giao ban, hội ý cung cấp thông tin, định hướng nội dung đấu tranh với các quan điểm sai trái, phản động trên không gian mạng, phát huy vai trò của “Lực lượng 47”. Chủ động phối hợp đấu tranh trực diện, phản bác những luận điệu sai trái, phản động theo định hướng, chỉ đạo của Ban chỉ đạo 35 Quân khu II và Tỉnh ủy Lào Cai.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục truyền thống, lịch sử địa phương trong hệ thống giáo dục cũng còn những tồn tại, bất cập, đó là: Nhận thức của bộ phận cán bộ, đảng viên, đặc biệt là thế hệ trẻ về lịch sử địa phương còn hạn chế, phương pháp giáo dục lịch sử chưa hấp dẫn; tác động tiêu cực của công nghệ thông tin, mạng xã hội đến nhu cầu, nhận thức của giới trẻ; việc tôn tạo, bảo vệ và phát huy các di tích lịch sử trên địa bàn thiếu đồng bộ, chưa thu hút được thế hệ trẻ trong học tập, tìm hiểu lịch sử.

Qua thực tiễn công tác giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử địa phương trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, đề nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này trong thời gian tới cần tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và ý nghĩa tăng cường sự lãnh chỉ đạo của cấp uỷ các cấp trong công tác giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử địa phương. Cấp uỷ đảng các cấp, nhất là cấp cơ sở, cần quan tâm sâu sát, chỉ đạo

thực hiện công tác giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử Đảng, lịch sử địa phương đối với các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Cùng với đó, các ngành, các cấp tiếp tục quan tâm chỉ đạo, đổi mới mạnh mẽ cách thức tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử địa phương. Tuyên truyền bằng các biện pháp tích cực, hiện đại, kết hợp sử dụng internet, các hội thi tìm hiểu truyền thống lịch sử, cách mạng, có cơ cấu giải thưởng, khích lệ vật chất, xây dựng và củng cố ý thức, tinh thần nhất là đối với thế hệ trẻ. *Tăng cường biên soạn tài liệu rút gọn, đổi mới phương pháp dạy học môn lịch sử theo hướng trực quan, gần gũi; quan tâm xây dựng nhà, phòng truyền thống của ngành, địa phương, đơn vị; tổ chức các chương trình trải nghiệm hướng về nguồn cội, gặp gỡ nhân chứng để bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước, nhất là giới trẻ.* Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ tuyên truyền cho cán bộ làm công tác tuyên truyền như cán bộ Tuyên giáo, Dân vận, cán bộ Đoàn Thanh niên, giảng viên các Trường Chính trị tỉnh, thành phố, ... Chú trọng bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ cho các cán bộ làm công tác tuyên truyền, giáo dục để tác động tích cực, đánh thức ý thức của các tầng lớp nhân dân và thế hệ trẻ đối với truyền thống cách mạng với bề dày kỳ tích lịch sử của dân tộc. Đổi mới mô hình giáo dục truyền thống, lịch sử Đảng, lịch sử địa phương, ngoài lực lượng tổ chức Đoàn, còn trách nhiệm của các tổ chức khác, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Bên cạnh đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, cần phối hợp đổi mới phương pháp tuyên truyền, sao

cho phù hợp với lứa tuổi thanh thiếu niên. Phương pháp cần sinh động, gần gũi, dễ tiếp thu, dễ nhớ.

Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, việc nâng cao chất lượng công tác giáo dục truyền thống, lịch sử, lý tưởng cách mạng là nhiệm vụ rất quan trọng, đòi hỏi cần được lãnh đạo, chỉ đạo, quan tâm, phối hợp triển khai đồng bộ, kết hợp với nhiều yếu tố về chủ trương, cơ chế, chính sách, đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới chương trình giáo dục, chương trình ngoại khóa... Việc nâng cao công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống, lịch sử Đảng, địa phương trong hệ thống giáo dục cần phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, lâu dài nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhà trường trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, giáo dục, dạy và học; khơi dậy niềm tự hào dân tộc trong thế hệ trẻ, góp phần định hướng tư tưởng và phát huy các giá trị truyền thống lịch sử trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước hiện nay.

Từ thực tiễn sinh động và một vài nhiệm vụ giải pháp đã nêu ở trên trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh với việc giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử địa phương góp phần xây dựng và bảo vệ Đảng, chúng ta thấy rõ rằng, muốn bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, thì phải đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bởi đây chính là hai mặt của một vấn đề. “Xây” là quá trình củng cố, tăng cường, nâng cao tính ổn định, sự vững chắc, thúc đẩy sự phát triển. “Chống” là quá trình loại bỏ những yếu tố không tích cực, lỗi thời cản trở sự phát triển, phá hoại sự ổn định. Và việc tạo một “dòng chảy” thông tin lành mạnh, hữu ích từ công tác giáo dục truyền thống

cách mạng, giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử địa phương chính là “Xây” một thành trì vững chắc “cột mốc chủ quyền” vô hình trong tâm trí nhân dân các dân tộc Việt Nam để “Chống” những âm mưu thâm độc, xảo quyệt từ các thế lực phản động, thù địch. Do đó, phải nắm chắc các giá trị truyền thống, lịch sử của dân tộc, nền tảng tư tưởng của Đảng, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tất cả tầng lớp nhân dân, đặc biệt là mỗi cán bộ, đảng viên đều phải có trách nhiệm thực hiện. Nhận diện sâu sắc vấn đề này, Đảng bộ tỉnh Lào Cai đã yêu cầu đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh ra sức thực hiện tốt thông điệp “bảo vệ Đảng là bảo vệ chính mình”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy: “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất đi, đó là thái độ của người cách mạng”¹⁸. Do vậy, giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử địa phương là để giáo dục con người biết yêu quý và bảo vệ, giữ gìn những giá trị thuộc về mình, khơi gợi những giá trị truyền thống tốt đẹp trong mỗi con người. Đảng Cộng sản Việt Nam, nền tảng tư tưởng của Đảng thuộc về dân tộc Việt Nam, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam phải biết trân quý và bảo vệ Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng như bảo vệ con người của mắt mình. Tự hào về những trang sử vàng của đất nước và địa phương, trân trọng truyền thống lịch sử cách mạng, hơn 75 vạn đồng bào các dân tộc tỉnh Lào Cai trong đó có nhân dân các dân tộc

18. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.12, tr:672*

huyện Bảo Yên và thị trấn Phố Ràng tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nguyện một lòng gắn bó và bảo vệ chế độ, bảo vệ Đảng, nguyện trung thành với sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng để tỉnh Lào Cai mãi mãi xứng đáng là điểm cầu ánh sáng nơi địa đầu Tổ quốc, góp phần xây dựng một Việt Nam hùng cường, phát triển phồn vinh, nhân dân ấm no, hạnh phúc.

XÂY DỰNG TUYẾN DU LỊCH TÂM LINH VÀ TRI ÂN “ĐỒN PHỐ RÀNG - ĐỀN BẢO HÀ - NGHĨA TRANG LIỆT SĨ QUỐC GIA VỊ XUYỀN”

ThS. Hứa Tân Hưng

Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Lào Cai

Du lịch là một sản phẩm tất yếu của sự phát triển kinh tế - xã hội của xã hội loài người ở một giai đoạn lịch sử nhất định. Thực chất của du lịch là một hoạt động tiêu dùng xã hội cao, nó nảy sinh theo sự phát triển sức sản xuất xã hội tới trình độ cao. Khi con người có cuộc sống vật chất lẫn tinh thần đầy đủ thì nhu cầu đi du lịch sẽ nảy sinh thường xuyên hơn. Và như vậy các tuyến du lịch, chương trình du lịch sẽ được thiết kế và hoàn thiện hơn để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch.

Du lịch tâm linh là một loại hình du lịch khai thác các giá trị tâm linh nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu du lịch của xã hội (nhu cầu tham dự vào không gian tâm linh, tìm hiểu văn hóa tâm linh và nhu cầu giải trí, thưởng thức, trải nghiệm...) mang lại những lợi ích kinh tế và bảo tồn các giá trị văn hóa tâm linh truyền thống của nơi đến. Đây là một một loại hình du lịch lấy “tâm linh” và những biểu hiện của chúng làm cơ sở hình thành và phát triển. Tâm linh ở đây tức là nói đến tín ngưỡng. Tín ngưỡng gồm có tín ngưỡng tôn giáo và tín ngưỡng dân gian làm thỏa mãn niềm tin đối với các biểu tượng thiêng

liêng mà họ ngưỡng vọng. Vì vậy, điểm đến của các chuyến đi thường là những địa điểm thiêng liêng, có ý nghĩa tôn giáo và tín ngưỡng như chùa chiền, đền miếu, thánh đường hoặc những thánh tích...

Trong sự phát triển du lịch của nhiều quốc gia, các di tích tâm linh trở thành một trong những “điểm chốt” để xây dựng các tuyến du lịch tâm linh, mở rộng các tour du lịch tâm linh đặc sắc tới các vùng quê hương khác của đất nước, nổi rộng và mở thêm hiểu biết cho nhân dân các địa phương, đồng thời khai thác các thế mạnh của các vùng miền trong tổng thể phát triển kinh tế xã hội quốc gia.

Điểm du lịch là cấp thấp nhất trong hệ thống phân vị. Về mặt lãnh thổ, điểm du lịch có quy mô nhỏ. Điểm du lịch là nơi tập trung một loại tài nguyên nào đó (tự nhiên, văn hóa - lịch sử hoặc kinh tế - xã hội) hoặc một loại công trình riêng biệt phục vụ du lịch hoặc kết hợp cả hai ở quy mô nhỏ.

Các điểm du lịch nối với nhau bằng tuyến du lịch. Trong từng trường hợp cụ thể các tuyến du lịch có thể là tuyến nội vùng (á vùng, tiểu vùng, trung tâm) hoặc là tuyến liên vùng (giữa các vùng).

Tuyến du lịch được xem là sản phẩm du lịch đặc biệt dựa vào các cực hút, các cửa khẩu kinh tế quan trọng và hệ thống đường bộ, đường sắt, đường biển, đường không và đường sông. Hệ thống đô thị, các cơ sở lưu trú cũng như các điểm du lịch, để hình thành nên các tour du lịch theo các tuyến du lịch sẽ đáp ứng được nhu cầu của khách tham quan trong vùng, trong nước và quốc tế. Do đó, “tuyến du lịch là đơn vị tổ chức không gian

du lịch tạo bởi nhiều điểm du lịch khác nhau về quy mô, chức năng, sự đa dạng của các đối tượng du lịch khác nhau trên một lãnh thổ”. Theo Luật Du lịch Việt Nam: “Tuyến du lịch là lộ trình liên kết các khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, gắn với các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không”.

Cơ sở tiền đề cho tuyến du lịch là các điểm du lịch và hệ thống giao thông bao gồm: tuyến đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường không. Về mặt lãnh thổ trong một quốc gia: tuyến du lịch có thể là tuyến nội vùng (á vùng, tiểu vùng, trung tâm) hoặc là tuyến liên vùng (giữa các vùng); trong một tỉnh có tuyến du lịch nội tỉnh và ngoại tỉnh.

Đưa du khách tới thăm các di tích tâm linh, đối với một số đối tượng khách là dịp tạo điều kiện cho họ tiếp xúc với các sự kiện, nhân vật lịch sử được lưu giữ, tôn thờ tại các điểm di tích.



Ngày hội đua mảng trên sông Chảy

Đây cũng là một thế mạnh đáng kể mà hệ thống di tích tâm linh đem đến cho du lịch, giúp tăng thêm nguồn thu từ du khách với nhiều đối tượng khách khác nhau, không phụ thuộc vào giới tính, lứa tuổi, chủng tộc, quốc tịch hay nghề nghiệp, địa vị - vị trí trong xã hội, ý thức hệ tư tưởng, tâm lí tình cảm. Đây là hình thức phát triển du lịch bền vững. Xét dưới góc độ vật thể, muốn phát triển du lịch bền vững thì các điểm tham quan du lịch phải tồn tại bền vững lâu dài. Dưới góc độ này, hệ thống di tích tâm linh chính là những công trình bền vững nhất trong các loại hình kiến trúc trên tất cả các góc độ.

Điểm lại các tuyến du lịch thành công, ta có thể thấy ngoài những điều kiện chung để phát triển du lịch, một tuyến du lịch muốn thành công thì vùng du lịch mà tuyến du lịch đi qua cần phải có các điều kiện chủ yếu sau:

Về điều kiện về tài nguyên du lịch: Trong việc hình thành một tuyến du lịch, điều kiện cần đầu tiên là trong vùng phải có một hệ thống tài nguyên du lịch hấp dẫn với mật độ tập trung cao. Hệ thống này phải có một số lượng lớn tài nguyên có mối quan hệ mật thiết với nhau, hoặc có khả năng thỏa mãn một động cơ du lịch nhất định, hoặc gắn bó với nhau quanh một hiện tượng, một sự kiện nổi tiếng nào đó. Đó có thể là các tài nguyên du lịch nhằm giúp du khách thưởng thức một hệ sinh thái đặc trưng còn nguyên vẹn cùng với cuộc sống của các cộng đồng dân cư trong vùng, hay thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu một thời kỳ lịch sử nhất định của một dân tộc, hoặc các cấu tạo địa chất, diện mạo địa hình gắn liền với một hiện tượng tự nhiên, một hệ động thực vật đặc trưng, thậm chí một loài đặc trưng

hay các công trình, các di tích gắn liền với một sự kiện lịch sử hoặc đó là những di tích được xếp hạng nổi tiếng. Tuy nhiên, một người đi du lịch thường không chỉ có một động cơ duy nhất, vì vậy, bên cạnh bộ phận tài nguyên du lịch chính phục vụ cho hình ảnh chung của toàn tuyến, vùng cần phải có những tài nguyên du lịch khác làm cơ sở cho việc tạo nên các hoạt động tham quan, giải trí phụ và bổ sung thỏa mãn nhu cầu du lịch đa dạng của du khách.

Về điều kiện về mạng lưới giao thông: Đây là những điều kiện về khả năng đưa du khách tiếp cận các tài nguyên du lịch. Nó bao gồm hệ thống giao thông nối liền vùng có tuyến du lịch chủ đề với các vùng khác, nối các điểm du lịch với nhau và đưa du khách đi tham quan trong một điểm du lịch. Mạng lưới giao thông phải tính đến cả hệ thống đường sá, các công trình đầu mối giao thông và hệ thống biển báo, các cơ sở dịch vụ ven đường phục vụ các phương tiện vận chuyển. Trong đó, hệ thống mạng lưới đường nối các điểm du lịch phải tạo thành một tuyến liên lạc đi qua nhiều điểm du lịch có cùng chủ đề. Bên cạnh tuyến chính, hệ thống đường sá có thể và cần phải có các đường xương cá, đường vòng cung tạo nên những cung nhỏ cho phép khai thác tuyến với các chương trình du lịch có thời gian dài, ngắn khác nhau.

Đối với mạng lưới đường sá trong một điểm du lịch, tùy loại hình tài nguyên du lịch và từ đó là mong muốn khám phá không gian du lịch và đặc điểm của du khách mà điều kiện giao thông vận chuyển có thể khác nhau. Hoặc là tiện nghi cao như ô tô khách, xe địa hình hoặc có thể là các phương tiện thô sơ

nhưng mang lại khả năng khám phá không gian du lịch cao như lừa, ngựa, voi... thậm chí đi bộ đường dài. Tuy nhiên, dù thế nào đi nữa, hệ thống giao thông vận chuyển nổi tuyến với các vùng khác, nối giữa các điểm tài nguyên trong vùng phải đa dạng phù hợp với các đoạn thị trường khách du lịch có yêu cầu tiện nghi khác nhau.

Về điều kiện về thị trường: Đây vừa là điều kiện để hình thành tuyến du lịch cũng vừa là kết quả của quá trình xây dựng và phát triển tuyến du lịch. Xét về khía cạnh hình thành tuyến, điều kiện về thị trường đòi hỏi các dịch vụ tham quan giải trí được tổ chức trên cơ sở các tài nguyên quanh chủ đề đã được xác định có một lượng khách du lịch tiềm năng đủ lớn. Tuy việc hình thành tuyến du lịch về cơ bản là tổ chức sự liên kết giữa các doanh nghiệp, các địa phương, không phải là một sự đầu tư vốn to lớn. Nhưng để phát triển tuyến, các chi phí về quảng bá cho tuyến, đầu tư bổ sung để nâng cao chất lượng dịch vụ trên toàn tuyến là không nhỏ. Do đó, việc hình thành tuyến đòi hỏi phải thực hiện dự báo lượng khách có khả năng thu hút làm cơ sở xác định hiệu quả của việc tổ chức và đầu tư xây dựng, phát triển tuyến du lịch.

Về điều kiện về khả năng đón tiếp khách: Điều kiện đón tiếp khách bao gồm hệ thống các cơ sở cung ứng các dịch vụ đáp ứng các nhu cầu ăn, nghỉ, đi lại và các nhu cầu thiết yếu khác của khách trong suốt tuyến hành trình. Xây dựng tuyến du lịch là sự liên kết và đầu tư bổ sung nên nó chỉ có hiệu quả khi đã có một hệ thống các cơ sở vật chất kỹ thuật, lực lượng lao động sẵn có tương đối tốt.

Về điều kiện, khả năng tuyên truyền, quảng bá: Ưu thế rõ nét của tuyến du lịch là khả năng tập trung tuyên truyền, quảng bá để xây dựng một hình ảnh du lịch chung cho toàn vùng. Tuy nhiên, ưu thế này chỉ phát huy được khi chúng ta có khả năng thực hiện sự quảng bá này. Yêu cầu của công tác tuyên truyền, quảng bá cho tuyến du lịch đòi hỏi phải xác định một chủ đề đúng đắn. Kiên trì minh họa và thuyết phục, thống nhất xây dựng một hình ảnh chung cho toàn tuyến. Trong điều kiện ngày nay, khả năng tuyên truyền, quảng bá phụ thuộc vào khả năng huy động ngân sách cho hoạt động này cũng như khả năng lựa chọn khán thính giả trọng điểm; lựa chọn, thiết kế nội dung; lựa chọn phương tiện truyền thông và nguồn truyền thông.

Về điều kiện về tổ chức: Cũng như bất kỳ một hình thức nào mới phát sinh, để hình thành một cách nhanh chóng, thuận lợi, tuyến du lịch cần phải có sự giúp đỡ của Nhà nước với vai trò “bà đỡ” hỗ trợ về tài chính, về quy hoạch và cả về cán bộ. Liên kết là hình thức hợp tác ở cấp độ cao thông qua những ràng buộc thường xuyên, chặt chẽ của những thành viên trong một thể chế. Một tuyến du lịch ra đời cần phải có sự liên kết trong một tổ chức điều phối chung để huy động tài chính, thực hiện những hoạt động quảng bá, phối hợp chung cho toàn tuyến, kiểm tra việc thực hiện cam kết giữ vững chất lượng chung của các thành viên tự nguyện.

Để xem xét một lộ trình nối các điểm du lịch, khu du lịch khác nhau có thể được coi là một tuyến du lịch không, để xem xét trình độ phát triển hoàn thiện của một tuyến du

lịch đang có, các điều kiện này cần phải được lượng hóa hình thành một hệ thống tiêu chí đánh giá. Hệ thống đánh giá một tuyến du lịch gồm: Các tiêu chí về tài nguyên du lịch. Các tiêu chí về mạng lưới giao thông. Các tiêu chí về điều kiện đón tiếp khách

Tuy nhiên, khác với các vùng khác, ở đây các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, lưu trú cần phải được quy hoạch, phân bố phù hợp với kết cấu thời gian thực hiện chuyên tham quan dọc theo tuyến. Tránh tối đa hiện tượng phải ăn trưa trên xe hay khó khăn trong việc tìm chỗ nghỉ lại qua đêm. Vì vậy, tính từ chỗ bắt đầu xuất phát của tuyến, của từng ngày, thời điểm xuất phát, thời gian tham quan và vận chuyển mà xác định các điểm bố trí các cơ sở dịch vụ.

Như vậy, trong toàn bộ hệ thống du lịch của vùng/quốc gia, chúng ta có nhiều tuyến du lịch, nhưng không phải bất kỳ tuyến du lịch nào cũng được xem là tuyến du lịch mà chỉ có những tuyến du lịch nào thỏa mãn những điều kiện nêu trên hoặc có điều kiện thỏa mãn những điều kiện nêu trên thì mới có thể được xem hoặc có điều kiện để xây dựng thành tuyến du lịch.

Với những lợi thế vốn có từ tiềm năng du lịch nêu trên, huyện Bảo Yên, Lào Cai có nhiều yếu tố thuận lợi để hình thành **tuyến du lịch tâm linh tri ân: Đền Phố Ràng - Đền Bảo Hà - nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Vị Xuyên**

Đền Bảo Hà (Đền Quan Hoàng Bấy) là Di tích lịch sử Quốc gia đang là điểm đến du lịch văn hoá tín ngưỡng nổi tiếng của cả nước. Cở sở hạ tầng của các di tích cũng được chú trọng đầu tư. Đền Bảo Hà từ một ngôi đền có quy mô rất nhỏ... giờ

đây trở nên khang trang sạch đẹp với đầy đủ các công trình phục vụ... Cùng với đó là các dịch vụ nhà nghỉ, nhà hàng mọc lên đáp ứng nhu cầu của du khách khi đến với Đền Bảo Hà. Hệ thống đường giao thông được nâng cấp. Tổng thu nhập ngân sách từ nguồn du lịch tâm linh của huyện trong năm đạt 10 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần 2012.

Đền Bảo Hà là di tích lịch sử văn hoá đã được Nhà nước xếp hạng. Ngôi đền linh thiêng nằm dưới chân đồi Cẩm bên tả ngạn dòng sông Hồng có cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp với nét kiến trúc độc đáo. Theo truyền thuyết đền thờ vị tướng Hoàng Bảy (đời nhà Lê, niên hiệu Cảnh Hưng 1740 -1786) có công đánh đuổi giặc phương Bắc, chiêu mộ dân cư ly tán xây dựng vùng đất Khẩu Bàn (Bảo Hà, Kim Sơn, Cam Cọn, Tân An, Tân Thượng ngày nay) thành vùng đất trù phú trong gần nửa thế kỷ. Hội chính ở đền Bảo Hà được tổ chức vào ngày 17 tháng 7 âm lịch (ngày giỗ tướng Hoàng Bảy) thu hút đông đảo du khách thập phương tham gia

Đồn Phố Ràng là một địa điểm du lịch nổi tiếng tại huyện Bảo Yên, Lào Cai, Việt Nam. Tại ngã tư này, là nơi nghỉ chân của du khách trong hành trình đến với Lào Cai. Ở đó, Phố Ràng sẽ thể hiện những gì mà phố núi có để chào đón du khách. Những hàng cây xanh hai bên đường tạo bóng mát và không khí mát lành khi đặt chân đến đây. Người ta có thể thả mình nhẹ nhõm mà đi dạo bộ khắp các ngã đường của thị trấn nhỏ này. Đây là một căn cứ quân sự chiến lược quan trọng của quân đội Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, chống Pháp.

Đồn Phố Ràng đã được bảo tồn và khôi phục lại để trở thành một điểm đến du lịch thu hút nhiều khách du lịch, nhất là những người yêu lịch sử và muốn tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Mỹ, chống Pháp của dân tộc Việt Nam.

Du khách có thể tham quan các phòng hầm, hầm bí mật, hệ thống đường hầm, các phòng nghỉ ngơi và phòng họp của lãnh đạo quân đội cách mạng Việt Nam. Ngoài ra, du khách còn có thể tham gia trải nghiệm đi bộ leo núi và tận hưởng khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp của vùng đất Tây Bắc.

Đồn Nghĩa Đô: Nằm cách trung tâm huyện Bảo Yên gần 30km theo hướng quốc lộ 279, xã Nghĩa Đô có tổng diện tích đất tự nhiên là 3.854 ha, vị trí địa hình lòng chảo, núi cao bao quanh 13 thôn bản, trong đó dân tộc Tày chiếm trên 90% dân số. Là nơi lưu giữ các di tích lịch sử văn hóa: Thành cổ Nghị Lang, Đồn Nghĩa Đô, di tích Đền Nghĩa Đô. Cùng với đó, Nghĩa Đô còn có nguồn tài nguyên du lịch sinh thái, du lịch nhân văn phong phú và đa dạng. Điển hình với gần 1000 nếp nhà sàn lợp cọ với lối kiến trúc gần như còn nguyên vẹn được trao truyền hàng trăm năm lịch sử. Đây là nơi sinh hoạt, cư trú của hơn 1000 hộ gia đình đồng bào dân tộc Tày qua nhiều thế hệ (nổi bật ở bản làng của người Tày Nghĩa Đô là những nếp nhà sàn cột nghiêng, cột lý, mái lợp cọ, nhiều ngôi nhà vẫn còn giữ được cầu thang 9 bậc...). Đây là điểm nghỉ dưỡng lý tưởng của du khách trong hành trình du lịch từ Bảo Yên sang Hà Giang.

Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Vị Xuyên, nằm cạnh Quốc lộ 2, thuộc tổ 18 thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, cách trung tâm huyện lỵ 2km, cách thành phố Hà Giang 18km về phía

Nam, nằm tựa lưng vào dãy núi Tây Côn Lĩnh, hướng ra phía trước là dòng sông Lô lịch sử. Là công trình mang giá trị văn hóa lịch sử, biểu tượng sáng ngời cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần yêu nước của dân tộc. Nghĩa trang được xây dựng năm 1990, hoàn thành năm 1991, ngay sau khi kết thúc cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Hiện đây là nơi an nghỉ của 1.864 phần mộ liệt sĩ và 01 mộ tập thể. Nghĩa trang Liệt sĩ Vị Xuyên không chỉ là công trình tâm linh nghĩa tình mà còn là địa chỉ đồ mang ý nghĩa giá trị giáo dục truyền thống sinh động nhất, ý nghĩa nhất cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Để khai thác **tuyến du lịch tâm linh tri ân: Đền Phố Ràng - Đền Bảo Hà - Đền Nghĩa Đô - nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Vị Xuyên** cần tập trung đầu tư nâng cấp hạ tầng du lịch nằm trong vùng có sức thu hút cao. Khuyến khích các doanh nghiệp, nhân dân trong vùng có di tích góp vốn xây dựng hệ thống nhà hàng, quán ăn, dịch vụ nghỉ ngơi, dịch vụ tín ngưỡng... để đa dạng hóa các dịch vụ cho du khách lựa chọn. Đẩy mạnh mô hình làng du lịch, nhà du lịch sinh thái tại các điểm du lịch theo hướng phát triển mạnh du lịch cộng đồng, để có thể đưa các điểm du lịch vào những tour du lịch khép kín. Quan tâm xây dựng các mô hình chế biến sản phẩm tại địa bàn như chế biến phục vụ nhu cầu mua sắm đồ lưu niệm, đồ lễ tại địa phương, khuyến khích truyền nghề của những người biết chữ Nho, hiểu biết về lễ nghi Phật giáo và sửa chữa các đồ tế lễ cho du khách có nhu cầu nhằm quản lý được những người hành nghề tiêu cực, mê tín

dị đoan nhưng vẫn thỏa mãn được lòng tín ngưỡng¹⁹. Học hỏi và áp dụng những phương pháp quản lý lành mạnh hiệu quả. Bố trí quy định rõ ràng không gian phù hợp cho các quầy kinh doanh hàng hóa, dịch vụ mua sắm phục vụ cho việc tham quan, hành lễ (hoa quả, lễ vật...) đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn vệ sinh. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các hoạt động kinh doanh dịch vụ tại điểm di tích nhằm giảm thiểu tối đa các hoạt động kinh doanh hàng hóa phi pháp và hoạt động giải trí thiếu lành mạnh. Đặc biệt cần đầu tư thêm công cụ hỗ trợ quản lý bằng hệ thống bảng, biển nội quy, quy định, chỉ dẫn thực hiện tổ chức kinh doanh, niêm yết giá cả các dịch vụ tại chỗ. Chuẩn hóa cách ứng xử văn hóa trong hoạt động du lịch tâm linh tại các điểm tín ngưỡng - tôn giáo. Quảng bá, tuyên truyền các sản phẩm du lịch tâm linh đặc thù và các tuyến du lịch tâm linh đặc thù; Hợp tác, liên kết với các đại lý, công ty du lịch trong cả nước nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh du lịch tâm linh của khu vực. Tận dụng tối đa việc quảng bá hình ảnh trên các trang mạng xã hội, các diễn đàn mạng trong và ngoài nước...

Việc xây dựng tuyến du lịch tâm linh tri ân “Đền Phố Ràng - Đền Bảo Hà - Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Vị Xuyên” không

19. Hiện tại phần lớn các đồ hàng lưu niệm được bày bán tại đây đều là các hàng gia công, sản xuất ở nơi khác hoặc nhập khẩu, vì vậy không mang được nét đặc trưng của vùng. Việc sản xuất hàng lưu niệm mang đậm phong cách của điểm đến tạo ra ấn tượng sâu đậm cho du khách. Để phát triển sản phẩm lưu niệm đặc trưng, chính quyền địa phương và ban quản lý có thể phát động các cuộc thi sáng tạo để tìm ra sản phẩm phù hợp khuyến khích chế tác các mô hình bằng mây tre, lá, giấy mô phỏng theo kiến trúc các điểm di tích tâm linh... để mỗi khi du khách nhìn vào đó nhận ra được đó là sản phẩm của vùng hay của điểm đến nào. Như vậy với giải pháp này ta đã phần nào giải quyết được bài toán đảm bảo lợi ích cho người dân bản địa giúp họ có thu nhập tốt hơn. Khi đó họ sẽ tích cực tham gia việc bảo tồn các di tích tâm linh tại nơi mình sinh sống vì khi phát triển bền vững những di tích này thì cuộc sống của họ mới được đảm bảo.

chỉ tạo điều kiện cho du khách tìm về cội nguồn, tri ân những anh hùng có công với đất nước mà còn đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Tuyến du lịch này không chỉ khai thác tiềm năng du lịch tâm linh, mà còn là cơ hội để quảng bá văn hóa, lịch sử vùng đất Lào Cai, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống quý báu của dân tộc. Đồng thời, tạo tiền đề để huyện Bảo Yên trở thành một điểm đến du lịch tâm linh quan trọng trong hệ thống du lịch quốc gia, thúc đẩy sự phát triển bền vững cho toàn khu vực.

CÔNG TÁC BẢO TỒN, TÔN TẠO DI TÍCH LỊCH SỬ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẢO YÊN

TS. Dương Tuấn Nghĩa

Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Lào Cai

Bảo Yên là vùng đất có lịch sử lâu đời, là điểm nối giữa Đông Bắc và Tây Bắc và cũng là cửa ngõ phía Nam của tỉnh Lào Cai. Trải qua mỗi giai đoạn lịch sử, vùng đất Bảo Yên luôn được đánh giá là vùng đất có vị trí chiến lược về quân sự rất lớn, rất quan trọng. Với lợi thế cả về đường thủy với hai dòng sông lớn là sông Hồng và sông Chảy và đường bộ thuận trở thành cửa ngõ hết sức thuận lợi kết nối giữa vùng đất phía Tây Nam (Trung Quốc) với các vùng đất miền xuôi của Việt Nam và ra tới biển Đông để đến với các nước khác trên thế giới. Do đó, trải qua hàng ngàn năm đấu tranh bảo vệ đất nước, Lào Cai luôn vùng đất quan trọng, là trạm canh phòng của các triều đại xưa. Cho đến các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống Nhật và chiến tranh biên giới năm 1979, vùng đất Bảo Yên vẫn luôn là vùng đất trọng yếu trong việc ngăn chặn bước tiến của quân giặc. Điều này được minh chứng bằng rất nhiều di tích lịch sử - văn hóa, di tích cách mạng đã được xếp hạng trên địa bàn huyện Bảo Yên.

Ngoài ra, huyện Bảo Yên còn là nơi cư trú của nhiều nhóm dân tộc thiểu số với văn hóa truyền thống độc đáo, giàu bản sắc.

Nên rất cần được bảo vệ và phát huy, khai thác hiệu quả, bền vững nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu “Biến di sản thành tài sản”, “Biến văn hóa thành hàng hóa” tại các điểm du lịch cộng đồng.

Khi nói đến vùng đất Bảo Yên là ta đang nói đến một vùng đất cổ, vùng đất gắn với rất nhiều giá trị lịch sử, yếu tố tâm linh và các chiến công anh hùng. Vùng đất nằm ở giữa kết nối giữa các tỉnh vùng Đông Bắc với Tây Bắc, giữa các tỉnh vùng xuôi với nước bạn Trung Quốc. Do đó, trải qua hàng ngàn năm lịch sử, vùng đất Bảo Yên vẫn luôn được xem là vùng đất trọng yếu với rất nhiều giá trị văn hóa xưa.

Cho đến nay, các dấu tích xưa trên mảnh đất Bảo Yên vẫn còn khác rõ nét ở hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa hết sức độc đáo, như: Thành cổ Chúa Bầu - ở đó hiện nay có ngôi đền Phúc Khánh uy nghi thờ các Chúa Bầu Vũ Văn Uyên, Vũ Văn Mật và các tướng lĩnh; thành cổ Trấn Hà – nơi đặt tháp canh ở hai bờ sông Hồng (hiện nay còn lại một phần tháp canh ở bên đất Tân An, cho mãi đến khi thực dân Pháp chiếm đóng Bảo Yên – Văn Bàn vẫn còn sử dụng tháp canh để giám sát toàn bộ tàu thuyền ngược xuôi trên sông Hồng); đền thờ Hai cô nhà Trần – tương truyền hai cô gái đã theo cha lên trấn hải vùng đất biên giới phía Bắc; Đền Bảo Hà – nơi thờ danh tướng Nguyễn Hoàng Bỉnh; Đền Làng Lú – nơi thờ các vị danh sĩ dưới chướng của quan Hoàng Bỉnh xưa; Đền Long Khánh; Đền Nghĩa Đô... cho đến rất nhiều điểm di tích lịch sử Cách mạng như: Căn cứ Cách mạng Việt Tiến; Chiến thắng đồn Phố Ràng, Đồn Nghĩa Đô... cho đến các điểm danh thắng đẹp như Động Tiên Cảnh,

thác Bản Hộc,... Qua thống kê cho thấy, hiện nay huyện Bảo Yên có 11 di tích đã được xếp hạng cấp tỉnh và cấp quốc gia (3/22 di tích cấp quốc gia, 8/32 di tích cấp tỉnh). Ngoài những di tích đã được xếp hạng, hiện còn nhiều điểm lưu giữ các yếu tố lịch sử quan trọng, trong thời gian tới huyện Bảo Yên sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan chuyên môn tiến hành khảo sát, làm rõ những yếu tố văn hóa, lịch sử, như: khu vực lò gốm cổ ở thị trấn Phố Ràng, thành cổ Chúa Bầu khu vực xã Nghĩa Đô...

Bên cạnh sự đa dạng của các loại hình di tích, huyện Bảo Yên còn là vùng đất hội tụ của 6 dân tộc có dân số đông là Dao, Mông, Tày, Nùng, Phù Lá, Giáy với văn hóa truyền thống đa dạng, phong phú, tạo nên cho Bảo Yên những giá trị văn hóa đặc sắc riêng. Điều này được thể hiện rõ nét ở các thôn bản truyền thống, kiến trúc đặc trưng, trang phục phong phú, phong tục, tập quán đa dạng, lễ hội truyền thống độc đáo. Nhiều lễ hội, nghề thủ công đã trở thành di sản văn hóa độc đáo, như: Trang phục người Xa Phó (Phù Lá), nghệ thuật Khèn Mông, lễ Cấp sắc người Dao, nghi lễ Then người Tày, trang phục người Nùng,... Và đặc biệt, Bảo Yên còn là nơi tồn tại của 3 di sản văn hóa đã được Unesco ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, gồm: Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ của người Việt; Nghi lễ và trò chơi kéo co *Tày, Giáy; Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái*.

Sự đa dạng của các loại hình di tích, danh lam thắng cảnh kết hợp với di sản văn hóa các dân tộc hết sức đa dạng, phong phú đã tạo nên sức hút rất lớn đối với mọi người. Với hệ thống giao thông hết sức thuận lợi với Quốc lộ 70, Quốc lộ 279, đường



Lễ hội truyền thống đền Phúc Khánh

Cao tốc Nội Bài - Lào Cai, đường sông Hồng (hiện nay chưa thể khai thác), Cảng hàng không Sa Pa (hiện đang xây dựng), đường sắt Hà Nội - Lào Cai... đã mang lại cho huyện Bảo Yên rất nhiều lợi thế để xây dựng Bảo Yên thành điểm đến hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu tham quan, trải nghiệm, khám phá, nghỉ dưỡng, chiêm bái... đối với du khách thập phương. Và điều này đã được chứng minh bằng số lượng du khách đến với huyện đã tăng theo từng năm. Riêng di tích Đền Bảo Hà mỗi năm đón trên 1 triệu lượt du khách, các điểm khác cũng đón hàng trăm ngàn lượt du khách đến tham quan, chiêm bái, góp phần mang lại lợi ích lớn về kinh tế cho huyện và người dân sinh sống xung quanh các điểm di tích.

Đồn Phố Ràng ở thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên là chứng tích lịch sử Cách mạng đặc biệt, nơi khắc ghi chiến thắng lịch sử hào hùng, oanh liệt của các thế hệ cha ông ta vào ngày

26/6/1949. Với những giá trị đặc biệt ấy, ngày 11/6/1999, Bộ Văn hóa – Thông tin đã xếp hạng Đồn Phố Ràng là di tích cấp quốc gia. Trải qua 75 năm tồn tại sau chiến thắng lịch sử ấy, mặc dù Đồn Phố Ràng đã bị bom đạn hủy hoại sau trận chiến giữa tiểu đoàn Phủ Thông phối hợp cùng với quân và nhân dân địa phương đánh đuổi Thực dân Pháp. Sau 48 giờ chiến đấu vô cùng ác liệt ta mới chiếm được Đông Phố Ràng, làm chủ được trận địa, chiếm được toàn bộ đồn Phố Ràng. Chiến thắng đồn Phố Ràng đã phá vỡ một mắt xích quan trọng trong tuyến phòng thủ Bảo Hà - Phố Ràng - Nghĩa Đô - Yên Bình, tạo tiền đề cho bộ đội chủ lực tiến vào giải phóng Phố Lu và tiến đánh đồn Nghĩa Đô, góp phần quan trọng đưa chiến dịch Sông Thao đến toàn thắng, đập tan tuyến phòng thủ trọng yếu của địch.

Sau khi Lào Cai được tái lập vào ngày 01/10/1991, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đều rất quan tâm đến bảo vệ và phát phát huy giá trị của các địa điểm mang giá trị lịch sử cách mạng, nơi ghi dấu các chiến công oai hùng của các thế hệ cha ông làm nơi giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh giải phóng dân tộc, tinh thần cách mạng đối với lớp lớp các thế hệ đang sinh sống trên địa bàn huyện Bảo Yên nói riêng, trên cả nước nói chung.

Sau khi địa điểm Chiến thắng Đồn Phố Ràng được xếp hạng là di tích cấp quốc gia, toàn bộ không gian của Đồn Phố Ràng đã được xác định trên bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích là hơn 1ha. Cho đến nay, trải qua nhiều lần tu bổ, tôn tạo, khi di tích cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu của du khách. Các hạng mục chính đã được tu bổ, tôn tạo là: cổng di tích, đường dạo,

nhà bia tưởng niệm – đồng thời cũng là nơi đặt lư hương để mọi người dâng hương tưởng nhớ đến các anh hùng đã anh dũng hy sinh trong trận đánh chiếm Đồn Phố Ràng tháng 6/1949; một số điểm pháo, đường tấn công của ta; dấu tích của đường hầm, nền móng của lô cốt... Năm 2019, cổng chính của di tích đã được chuyển sang vị trí vắn sông Chảy để thuận tiện cho việc tham quan của du khách.

Với chủ trương “biến di sản thành tài sản,” huyện đang không ngừng khai thác hiệu quả các di sản, các điểm nhấn du lịch, mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương, đồng thời giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

Việc bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử không chỉ là nhiệm vụ của chính quyền mà còn đòi hỏi sự chung tay của cộng đồng. Những công trình và di sản trên địa bàn huyện không chỉ là nơi giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần cách mạng cho thế hệ trẻ, mà còn góp phần xây dựng Bảo Yên trở thành một điểm đến văn hóa – du lịch hấp dẫn, góp phần phát triển bền vững cho tương lai.

BẢO YÊN - KHAI THÁC TIỀM NĂNG THỂ MẠNH TRONG XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, THỂ TRẬN AN NINH NHÂN DÂN

Trung tá Nguyễn Nam Duy

Phó Bí thư Đảng ủy, Chính trị viên

Ban CHQS huyện Bảo Yên

Bảo Yên có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, là cửa ngõ phía Đông Nam của tỉnh Lào Cai; phía Đông Nam giáp với huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, phía Đông giáp với huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, phía Tây Nam giáp với huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, phía Bắc giáp với huyện Bảo Thắng và Bắc Hà, phía Tây Bắc giáp với huyện Văn Bàn, diện tích tự nhiên 818,62 km², có 17 đơn vị hành chính cấp xã, 206 thôn, bản, tổ dân phố; dân số trên 92.000 người, với 25 anh em dân tộc sinh sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 76,2%. Bảo Yên nằm trong vùng thung lũng sông Hồng và sông Chảy; có Quốc lộ 70 chạy qua trung tâm huyện theo hướng Bắc - Nam, Quốc lộ 279 chạy theo hướng Đông - Tây kết nối với tỉnh Hà Giang, đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai chạy qua địa bàn xã Cam Cọn với tổng chiều dài 13 km, tuyến đường sắt Yên Bái - Lào Cai chạy qua địa bàn xã Bảo Hà, Kim Sơn với tổng chiều dài 25 km. Vị trí địa lý này tạo lợi thế cho huyện Bảo Yên trong giao thương

kinh tế, văn hóa, xã hội với các huyện trong tỉnh vùng Trung du miền núi phía bắc.

Với tư duy mới, phát triển quan điểm chỉ đạo về quốc phòng, trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân để bảo vệ Tổ quốc. Xuất phát từ vị trí của quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trong điều kiện mới, tại Đại hội lần thứ VIII của Đảng (6/1996) chỉ rõ: “Xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân và thể trận an ninh nhân dân, nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang nhân dân...xây dựng lực lượng quân đội nhân dân và công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân”. Tại Đại hội lần thứ IX (4/2001) của Đảng xác định: Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt. Đặc biệt, lần đầu tiên Đảng đã ban hành nghị quyết “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8, khoá IX (7/2003), trong đó chỉ rõ: “Củng cố và hoàn thiện nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân trên từng địa bàn tỉnh, thành phố, đặc biệt là trên các địa bàn chiến lược”.

Để tăng cường sức mạnh quốc phòng bảo vệ đất nước trong tình hình mới, Đại hội lần thứ XII (01/2016) của Đảng chỉ rõ nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân theo hướng: “Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng thể trận quốc

phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc...Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hoá, xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hoá, xã hội trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo...Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại; tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh. Xây dựng “Thế trận lòng dân”, tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân...Xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hoá một số quân chủng, binh chủng, lực lượng; vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp sức mạnh chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân...Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng”. Tại Đại hội lần thứ IX (4/2001) của Đảng xác định: “Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt”. Tập trung xây dựng lực lượng quốc phòng và tiềm lực quốc phòng trong nền quốc phòng toàn dân theo phương hướng: “Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có bản lĩnh chính trị vững vàng...có năng lực chỉ huy và tác chiến thắng lợi trong bất cứ tình huống nào; có trình độ sẵn sàng chiến đấu và sức chiến đấu ngày càng cao...Đầu tư thích đáng cho công nghiệp quốc phòng, trang bị kỹ thuật hiện đại cho quân đội...Từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của lực lượng vũ trang, thực hiện tốt

chính sách hậu phương đối với Quân đội nhân dân và Công an nhân dân”.

Tại Đại hội lần thứ XIII (01/2021), Đảng chủ trương xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh với các nội dung cơ bản: Tăng cường tiềm lực quốc phòng...xây dựng và phát huy mạnh mẽ “Thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân...; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân...Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hoá, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hoá, xã hội và đối ngoại. Xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiên tiến lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu đến năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ...

Quán triệt quan điểm trên, những năm qua, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Bảo Yên, cấp ủy, chính quyền các cấp và lực lượng vũ trang (LLVT) huyện luôn xác định rõ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược trọng yếu; trong đó, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân (QPTD) gắn với xây dựng khu vực phòng thủ (KVPT) vững chắc trong tình hình mới là một trong những nhiệm vụ trọng tâm; xác định Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự huyện làm cơ quan trung tâm, chủ động tham mưu với Huyện ủy, UBND huyện lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ toàn diện các mặt công tác. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức xây dựng thế trận

QPTD và KVPT ngày càng đi vào chiều sâu, vững chắc. Cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành xây dựng thể trận QPTD, xây dựng KVPT từng bước được hoàn thiện, vận hành đồng bộ và hiệu quả. Tập trung tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tầm quan trọng của việc xây dựng thể trận QPTD và KVPT vững chắc trong tình hình mới.

Cùng với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, Huyện ủy Bảo Yên luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện xây dựng khu vực phòng thủ (KVPT) theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng: “Tăng cường sức mạnh quốc phòng - an ninh cả về tiềm lực và thể trận, xây dựng KVPT tỉnh, thành phố ngày - càng vững mạnh, thể trận lòng dân vững chắc trong thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc”. Trên cơ sở nắm chắc tình hình mọi mặt và quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng về xây dựng khu vực phòng thủ. Huyện ủy, UBND huyện thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Trong đó tập trung quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 22/9/2008, Kết luận số 64-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành KVPT vững chắc trong tình hình mới; Nghị định số 21/2019/NĐ-CP, ngày 22/02/2019 của Chính phủ về khu vực phòng thủ (trước đây là Nghị định số 152/2007/NĐ-CP, Nghị định số 02/2016/NĐ-CP) và các văn bản có liên quan. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an

ninh trên từng địa bàn, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo cơ chế lãnh đạo của cấp ủy, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp vận hành linh hoạt, hiệu quả.



Lực lượng vũ trang huyện thực hiện nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu

Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành các chương trình, đề án, trọng tâm là Đề án số 49-ĐA/HU về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng tiềm lực quân sự trong khu vực phòng thủ huyện giai đoạn 2021-2025”; Đề án “Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội” tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể trong đó LLVT làm nòng cốt tham mưu ban hành các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động và triển khai thực hiện công tác quân sự, quốc phòng; tổ chức thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, Nghị định số 133/2015/NĐ-CP của Chính phủ; kịp thời phát hiện, xử lý có hiệu quả các tình huống, góp phần giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết, các sự kiện chính trị của đất nước và địa phương. Các ban

chỉ đạo: Khu vực phòng thủ, Phòng thủ dân sự, Phòng không nhân dân...thường xuyên được kiện toàn, có quy chế hoạt động đúng quy định; cơ quan giúp việc của ban chỉ đạo được tổ chức thực hiện theo từng năm, từng giai đoạn làm tốt công tác tham mưu về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, sẵn sàng xử trí có hiệu quả các tình huống xảy ra. Công tác quy hoạch, xây dựng thể trận quân sự được tiến hành chặt chẽ, khoa học, phù hợp; các thành phần thể trận trong khu vực phòng thủ, nhất là các công trình quốc phòng, quân sự thiết yếu, công trình lưỡng dụng được xây dựng, bổ sung từng bước hoàn thiện, đảm bảo số, chất lượng và yếu tố bí mật; đã tập trung điều chỉnh quy hoạch một số hạng mục thuộc căn cứ hậu cần cấp huyện; nâng cấp thao trường bắn cấp huyện tại xã Yên Sơn; tập trung rà soát, đánh giá đối chiếu với quy hoạch về số lượng, chất lượng, quy mô, vị trí các công trình phòng thủ, nhất là các công trình trọng yếu, sử dụng lâu dài, như: căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, căn cứ và phân khu căn cứ hậu cần, kỹ thuật...Qua đó, giúp huyện nắm chắc tình hình, thực trạng quản lý, sử dụng các công trình quân sự, xác định phương hướng, giải pháp và triển khai thực hiện quy hoạch, tổ chức xây dựng thể trận quân sự KVPT ngày càng đầy đủ, vững chắc.

Thực tiễn cho thấy, để xây dựng được KVPT huyện vững chắc phải quan tâm xây dựng mọi tiềm lực trong KVPT với sự vào cuộc thực sự trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, các phòng, ban, ngành và toàn dân trong địa bàn huyện. Vì vậy, huyện ủy, UBND huyện Bảo Yên đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp giữa các phòng, ban, ngành, đoàn thể

nhằm từng bước tăng cường các tiềm lực trong KVPT huyện và đạt được những kết quả quan trọng. Việc bố trí thể trận quân sự liên hoàn vững chắc, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương. Luôn kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia, tạo cơ chế lãnh đạo quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp linh hoạt, hiệu quả.

Công tác xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần luôn được coi trọng, tăng cường lãnh đạo. Đảng bộ huyện Bảo Yên đã phát huy cao độ tinh thần chủ động, tích cực, tự lực, tự cường, xây dựng “Thế trận lòng dân” vững chắc, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần trong KVPT chính là xây dựng con người, tổ chức nhằm tạo nên sức mạnh chính trị, tinh thần của KVPT; bảo đảm cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân và LLVT luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, nhận thức đúng quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ công dân, tự giác tham gia xây dựng KVPT trong thời bình, sẵn sàng cho thời chiến. Trên tinh thần đó, huyện Bảo Yên đặt lên hàng đầu công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành, LLVT và Nhân dân đối với nhiệm vụ xây dựng KVPT. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức các lớp học tập, nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp. Bên cạnh việc cử cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức QPAN theo chỉ tiêu, huyện đã

chủ động tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức QPAN cho cán bộ, đảng viên theo phân cấp. Đối với cấp ủy, chính quyền địa phương và cán bộ chủ chốt các cấp đi sâu vào những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng KVPT; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường QPAN; tổ chức phòng thủ dân sự, động viên quốc phòng. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã cử 05 đồng chí cán bộ đối tượng 2, 136 đồng chí cán bộ đối tượng 3 tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh do tỉnh và Quân khu 2 tổ chức; mở 33 lớp giáo dục quốc phòng an ninh cho 2.077 đối tượng 4; 02 lớp cho 134 người có uy tín trên địa bàn; 01 lớp cho 70 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; tổ chức 58 lớp cho học sinh các trường trung học phổ thông với 2.318 em, đạt 100% chỉ tiêu. Qua đó, giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ quốc phòng, về phương châm “Giữ nước từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy”; hiểu rõ bản chất, âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động.

Công tác quy hoạch và xây dựng thể trận quân sự, quốc phòng, công trình phòng thủ luôn được Huyện ủy, UBND huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Huyện đã điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, giai đoạn 2010-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng và hoàn thành công trình sở Chỉ huy mới của Ban Chỉ huy Quân sự huyện; đầu tư trên 6.000 tỷ đồng để xây dựng sở chỉ huy diễn tập, thao trường huấn luyện trên địa bàn xã Yên Sơn.

Cùng với xây dựng thể trận quân sự, huyện cũng đặc biệt chú trọng xây dựng LLVT vững mạnh làm nòng cốt trong xây dựng KVPT. Kết quả, trong những năm qua hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, có số lượng, cơ cấu hợp lý đạt 2,1% so với tổng dân số, tỷ lệ đảng viên đạt 30,4%, cán bộ ban chỉ huy quân sự cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đạt 100%; đăng ký, quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên, tỷ lệ biên chế các đơn vị dự bị động viên đạt trên 97,2%, tỷ lệ đảng viên đạt 14,3%.

Lực lượng vũ trang huyện đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng vững mạnh về chính trị, sức chiến đấu ngày càng cao từng bước tiến lên hiện đại, phát huy tốt vai trò nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là trong khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống dịch đại dịch Covid-19, góp phần quan trọng đưa huyện về trạng thái bình thường mới. Vai trò của LLVT huyện trong tham mưu xây dựng nền QPTD, củng cố thể trận lòng dân vững chắc, xây dựng KVPT vững mạnh ngày càng được khẳng định rõ nét. LLVT huyện đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để xây dựng, điều chỉnh bổ sung đầy đủ hệ thống quyết tâm, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, tổ chức luyện tập các phương án theo đúng quy định. Xây dựng mới kế hoạch chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu các cấp, kế hoạch cơ động lực lượng; kế hoạch B của các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội; kế hoạch phòng chống thiên tai, cháy nổ, ứng phó cháy rừng và tìm kiếm cứu nạn ở tất cả các cấp theo đúng

quy định; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập KVPT và diễn tập ứng phó sự cố hồ đập, tìm kiếm cứu nạn cấp huyện; chỉ đạo diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ cấp xã, đạt 100% kế hoạch, kết quả đều đạt giỏi và xuất sắc, an toàn tuyệt đối; qua đó, nâng cao trình độ lãnh đạo của cấp ủy đảng, điều hành của chính quyền, năng lực làm tham mưu theo chức năng của LLVT và các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội địa phương. Kịp thời xử lý kịp thời các tình huống xảy ra, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn huyện.

Trong xây dựng tiềm lực kinh tế, các dự án phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng giai đoạn đều gắn với quy hoạch xây dựng thể trận KVPT và xây dựng nông thôn mới. Kết cấu hạ tầng được ưu tiên đầu tư như dự án đường giao thông đến trung tâm xã, liên xã (*tuyến đường vào trung tâm xã Phúc Khánh*) và 52 tuyến đường giao thông nông thôn; dự án xây mới chợ Kim Sơn, nâng cấp, sửa chữa chợ Điện Quan; cải tạo Hang động Tiên Cảnh tại Bản Thâu 1, xã Xuân Thượng các thành phần trong thể trận quân sự được đầu tư mang tính lưỡng dụng cao, nhờ đó nguồn lực vật chất, kỹ thuật của KVPT huyện ngày càng được tăng cường.

Huyện ủy, UBND huyện lãnh đạo, chỉ đạo LLVT huyện phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, ngành đoàn thể chính trị xã hội thực hiện hiệu quả các phong trào “Lực lượng vũ trang chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Quân đội chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; tổ chức thực hiện tốt công tác dân vận, tham gia giúp đỡ Nhân dân khắc phục

hậu quả thiên tai, dịch bệnh, xây dựng, trao tặng nhiều nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Riêng trong năm 2022 cán bộ, chiến sĩ LLVT huyện đã ủng hộ với tổng số tiền là 75 triệu đồng và tham gia trên 1.274 ngày công hỗ trợ xóa nhà tạm cho 17 gia đình có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở, đắp 2,5 km bê tông đường giao thông nông thôn, nạo vét 03 km kênh mương nội đồng, sửa Nhà văn hóa và tuyên truyền vận động Nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương. Đặc biệt năm 2023 trong thời gian thực hiện Chiến dịch 60 ngày đêm giúp Nhân dân di rời nhà cửa, vật chất, hoa màu trong khu vực dự án Cảng hàng không Sa Pa tại xã Cam Cọn ra nơi ở mới; cán bộ, chiến sĩ LLVT huyện đã di rời được 59 nhà, vận chuyển vật chất, hoa màu cho 102 hộ gia đình ra nơi ở mới, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và phương tiện, đóng góp to lớn vào thành công của huyện trong việc hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, góp phần quan trọng xây dựng “Thế trận lòng dân” vững chắc trong KVPT của huyện.

Tập trung chăm lo tốt chính sách đối với người có công và các đối tượng yếu thế khác, đảm bảo điều kiện sống tối thiểu ngang bằng với mức sống của người dân tại địa phương. Những năm qua, huyện đã đầu tư về ngân sách và nhân lực để thực hiện chính sách an sinh xã hội, tạo niềm tin rất lớn của các tầng lớp Nhân dân. Chỉ đạo thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, chính sách đối với người có công với cách mạng được thực hiện đúng đối tượng, giải quyết tốt chế độ chính sách theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho

dân công hỏa tuyến, đã tổ chức chi trả trợ cấp một lần (20 đợt) cho trên 5.000 đối tượng, với số tiền trên 10 tỷ đồng; thực hiện kế hoạch tìm kiếm, lập bản đồ quy tập hài cốt liệt sĩ trên địa bàn huyện theo Quyết định số 1515 của Ban Chỉ đạo Quốc gia bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương theo hướng “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại” luôn là lực lượng nòng cốt trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân, được Nhân dân tin yêu; luôn kiên định trước mọi khó khăn, thử thách, không có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Phát huy tốt vai trò tham mưu, phối hợp, hiệp đồng tác chiến của LLVT và các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện. Thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng KVPT, làm nền tảng xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, cốt lõi là thể trận lòng dân ngày càng vững chắc, phòng, chống có hiệu quả âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân là chủ trương chiến lược, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta, nhằm tăng cường sức mạnh quốc phòng, khả năng phòng thủ, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống. Tuy nhiên, những năm tới dự

báo tình hình an ninh, chính trị thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột Nga - Ukraine, tình hình Trung Đông và một số khu vực tác động sâu sắc đến hòa bình, an ninh và phát triển toàn cầu. Biển Đông tiềm ẩn nguy cơ tranh chấp, xung đột... Những thách thức an ninh phi truyền thống, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; tình hình thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc còn hạn chế; công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có lúc, có nơi hiệu quả chưa cao; việc nắm, dự báo, xử lý tình huống về quốc phòng, an ninh ở một số cơ quan, cơ sở còn lúng túng, thậm chí có nội dung chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ...

Để tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh, xây dựng và phát huy mạnh mẽ “Thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân,... xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại, cần tiếp tục xây dựng tiềm lực của nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc; nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang làm nòng cốt xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh; tập trung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc trên từng khu vực, hướng chiến lược và phạm vi toàn huyện.

Trước yêu cầu nhiệm vụ mới, với bề dày truyền thống cách mạng anh hùng của quê hương Bảo Yên. Huyện ủy, UBND huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành và của toàn dân trong xây dựng KVPT ngày càng vững chắc. Góp phần giữ vững ổn định an ninh, trật tự, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, cùng cả nước thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

PHÁT HUY TIỀM NĂNG, THỂ MẠNH TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA HUYỆN BẢO YÊN

ThS Lưu Thị Sim, Phó Hiệu trưởng

ThS Hoàng Thị Ánh Thu, phòng QLĐT & NCKH

Trường Chính trị tỉnh Lào Cai

Bảo Yên - mảnh đất có hai dòng sông, là niềm tự hào của đất và người nơi đây. Là vùng đất giàu tiềm năng thể mạnh về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và những truyền thống văn hóa, lịch sử. Bảo Yên mang những cái riêng biệt và khác biệt cần được nhận thức và phân tích đánh giá một cách toàn diện, lịch sử - cụ thể về tiềm năng, thể mạnh trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bảo Yên.

Huyện Bảo Yên là một trong 9 đơn vị cấp huyện của tỉnh Lào Cai, huyện có diện tích tự nhiên 818,62 km² nằm ở vị trí cửa ngõ của tỉnh Lào Cai. Huyện có 17 đơn vị hành chính cấp xã, 206 thôn, bản, tổ dân phố; dân số trên 92.000 người, với 26 anh em dân tộc sinh sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 76,2%; nằm trong vùng thung lũng sông Hồng và sông Chảy; có Quốc lộ 70 chạy qua trung tâm huyện theo hướng Bắc - Nam, Quốc lộ 279 chạy theo hướng Đông - Tây kết nối với tỉnh Hà Giang, đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai chạy qua địa bàn xã Cam Cọn với tổng chiều dài 13 km, tuyến đường sắt Yên Bái -

Lào Cai chạy qua địa bàn xã Bảo Hà, Kim Sơn với tổng chiều dài 25 km. Vị trí địa lý này tạo lợi thế cho huyện Bảo Yên trong giao thương kinh tế, văn hóa, xã hội với các huyện trong tỉnh vùng Trung du miền núi phía bắc.

Bảo Yên là địa bàn vùng thấp, đất đai màu mỡ, khí hậu nhiệt đới thuận lợi cho phát triển nông nghiệp với quy mô vừa, chăn nuôi công nghiệp và bán công nghiệp, có thể phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Các điều kiện về khí hậu, kết cấu loại đất có hàm lượng dinh dưỡng cao nên thích hợp cho phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp.

Bên cạnh đó, với lợi thế có 02 dòng sông chảy qua (sông Hồng và sông Chảy) nên nguồn nước mặt của Bảo Yên phong phú, ít bị ô nhiễm, có tiềm năng lớn cho thủy điện, khai thác và phát triển thủy sản cũng như loại hình nuôi cá lồng, cá bè từ các lưu vực hồ thủy điện góp; phát triển dịch vụ vui chơi giải trí trên sông... góp phần tạo ra công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Bên cạnh đó, ở Bảo Yên còn có một số khung cảnh thiên nhiên tự nhiên: Thác Xa ở xã Tân Tiến; Động Tiên Cảnh ở xã Xuân Thượng; động Vài Siêu ở xã Thượng Hà... là một trong những tiềm năng để phát triển du lịch khám phá, du lịch sinh thái.

Nhân dân các dân tộc anh em sinh sống tại thị trấn Phố Ràng và 16 xã: Bảo Hà, Cam Cọn, Điện Quan, Kim Sơn, Lương Sơn, Minh Tân, Nghĩa Đô, Phúc Khánh, Tân Dương, Tân Tiến, Thượng Hà, Việt Tiến, Vĩnh Yên, Xuân Hòa, Xuân Thượng, Yên Sơn. Mỗi một dân tộc mang sắc thái văn hóa với những phong tục, tập quán riêng độc đáo, khác lạ như văn hóa canh

nông với ruộng bậc thang của người Mông; trồng bông, dệt vải của người Giáy; làm giấy của người Dao. Đặc biệt là đồng bào dân tộc Tày ở Nghĩa Đô hiện đang lưu giữ được những nét truyền thống trong kiến trúc nhà ở, các điệu múa, điệu đàn và lễ hội và văn hóa ẩm thực... Với lịch sử cư trú lâu đời, cộng đồng dân tộc Tày ở Nghĩa Đô đã hình thành nên một không gian văn hóa đa dạng và phong phú với kiến trúc nhà sàn cổ với khoảng 1.000 nếp nhà sàn truyền thống (kiểu nhà sàn của người Tày có 3 gian, được làm bằng gỗ, cầu thang 9 bậc và lợp mái cọ). Đây là nét kiến trúc gắn với đời sống văn hoá sinh hoạt mộc mạc, giản dị, chân tình của người Tày. Đây thực sự là những tài sản vô cùng quý giá là thế mạnh để Nghĩa Đô nói riêng, huyện Bảo Yên nói chung bứt phá trên lộ trình phát triển du lịch xanh, du lịch bền vững. Vì vậy đầu năm 2023, Diễn đàn du lịch Đông Nam Á - ATF 2023 tổ chức tại Indonesia đã tôn vinh Nghĩa Đô là một trong hai điểm du lịch homestay của Việt Nam đạt giải thưởng “Homestay ASEAN”. Cụm Homestay xã Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai (gồm 5 đơn vị homestay liên kết thành 1 cụm homestay, bao gồm: Homestay số 01 (Bản Hón), Homestay số 02 (Bản Mường Kem), Homestay số 04 (Bản Hón), Homestay số 05 (Bản Nà Khương), Homestay số 06 (Bản Thâm Mạ) đã giành giải Hạng mục giải thưởng Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) ASEAN lần thứ 4.

Trên địa bàn huyện Bảo Yên là địa phương có bề dày truyền thống văn hoá, với 11 di tích lịch sử, văn hóa, trong đó có 3 di tích lịch sử cấp Quốc gia, 8 di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh. Bảo

Yên có thể xây dựng chuỗi các hoạt động tín ngưỡng tâm linh trải dài trong suốt một năm nhằm thu hút du khách đến với Bảo Yên thường xuyên, liên tục gắn với nhóm sự kiện: Đầu xuân (Xin lộc), tháng 7 (Lễ giỗ Ông), tháng 11, tháng 12 âm lịch (Lễ trả ơn) gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu, nghệ thuật hát Châu văn, nghệ thuật ẩm thực, nghề thủ công truyền thống...; chuỗi sự kiện du lịch tâm linh gắn với đền Phúc Khánh, đền Nghĩa Đô, đền Long Khánh đồng thời tổ chức liên kết, kết nối với các điểm du lịch tâm linh dọc sông Hồng như di tích đền Mẫu Âu Cơ (Phú Thọ); di tích đền Tuần Quán, di tích đền Đông Công, di tích đền Nhượng Sơn (Yên Bái).

Từ nhiều năm qua, huyện Bảo Yên đã quan tâm chú trọng đến công tác quy hoạch định hướng phát triển về cả đô thị và xây dựng nông thôn mới như quy hoạch toàn huyện, quy hoạch đô thị Phố Ràng là trung tâm hành chính, thương mại, kinh tế - xã hội theo tiêu chí đô thị loại IV, quy hoạch Bảo Hà trung tâm dịch vụ, thương mại, du lịch tâm linh đạt tiêu chí đô thị loại V vào năm 2030. Quy hoạch sử dụng đất diện tích đất tự nhiên 81.682,8 ha gồm đất nông nghiệp là 71.815,86 ha (chiếm 87,73%); đất phi nông nghiệp: 5,606,63 ha, chiếm 6,85%. Đất chưa sử dụng là 4.440,32 ha, chiếm 5,42%.

Đặc biệt dự án Cảng hàng không Sa Pa đang được triển khai tại xã Cam Cọn đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ của đông đảo Nhân dân, dự án Cảng hàng không Sa Pa sẽ là một điểm mạnh để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, du lịch và dịch vụ, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân trong huyện và tỉnh.

Dưới góc độ nhân lực thì huyện Bảo Yên có mật độ dân số tương đối cao đứng thứ 5 trong toàn tỉnh, lực lượng lao động khá lớn là một tiềm năng lợi thế góp phần quan trọng vào việc cung ứng thị trường lao động cho huyện đặc biệt là nhân lực trong ngành nông, lâm nghiệp; đồng thời là nguồn cung cấp cho thị trường lao động.



Trung tâm thị trấn Phố Ràng

Có thể thấy đến thời điểm hiện nay, phân tích và so sánh với nhưng địa phương khác của tỉnh, thế mạnh cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bảo Yên ở vị trí địa lý cửa ngõ của tỉnh. Bảo Yên so với các địa phương trong tỉnh là huyện vùng thấp, đường giao thông thuận lợi; dưới góc độ văn hóa du lịch tâm linh: Bảo Yên là một trong những vùng đất còn lưu giữ những giá trị lịch sử của truyền thống cách mạng trong chống giặc giữ nước: đền Bảo Hà; đồn Phố Ràng; đồn Nghĩa Đô; căn cứ cách mạng ở Việt Tiến...để phát triển du lịch, dịch vụ: dưới góc độ bảo tồn văn hóa

thì hiện nay đồng bào người Tày ở Bảo Yên đã và đang bảo vệ lưu giữ được rất những giá trị văn hóa, truyền thống, phong tục tốt đẹp của của mình (sự bảo tồn nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn giá trị văn hóa thể hiện trong quan điểm chỉ đạo, sự đoàn kết, đồng hành cùng vào cuộc của cả hệ thống chính trị và nhân dân địa phương.)

Do vậy, để phát huy được những tiềm năng lợi thế trong phát triển kinh tế xã hội của huyện đòi hỏi cấp ủy, chính quyền các cấp cần:

Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Đảng bộ huyện khóa XXI đề ra; nghiên cứu, nắm bắt những yếu tố khách quan và nhu cầu thực tiễn của xã hội để định hướng và có kế hoạch chỉ đạo sát hợp từng năm, từng quý; tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch và thường xuyên rà soát quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đề xuất bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp, có biện pháp tháo gỡ vướng mắc kịp thời nhanh chóng. Tăng cường công tác tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm và xây dựng những bài học kinh nghiệm cho sự phát triển; nâng cao nhận thức cấp ủy chính quyền trong công tác lãnh chỉ đạo, điều hành sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh.

Với lợi thế về nông lâm nghiệp, huyện cần tiếp tục đẩy mạnh có hiệu quả phát triển kinh tế thông qua việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp 6 cây trồng, 3 vật nuôi (quế, chè, hồng không hạt, dâu tằm, cây sả, chanh leo) và 3 loại con (trâu, gà đồi, vịt bầu), tập trung ở 3 vùng phía Đông, tập trung phát triển hạ tầng đô thị - nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch làng bản, du lịch trải nghiệm; vùng phía Nam, tập trung phát triển cơ sở hạ tầng - nông thôn, nông, lâm nghiệp và vùng phía

Tây, tập trung phát triển hạ tầng đô thị, sắp xếp dân cư, tái định cư, du lịch tâm linh và dịch vụ.

Phát huy tiềm năng thế mạnh của Bảo Yên trong phát triển kinh tế du lịch, dịch vụ, cụ thể là: tiếp tục thực hiện Đề án về phát triển kinh tế du lịch, trong đó tập trung thu hút đầu tư du lịch cộng đồng xã Nghĩa Đô theo Đề án số 05-ĐA/HU về Phát triển du lịch tâm linh và du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc huyện Bảo Yên, giai đoạn 2020 - 2025 và nghị quyết số 08-NQ/HU của huyện ủy về “xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng Nghĩa Đô, giai đoạn 2020 - 2025 định hướng đến năm 2030”; đặc biệt chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân về sự đoàn kết để bảo tồn văn hóa đồng bào Tày trong phát triển du lịch; tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với chuyên gia tư vấn xây dựng và triển khai đề án “Xây dựng Bảo tàng sinh thái đồng bào dân tộc Tày gắn với phát triển du lịch cộng đồng, giai đoạn 2021-2025” và dự án “Xây dựng Trung tâm giao lưu văn hóa Tày Tây Bắc tại xã Nghĩa Đô”. Bên cạnh đó, khai thác thế mạnh phát triển huyện Bảo Yên từng bước trở thành trung tâm của du lịch tâm linh của tỉnh và của khu vực Tây Bắc; gắn kết phát triển du lịch tâm linh với các sản phẩm du lịch đặc trưng, là thế mạnh của tỉnh, của huyện như: Du lịch lịch sử, thực hành tín ngưỡng thờ mẫu, du lịch văn hóa, lễ hội,.. phát huy vai trò của các giá trị văn hóa lịch sử vật thể, phi vật thể.

Phát triển du lịch tâm linh gắn liền với việc quảng bá hình ảnh miền đất, văn hóa, truyền thống, con người Bảo Yên; giải quyết việc làm, xây dựng các sản phẩm du lịch, dịch vụ của huyện có

uy tín và tính cạnh tranh trên thị trường; góp phần bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử trên địa bàn, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với lĩnh vực xã hội: Trong công tác giáo dục cần tập trung rà soát, sắp xếp hệ thống trường lớp; duy trì bền vững và nâng cao phổ cập giáo dục, duy trì tỷ lệ chuyên cần tại các trường và lớp học. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đồng thời thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động mọi nguồn lực đầu tư cho sự nghiệp giáo dục. Khơi dậy truyền thống văn hóa, lịch sử của đất và người Bảo Yên đặc biệt là chiến thắng và di tích đền Phố Ràng; di tích đền Phúc Khánh; chiến thắng di tích đền Nghĩa Đô, căn cứ cách mạng ở Việt Tiến gắn với tham quan di tích thông qua dạy môn lịch sử, văn học ở trường phổ thông các cấp; các pano áp phích, tờ rơi ... Phát động phong trào hoặc tổ chức các cuộc thi cho các em các cháu thành đợt sinh hoạt ngoại khóa để tìm hiểu về địa danh lịch sử văn hóa của Bảo Yên.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, quan tâm đầu tư đến chất lượng; cần đầu tư các thiết chế văn hóa, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, từng bước nâng mức hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân trên địa bàn. Bên cạnh đó, quan tâm đến công tác duy trì thường xuyên và phát triển mạnh mẽ các phong trào thể dục - thể thao, đặc biệt chú trọng đến các xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, phát triển làng văn hóa sức khỏe... Tiếp tục giữ gìn, phát huy những kết quả đã đạt được trong các phong trào văn nghệ thể thao truyền thống của các dân tộc: thực hành nghề thủ công truyền thống; trò chơi

dân gian; tổ chức giải thi đấu thường niên, giáo dục ý thức bảo vệ giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng đời sống tinh thần lành mạnh, tạo sự gắn kết cộng đồng.

Sự phát triển kinh tế - xã hội tuân theo quy luật chung của quá trình sản xuất vật chất, tuy nhiên sự phát triển nhanh chậm, bền vững hay không lại chịu ảnh hưởng của nhận thức và hành động của con người. Do đó với mỗi địa phương việc những xác định đúng đắn điều kiện khách quan và phát huy vai trò của nhân tố con người theo quan điểm toàn diện, phát triển, lịch sử - cụ thể trong nhận thức và hành động sẽ tạo nên tính hiệu quả của quá trình phát triển. Với phương châm: “Đoàn kết - Đổi mới - Thích ứng linh hoạt và Khát vọng phát triển”, huyện Bảo Yên đã và sẽ tiếp tục thực hiện định hướng phát triển theo Nghị quyết số 18-NQ/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển kinh tế – xã hội năm 2024 với 5 nhiệm vụ trọng tâm là: Phát triển nông nghiệp – nông thôn và xây dựng nông thôn mới; phát triển du lịch tâm linh, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống các dân tộc;... trên 5 địa bàn trọng điểm: thị trấn Phố Ràng, xã Bảo Hà, xã Nghĩa Đô, xã Cam Cọn và xã Xuân Hòa.

Với những mục tiêu phương hướng, giải pháp đã đề ra và sự quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc trách nhiệm, quyết liệt của các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan chuyên môn, sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân các dân tộc trong huyện, Bảo Yên tiếp tục đoàn kết, phát huy tiềm năng, thế mạnh, vượt qua khó khăn, thách thức thực hiện khát vọng phát triển, sớm hoàn thành mục tiêu đưa Bảo Yên thành huyện phát triển khá của tỉnh Lào Cai và đạt chuẩn huyện nông thôn mới vào năm 2025.

BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY VỚI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC LỊCH SỬ CHO NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN

Ban Tuyên giáo Huyện ủy Bảo Yên

Công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng là một nhiệm vụ có ý nghĩa to lớn, nhằm phát huy truyền thống dân tộc, tạo động lực để toàn đảng, toàn dân khắc phục mọi khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, nắm bắt thời cơ, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng mọi mọi nhiệm vụ, mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra.

Trong bối cảnh công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu, cùng với những thuận lợi cơ bản, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đã đạt được, đất nước ta cũng phải đối diện với những khó khăn không nhỏ. Các thế lực thù địch không ngừng thực hiện âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” hòng gây bạo loạn, lật đổ, chống phá cách mạng Việt Nam. Một trong những thủ đoạn thâm độc, tinh vi của chúng là tấn công vào nền tảng lịch sử của Đảng, hòng xuyên tạc lịch sử cách mạng Việt Nam.

Thông qua các bài viết, các “công trình khoa học”, các diễn đàn, hội thảo,...viện lý do nghiên cứu làm rõ lịch sử, các thế lực thù địch, phản động ra sức tấn công vào lịch sử Đảng với âm mưu “lật sử”. Chúng xoáy vào một số sự kiện lịch sử, một số giai đoạn của lịch sử và đưa ra những đánh giá sai lệch, thổi phồng

sai lầm, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, bịa đặt, bôi nhọ các sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử,...hòng phủ nhận những thành quả cách mạng của Đảng ta, nhân dân ta, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng.

Nhận thức sâu sắc những vấn đề đó, trong giai đoạn hiện nay, công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống các địa phương, đơn vị trên địa bàn huyện Bảo Yên luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần củng cố, tăng cường nhận thức về lịch sử Đảng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn huyện và đạt hiệu quả cao trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Những năm qua, thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy Lào Cai về công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, Huyện ủy Bảo Yên đã tập trung chỉ đạo, đôn đốc các cấp ủy đảng chú trọng đến công tác này nhằm khơi dậy, phát huy truyền thống quý báu của quê hương trong mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18-1-2018, của Ban Bí thư khóa XI, “Về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”; trong đó, công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử các ban, ngành, đoàn thể được nâng cao chất lượng; Đề án số 17-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XVI về “Nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền vận động tỉnh

Lào Cai giai đoạn 2020 – 2025” và Đề án số 10-ĐA/HU của Ban Chấp hành đảng bộ huyện khóa XXII về “Nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền vận động huyện Bảo Yên giai đoạn 2020 - 2025”.

Ban Tuyên giáo đã tham mưu cho Huyện ủy ban hành Hướng dẫn số 37 - HD/HU, ngày 29/4/2022 của Huyện ủy Bảo Yên Hướng dẫn biên soạn tài liệu tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng; Hướng dẫn số 24 - HD/HU ngày 24/8/2021 hướng dẫn quy trình thẩm định các công trình lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn huyện Bảo Yên; Quyết định số 2261-QĐ/HU, ngày 26/01/2024 về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định các công trình lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn huyện. Trên cơ sở hướng dẫn của Huyện ủy, Đảng bộ các xã, thị trấn nằm trong lộ trình biên soạn, xuất bản lịch sử đã chủ động xây dựng được kế hoạch, ban hành các quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Ban biên soạn, Ban Suu tầm tư liệu lịch sử. Tổ chức xây dựng bản thảo, trình Hội đồng thẩm định Lịch sử huyện theo đúng quy trình và đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Tính đến thời điểm hiện tại, 17/17 đảng bộ xã, thị trấn trên địa bàn đã hoàn thành việc biên soạn, xuất bản lịch sử Đảng bộ địa phương; 100% đảng ủy xã, thị trấn đã hoàn thiện việc biên soạn, rút gọn cuốn sách lịch sử đã phát hành thành tài liệu tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử địa phương để tuyên truyền trong các chi bộ cơ sở và làm tài liệu tuyên truyền,

giáo dục trong các nhà trường; 03 đảng ủy: thị trấn Phố Ràng, Việt Tiến, Phúc Khánh tiến hành biên soạn, tái bản cuốn lịch sử Đảng bộ địa phương (đã biên soạn cách đây hơn 10 năm). Bên cạnh các ấn phẩm đã được biên soạn, phát hành, Đảng bộ huyện đang tiếp tục chỉ đạo Đảng bộ các cơ quan, đơn vị tiến hành sưu tầm tư liệu biên soạn lịch sử (hoặc kỷ yếu) của cơ quan, đơn vị.

Các ấn phẩm trước khi xuất bản đều được thẩm định chu đáo đúng quy trình; nội dung, hình thức bảo đảm chất lượng. Sau khi phát hành, các cuốn lịch sử đã được phân bổ về cho các cơ sở, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các cán bộ lão thành cách mạng... phục vụ nhu cầu nghiên cứu, tham khảo, tìm hiểu, học tập... Ngoài ra, Ban đã tham mưu cho Thường trực Huyện ủy tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác lịch sử Đảng, qua đó nhiều đảng bộ xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã học hỏi, chọn lọc, đúc kết kinh nghiệm và áp dụng vào biên soạn lịch sử địa phương hiệu quả hơn.

Việc sưu tầm, khai thác, bổ sung tư liệu lịch sử Đảng, lịch sử địa phương, đơn vị được tiến hành một cách nghiêm túc, hiệu quả. Huyện ủy quan tâm mời các cộng tác viên có trình độ chuyên môn tham gia biên soạn lịch sử; trong quá trình triển khai biên soạn đã thực hiện tốt quy trình sưu tầm, xác minh tư liệu, viết bản thảo, tổ chức hội thảo nhiều lần; các bản thảo đều được Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Huyện ủy thẩm định trước khi xuất bản. Nhiều ấn phẩm có nội dung phong phú, hình thức đẹp đã được cán bộ, đảng viên, Nhân dân đón đọc và được tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân qua hệ thống Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện và hệ thống loa truyền thanh các xã, thị trấn.

Bên cạnh công tác nghiên cứu, biên soạn, xuất bản các đề tài lịch sử, công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống cách mạng cũng được các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, đơn vị quan tâm, tăng cường với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Chủ động đưa nội dung tuyên truyền lịch sử Đảng, lịch sử đảng bộ địa phương vào sinh hoạt của các chi, đảng bộ dưới nhiều hình thức phong phú, một số chi bộ đã cử các đảng viên lớn tuổi trao đổi hồi ức lịch sử những giai đoạn khó khăn, gian khổ, những hy sinh, những cuộc chiến đấu của cha anh đi trước đến những đảng viên trẻ nhằm ghi nhớ và giáo dục những truyền thống anh hùng cách mạng, từ đó phấn đấu để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp hơn; tổ chức Hội nghị nghe nói chuyện chuyên đề tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng hình thức xem clip buổi nói chuyện của GS. TS Hoàng Chí Bảo; tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề kỷ niệm các sự kiện lịch sử của đất nước, như kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; kỷ niệm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước; kỷ niệm Ngày Bác Hồ ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc;...

Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ động xây dựng các kế hoạch tuyên truyền, tài liệu tuyên truyền các ngày lễ, kỉ niệm trong năm (*Kỷ niệm ngày thành lập: Đảng bộ tỉnh (05/3/1948); Đảng bộ huyện (22/4/1947); thành lập huyện (03/3/1965); kỷ niệm Chiến thắng Phố Ràng (26/6/1949...)*); tham mưu cho Thường trực Huyện ủy tổ chức *Cuộc thi trắc nghiệm trên internet tìm hiểu 75 năm lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Yên (22/4/1947 -*

22/4/2022); tổ chức các hoạt động tọa đàm kỉ niệm, các hoạt động tham quan, dâng hương, hướng về cội nguồn,...

Đặc biệt, nhằm giáo dục nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống, văn hóa của Nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên, huyện đã xây dựng, ban hành Đề án số 05 - ĐA/HU về phát triển du lịch tâm linh và du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, truyền thống các dân tộc trên địa bàn huyện Bảo Yên, giai đoạn 2020 - 2025; tổ chức Hội nghị chuyên đề về “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, truyền thống các dân tộc, gắn với việc đưa văn hóa truyền thống vào các nhà trường trên địa bàn huyện Bảo Yên”; chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các cơ sở giáo dục trên địa bàn căn cứ vào tình hình thực tiễn, xây dựng kế hoạch triển khai công tác lưu giữ, phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong các cơ sở giáo dục; tổ chức đưa việc học lịch sử địa phương vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường; đồng thời phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương để đảm nhận, chăm sóc di tích văn hóa, lịch sử, cách mạng trên địa bàn.

Bên cạnh đó, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã chỉ đạo Trung tâm Chính trị huyện lồng ghép nội dung lịch sử đảng bộ địa phương vào giảng dạy phù hợp với từng đối tượng; đưa nội dung học hát Quốc ca, Quốc tế ca vào các lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng và Bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới. Phối hợp, xây dựng kế hoạch, tổ chức cho học viên các lớp sơ cấp, trung cấp lý luận chính trị đi tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử, di tích cách mạng, các địa chỉ đỏ... Qua đó,

học viên có cơ hội được học tập, trải nghiệm, tìm hiểu, khám phá những nét đẹp lịch sử, văn hóa của đất nước; hiểu thêm lịch sử dân tộc, khơi gợi lòng yêu nước, yêu quê hương.



Chủ trọng công tác biên soạn lịch sử Đảng

Cùng với việc chỉ đạo đưa nội dung giáo dục lịch sử cách mạng, truyền thống văn hóa trong hệ thống giáo dục, hằng năm, cấp ủy đã chỉ đạo Đoàn Thanh niên huyện Bảo Yên đều tổ chức tốt chương trình “*Hành trình đến các địa chỉ đỏ*” nhằm tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử, văn hóa đến với các thế hệ đoàn viên thanh niên (tổ chức nói chuyện chuyên đề về lịch sử địa phương; vệ sinh, tu sửa các công trình lịch sử trên địa bàn; tổ chức lễ kết nạp đoàn viên; trao giải các hoạt động, phong trào thanh niên tại các di tích lịch sử, văn hóa; gặp mặt, giúp đỡ các gia đình thương, bệnh binh...) thu hút hàng trăm đoàn viên tham gia.

Song song với đó, công tác bảo vệ lịch sử Đảng cũng được chú trọng tăng cường. Hàng năm, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã hướng dẫn, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng xây dựng chuyên trang, chuyên mục với nhiều tin, bài tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng đối với công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới, tích cực đưa tin, bài, đấu tranh, phê phán các thông tin sai lệch, các quan điểm sai trái. Cùng với công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử, Ban Chỉ đạo 35 của huyện và đội ngũ cộng tác viên Ban Chỉ đạo 35, cộng tác viên dư luận xã hội kịp thời phát hiện và đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các luận điệu xuyên tạc lịch sử Đảng, lịch sử dân tộc, địa phương.

Bắt nhịp với xu hướng chuyển đổi số, Ban Tuyên giáo Huyện ủy chú trọng khai thác có hiệu quả các loại hình truyền thông mới, sử dụng hiệu quả internet và mạng xã hội trong công tác tuyên truyền lịch sử Đảng. Với các hình thức như tuyên truyền qua facebook, group Zalo, bằng hình ảnh Infographic; xây dựng các video... để lan tỏa ý nghĩa, giá trị các sự kiện, nhân vật lịch sử, các công trình lịch sử Đảng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cổng thông tin điện tử của huyện mở chuyên mục “Du lịch Bảo Yên” giới thiệu về các di tích lịch sử, thắng cảnh cũng như truyền thống đấu tranh cách mạng hào hùng của huyện Bảo Yên qua các thời kỳ lịch sử.

Cùng với việc chỉ đạo, quán triệt thực hiện các chỉ thị của Trung ương, của tỉnh về công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, huyện Bảo Yên đã làm tốt công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích cách mạng,

kháng chiến như: Khu di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia - Đền Phố Ràng; Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh Đình làng Già Hạ, xã Việt Tiến; Nghĩa trang liệt sỹ Phố Ràng... Đến nay, các di tích lịch sử cách mạng, kháng chiến đã cơ bản được bảo tồn, tôn tạo đáp ứng nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp nhân dân, phát huy được giá trị lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử cho nhân dân trên địa bàn huyện.

Bên cạnh đó, các di tích lịch sử văn hóa tâm linh như Đền Bảo Hà, Đền Phúc Khánh, Đền Hai Cô... tiếp tục được trùng tu, tôn tạo. Đồng thời UBND huyện cũng đã tổ chức Hội thảo khoa học và ra mắt kỷ yếu khoa học về “Thần vệ quốc Hoàng Bẩy - Bảo Hà” khẳng định sự hình thành lâu đời cũng như giá trị của tín ngưỡng thờ ông Hoàng Bẩy trong đời sống văn hóa của người dân Việt Nam từ đó làm nổi bật vai trò của Đền Bảo Hà không chỉ là địa điểm để các du khách tới hành lễ mà còn là địa chỉ để các nhà nghiên cứu, sinh viên và những người yêu thích lịch sử tới khám phá. Đối với các hoạt động văn hóa, lễ hội tại di tích Đền Bảo Hà và các di tích lịch sử, các lễ hội truyền thống trên địa bàn huyện được tổ chức long trọng đảm bảo được những giá trị tâm linh và nét đẹp truyền thống.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng trên địa bàn huyện vẫn còn một số hạn chế, bất cập như: nội dung tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng chưa thu hút các tầng lớp nhân dân bằng các nội dung khác; còn thiếu các sân chơi hấp dẫn, thu hút sự quan tâm của thanh thiếu nhi như các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử, các hoạt động dã ngoại về nguồn, đến với địa chỉ đỏ; việc số hóa tư liệu,

ứng dụng công nghệ thông tin để đa dạng sản phẩm, tạo sự hấp dẫn đối với các đối tượng cần tuyên truyền, nhất là đối với thế hệ trẻ chưa thực sự phát huy hiệu quả,...

Để phát huy hơn nữa hiệu quả công tác giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng, dân tộc và địa phương cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, góp phần đấu tranh chống các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng,...một số nội dung được Ban Tuyên giáo Huyện ủy xác định thực hiện có chất lượng, hiệu quả trong thời gian tới là:

Tiếp tục tổ chức triển khai, quán triệt Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng tới cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Qua đó nâng cao nhận thức đúng đắn, sâu sắc vai trò, tầm quan trọng và nội dung của công tác lịch sử Đảng trong tình hình mới; xem công tác này là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng trước mắt và lâu dài để giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên.

Đối với công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử, các đơn vị khi triển khai thực hiện cần gắn kết chặt chẽ giữa công tác sưu tầm, khai thác tài liệu với công tác nghiên cứu, biên soạn. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định về thẩm định, xuất bản sách lịch sử nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng ở cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, đẩy mạnh công tác sưu tầm, khảo cứu tư liệu, nhất

là tư liệu khai thác từ các nhân chứng lịch sử; số hóa tư liệu lịch sử Đảng, lịch sử địa phương và chia sẻ nguồn tư liệu này giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo đồng bộ, thống nhất về thông tin, tư liệu giữa các công trình lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống. Chú trọng việc hệ thống hóa và xây dựng biên niên sự kiện của các địa phương, đơn vị, phục vụ công tác biên tập, biên soạn lịch sử truyền thống sau này.

Cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục lịch sử, xem đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cả trước mắt và lâu dài. Thông qua các việc làm thiết thực để góp phần bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là thế hệ trẻ tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào dân tộc; nêu cao ý chí tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, quyết tâm xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp các ngành trong việc thực hiện định hướng tư tưởng, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống cách mạng; tăng cường đổi mới hình thức, phương pháp, phương tiện giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, công chức trên các phương tiện thông tin như sách báo, phát thanh, truyền hình và các loại hình truyền thông mới, xây dựng chuyên trang, chuyên mục giáo dục truyền thống cách mạng trên Trang thông tin điện tử tỉnh và các cổng thành phần. Gắn công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng gắn liền với công tác chuyển đổi số, như tổng hợp số hóa các tư liệu, dữ liệu, hình ảnh về lịch sử, văn hóa tỉnh mang tính thống nhất. Đồng thời, chủ động đấu tranh phê phán, phản bác các

quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử Đảng, lịch sử dân tộc, địa phương của các thế lực thù địch.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ và nhân dân về ý nghĩa, vai trò, sự cần thiết của công tác giáo dục lịch sử, văn hóa địa phương; tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan có các hoạt động thiết thực làm tốt công tác này. Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các hoạt động tham quan học tập thực tế các khu di tích lịch sử cách mạng, di tích văn hóa, bảo tàng, thư viện, danh lam thắng cảnh...

Có thể nói, việc tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, giáo dục lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống địa phương đã nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đồng thời nắm bắt được tiến trình lịch sử cách mạng của Đảng bộ qua các thời kỳ; tự hào về truyền thống của các thế hệ cha, anh đã anh dũng để bảo vệ quê hương, đất nước; ghi nhận công lao, tôn vinh những người có công với quê hương, đất nước. Qua đó, góp phần giáo dục truyền thống, nâng cao ý chí, tình cảm cách mạng, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ở địa phương.

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ĐOÀN KẾT, ANH DŨNG KIÊN CƯỜNG TRONG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC CỦA NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC TRONG XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN HUYỆN BẢO YÊN

ThS. Nguyễn Hồng Phụng

Trường Chính trị tỉnh Lào Cai

Bảo Yên là vùng đất có truyền thống lâu đời với những dấu tích con người từ thời kỳ văn hóa Sơn Vi. Trải qua quá trình phát triển lâu dài, vùng đất và con người Bảo Yên đã tích lũy và vun đắp cho mình những giá trị truyền thống tốt đẹp, nổi bật trong đó là truyền thống đoàn kết, đấu tranh anh dũng kiên cường để bảo vệ quê hương đất nước. Truyền thống đó rất cần được tiếp tục được phát huy trong quá trình xây dựng và phát triển huyện Bảo Yên hôm nay.

Từ thời kỳ phong kiến dân tộc độc lập, nhân dân Bảo Yên đã nhiều lần đứng lên trực tiếp đấu tranh hoặc tham gia tiếp tế lương thực, vũ khí: Năm 1258, nhân dân khu vực Bảo Yên, Bắc Hà dưới sự chỉ huy của thủ lĩnh địa phương đã tổ chức nhiều trận phục kích các cánh quân tải lương qua đường Vân Nam của Mông - Nguyên, gây cho chúng nhiều thiệt hại; Năm 1401, đồng bào Tày Bảo Yên tham gia phong trào nghĩa binh “áo đỏ”

chống giặc Minh xâm lược, khi nghĩa quân Lam Sơn bố trí lực lượng kìm chân đạo viện binh do Mộc Thạnh chỉ huy tại ải Lê Hoa, đồng bào các dân tộc khu vực này đã ủng hộ và giúp đỡ rất nhiều trong việc chuẩn bị trận địa, tiếp tế lương thực, vũ khí; đời vua Lê Chiêu Tông (1516 - 1522), khi anh em ông Vũ Văn Uyên, Vũ Công Mật nổi dậy, nhân dân Bảo Yên đã tập hợp dưới ngọn cờ của các ông, diệt thổ ty tàn ác ở địa phương, sau này tiếp tục đánh dẹp các toán cướp, thổ phi từ phía Bắc tràn xuống cướp bóc của người dân; Thế kỉ XVIII, XIX nhà Thanh liên tục xâm lấn biên giới nước ta, năm 1872, châu thổ bình Lục Yên là Ma Trường Đức đã đem quân phục kích dọc từ Bảo Hà đến Lục Yên, tiêu diệt nhiều giặc cướp thuộc quân Hán cò vàng muốn chiếm Bảo Hà...

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhân dân Bảo Yên tích cực tham gia khởi nghĩa do thủ lĩnh người Dao là Triệu Tiên Tiên phát động (từ 1901 ở Bắc Hà, sau này gây cơ sở ở vùng thượng châu Lục Yên); Lý Anh Chu - dân tộc Dao đỏ xã Bảo Hà, năm 1914 đã vận động nhân dân góp đồ sắt cũ rèn được 100 con dao và 10 súng kíp để trang bị cho nghĩa quân trong cuộc khởi nghĩa Giáp Dần của đồng bào Dao - Tày (1914). Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, trong giai đoạn 1939 - 1945, Khu ủy quyết định xây dựng Lục Yên làm chỗ trú chân cho các cán bộ hoạt động ở các tỉnh miền xuôi bị lộ và làm trạm đón tiếp các đồng chí trong các chi bộ nhà tù Sơn La, Nghĩa Lộ vượt ngục ra ngoài hoạt động. Khi phong trào “Phá kho thóc Nhật, giải quyết nạn đói” diễn ra, ở vùng Bảo Hà, Mường Phàn (Kim Sơn), quần chúng cũng tiến hành phá các kho ở Bảo Hà,

Võ Lao, Khánh Yên Thượng, thu 56 tấn thóc chia cho dân, giải quyết cơ bản được nạn đói trước mắt. Đầu tháng 7/1945, Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời Điện Long được thành lập, là xã đầu tiên của vùng thượng huyện Lục Yên khởi nghĩa giành chính quyền thành công.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai (1946 - 1954), phối hợp với các Tiểu đoàn bộ đội chủ lực tấn công đồn Phố Ràng (24 - 26/6/1949), trung đội du kích tập trung của Bảo Yên và đội du kích Lương Khánh (Lương Sơn, Phúc Khánh) đã tổ chức bao vây bức rút địch khỏi đồn làng Mạ, ngòi Mác, khe Pịa, phục kích các toán quan địch rút chạy. Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra, nhân dân các dân tộc Lục Yên đã huy động 4.500 dân công để mở đường ra trận, vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm, tải thương, vận chuyển 263 tấn gạo, chuyển 230 con trâu theo đường sông dài hàng trăm kilômét đến mặt trận, cung cấp kịp thời cho bộ đội... Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân Bảo Yên tích cực cùng toàn miền Bắc chiến đấu chống “Chiến tranh phá hoại” của đế quốc Mỹ, ngày 30/5/1966 bắn rơi 01 máy bay Mỹ tại xã Bảo Hà, sau 2 ngày bắt sống tên giặc lái với đầy đủ điện đài, vũ khí...

Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc (1979), Tiểu đoàn 8 bộ đội địa phương huyện Bảo Yên đã tham gia chiến đấu anh dũng, huyện có 50 người hi sinh trong trận chiến này, trong đó đồng chí Hoàng Minh Phương (Cam Cọn) được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Các xã giáp vùng chiến sự như Điện Quan, Tân Tiên, Thượng Hà, Minh Tân, cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang đều kiên

quyết bám đất, bám dân, sẵn sàng chiến đấu nếu chiến sự xảy ra. Nhân dân Bảo Yên nêu cao tinh thần đoàn kết, nhường cơm sẻ áo, đùm bọc giúp đỡ đồng bào từ thị xã Lào Cai và các huyện Bảo Thắng, Mường Khương, Bắc Hà sơ tán về đây.

Những kết quả phát triển kinh tế - xã hội của huyện hiện nay là một minh chứng cho việc Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Bảo Yên đã tiếp nối và đang phát huy được những truyền thống tốt đẹp từ trong lịch sử để phục vụ cho nhiệm vụ cách mạng mới của địa phương.

Song thực tế là kết thúc năm 2023, một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện chưa đạt so với Nghị quyết mà Huyện ủy xác định. Trong khi đó, đây là nhiệm kỳ mà Đại hội Đảng bộ huyện xác định nhiều mục tiêu quan trọng, dài hạn, đòi hỏi sự nỗ lực và quyết tâm lớn. Đây cũng là giai đoạn Trung ương Đảng kêu gọi, nhấn mạnh vấn đề phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Bởi vậy, với truyền thống lịch sử cách mạng hào hùng của mình, Bảo Yên đang có lợi thế nếu phát huy được truyền thống đó, biến nó thành nguồn lực, sức mạnh phục vụ cho xây dựng và phát triển địa phương. Gắn với vấn đề này, tôi quan tâm tới một số điểm sau:

Thứ nhất, thực sự thống nhất được mục tiêu, lợi ích chung của toàn thể nhân dân. Trong lịch sử đấu tranh cách mạng, quân dân Bảo Yên có một mục tiêu chung, nhất quán và đồng thuận đó là bảo vệ quê hương, bản quán của mình, điều đó thúc đẩy họ cùng đứng lên và kết nối lại với nhau cùng thực hiện mục tiêu đó. Trong hiện tại, mục tiêu chung luôn được Đảng bộ

huyện xác định rõ trong mỗi nhiệm kỳ, giai đoạn, song điều quan trọng là cần phải khiến cho mỗi người dân đều thống nhất mục tiêu ấy, họ phải thấy được lợi ích của mình bên cạnh lợi ích chung khi thực hiện mục tiêu xây dựng, phát triển huyện Bảo Yên. Đây cũng là đảm bảo hài hòa mục tiêu, lợi ích bộ phận bên cạnh thống nhất mục tiêu, lợi ích chung - cũng là cách thức để xây dựng và duy trì khối đoàn kết.

Thứ hai, chuyên hóa tinh thần anh dũng, kiên cường trong đấu tranh cách mạng thành ý chí kiên cường, tinh thần vượt khó khăn và khát vọng vươn lên trong thời đại mới. Có thể nói rằng, cả hai góc độ đều có chung một điểm xuất phát là lòng yêu quê hương, đất nước. Bởi vì yêu quê hương nên kiên cường đấu tranh bảo vệ quê hương, vậy thì hiện nay, cần phải khiến cho mỗi người dân thấy rằng, yêu quê hương trong thời bình là có quyết tâm, có khát vọng, có trách nhiệm góp sức xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp hơn. Đó cũng là sự tiếp nối truyền thống anh dũng kiên cường trong đấu tranh cách mạng của các thế hệ đi trước.

Có thể thấy rằng Bảo Yên có bề dày lịch sử đấu tranh cách mạng anh dũng, hào hùng, vẻ vang. Trong mỗi thời kỳ, dù ở điều kiện, hoàn cảnh nào, nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên cũng luôn luôn đoàn kết chặt chẽ để chiến đấu bảo vệ quê hương, đồng thời góp phần bảo vệ Tổ quốc. Truyền thống đó đã được hun đúc và tích lũy, ngày nay nó vẫn luôn hiện hữu và cần được tiếp tục khơi dậy, bồi đắp.

BẢO YÊN - NHỮNG BÚT PHÁ TỪ ĐIỂM TỰA LỊCH SỬ

ThS Ngô Thị Nhung, *Trưởng khoa*

ThS Hoàng Việt Hà, *Trưởng phòng*

Trường Chính trị tỉnh Lào Cai

Chiến thắng Phố Ràng, huyện Bảo Yên đã đập tan một mắt xích quan trọng trong tuyến phòng thủ trọng yếu của địch, góp phần giải phóng hàng chục vạn nhân dân các dân tộc Tây Bắc thoát khỏi ách kìm kẹp của địch. Phố Ràng ngày nay đã trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của huyện Bảo Yên, cửa ngõ giàu đẹp phía nam của tỉnh Lào Cai.

Theo Lịch sử đảng bộ huyện Bảo Yên, Đồn Phố Ràng được xây dựng trên cao điểm 442, diện tích rộng gần 1 ha. Đây là vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, khống chế toàn bộ khu vực lòng chảo tiểu khu quân sự Phố Ràng. Thế đồn gần như 3 mặt là sông, ở vị trí đồn có thể bao quát, theo dõi toàn bộ các hoạt động trên sông và hai bên bờ. Pháp cho xây dựng một hệ thống công sự vững chắc với nhiều lô cốt, giao thông hào, hàng rào tre vót nhọn ken dày đặc quanh cứ điểm, mìn, vật cản và ụ súng được bố trí xung quanh đồn. Địch còn bố trí 2 trung đội Âu - Phi, 1 đội lính khổ đỏ, 1 trung đội lính dù, 1 trung đội lính đồng, các loại vũ khí sẵn sàng đánh trả và cản bước tiến của quân ta.

Ngày 19/5/1949, chiến dịch sông Thao mở màn. Trong vòng vài ngày quân ta tiêu diệt 2 vị trí là Đại Bục và Đại Phác (Trấn

Yên, Yên Bái) thuộc phân khu Nghĩa Lộ, làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng ngự của địch ở hữu ngạn sông Hồng thuộc tỉnh Yên Bái. Thừa thắng ta đánh tiểu khu Phố Ràng là cứ điểm xung yếu, căn cứ đầu não của địch và cũng là sở chỉ huy của tiểu khu.

Đúng 18 giờ ngày 24/6/1949, pháo binh của ta bắt đầu bắn vào đồn địch, áp chế các ụ súng. Sau hơn 40 giờ chiến đấu liên tục với khí thế mãnh liệt, kiên cường, dũng cảm, đúng 8 giờ ngày 26/6/1949 quân ta đã làm chủ trận địa, hạ được đồn, bắt sống tên quan Ba chỉ huy đồn, tiêu diệt hơn một đại đội địch. Đồn Phố Ràng bị hạ, một bộ phận quân địch rút chạy theo 2 hướng về Nghĩa Đô và Lào Cai. Sở chỉ huy Phố Ràng bị tiêu diệt đã làm rung chuyển tuyến phòng thủ của địch từ Phố Lu đến Nghĩa Đô, gây cho địch hoang mang lo sợ.

Chiến thắng Phố Ràng đã phá vỡ một mắt xích quan trọng trong tuyến phòng thủ Bảo Hà - Phố Ràng - Nghĩa Đô - Yên Bình, thúc đẩy sự tan rã của địch, tạo tiền đề cho bộ đội chủ lực tiến vào giải phóng Phố Lu và tiến đánh đồn Nghĩa Đô, góp phần quan trọng đưa chiến dịch Sông Thao đến toàn thắng, đập tan tuyến phòng thủ trọng yếu của địch, giải phóng trên 600 km² và hàng chục vạn nhân dân các dân tộc Tây Bắc thoát khỏi ách kìm kẹp của địch. Đây là một trang sử hào hùng của nhân dân các dân tộc Phố Ràng nói riêng và của huyện Bảo Yên nói chung. Ngày 11 tháng 6 năm 1999 di tích đồn Phố Ràng công nhận là Di tích Lịch sử cấp Quốc gia theo Quyết định số 38/QĐ-BVHTT của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa - Thể Thao - Du lịch).

Phát huy truyền thống anh hùng, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, 75 năm qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên đã nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất; khai thác tiềm năng, thế mạnh, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng vững mạnh. Mảnh đất Phố Ràng - nơi diễn ra trận quyết chiến ác liệt năm xưa - nay đã trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của huyện Bảo Yên, cửa ngõ giàu đẹp phía nam của tỉnh Lào Cai. Với tinh thần đoàn kết, chủ động sáng tạo, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Bảo Yên nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định rõ 20 chỉ tiêu, 4 lĩnh vực đột phá, 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện xuyên suốt nhiệm kỳ. Đến nay, sau Đại hội Đảng bộ huyện, Ban Chấp hành Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo, xây dựng 12 đề án, 2 nghị quyết trọng tâm giai đoạn 2021 - 2025 và thành lập 18 Ban chỉ đạo bao trùm trên tất cả các lĩnh vực. Sau gần 4 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, đến nay có 10/20 nhóm chỉ tiêu nhiệm vụ đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức đề ra; 7/20 nhóm chỉ tiêu đạt từ 70 đến 90% mục tiêu.

Về phát triển kinh tế, tốc độ tăng trưởng GRDP của huyện đạt trung bình 13,39%/năm, quy mô nền kinh tế tăng gấp 2 lần so với đầu nhiệm kỳ, đầu tư toàn xã hội đến nay đạt 11.337 tỷ đồng; thu nhập bình quân của người dân đạt 58 triệu đồng/năm, tăng 22 triệu đồng so với đầu nhiệm kỳ; tỷ lệ hộ nghèo còn 8,01%, giảm 12,25% so với đầu nhiệm kỳ. Kinh tế tiếp

tục chuyển dịch đúng hướng, huyện Bảo Yên tiếp tục coi trọng phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; Giá trị sản phẩm trên 01 ha đất canh tác đạt 90 triệu đồng; tỷ lệ che phủ rừng đạt 63,13%, giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 270 triệu đồng/ha. Bảo Yên đang dần hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa với 25.000 ha quế; trên 500 ha chè; gần 300 ha chuối và đang chuẩn bị khởi công khu chăn nuôi lợn công nghiệp với quy mô 2.400 nái và 60.000 lợn thịt/năm; đã có những vùng nông nghiệp chất lượng cao như vùng sản xuất Chè VietGAP quy mô 200 ha, trên 500 ha Quế đạt chứng nhận hữu cơ tiêu chuẩn EU, 100 ha Chuối đã được cấp mã số vùng trồng và chứng nhận VietGAP, cây Dâu tằm đang được phục hồi. Toàn huyện có 35 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao cấp tỉnh trở lên và có 01 Trung tâm giới thiệu sản phẩm OCOP, 76 cơ sở sản xuất, chế biến nông lâm sản quy mô từ nhỏ đến vừa. Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) được quyết liệt, sát sao trong chỉ đạo và hành động từ ngay đầu nhiệm kỳ với việc huyện đã tham mưu và được tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng huyện NTM đến năm 2025; trong 04 năm qua, đã có trên 3.000 hộ gia đình hiến đất, tài sản, cây cối hoa mau, với trên 800.000m², quy ra tiền trên 60 tỷ đồng. Đến thời điểm này số tiêu chí bình quân toàn huyện đạt 14,56 tiêu chí/xã; phấn đấu hết năm 2024 có 16/16 xã đạt 19/19 tiêu chí; duy trì 7 xã đã được công nhận giai đoạn 2016-2020 và công nhận mới 05 xã hoàn thành NTM và 01 xã hoàn thành NTM nâng cao.

Cùng với phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến. Chất lượng giáo dục - đào tạo được nâng lên, huyện Bảo Yên luôn nằm trong tốp các huyện, thành phố dẫn đầu về chất lượng giáo dục. Hiện nay, Bảo Yên có 100% xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi và phổ cập tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3; 11/17 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; đến nay, có 43/71 trường trong huyện đạt chuẩn quốc gia. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai sâu rộng với nhiều cách làm hay, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành, điển hình như các mô hình có sức lan tỏa rộng như “Chính quyền thân thiện”, “10 phút góp phần cải thiện môi trường”, “Khu dân cư đồng bào Mông thực hiện nếp sống văn hóa mới”...; gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên; an sinh xã hội được quan tâm; hiện tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trung bình của người dân đạt 97,1%. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường; năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền được nâng lên, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố.

Trước những thời cơ, vận hội mới, Bảo Yên có nhiều dư địa để tạo ra bước phát triển mạnh mẽ. Là huyện cửa ngõ phía Nam của tỉnh với hệ thống giao thông kết nối từng bước được đầu tư; Đảng bộ huyện có truyền thống đoàn kết, gắn bó; Nhân dân anh dũng, kiên cường trong đấu tranh cách mạng, cần cù, sáng tạo trong lao động, học tập, năng động để làm giàu cho quê hương. Những yếu tố đó là điều kiện để Bảo Yên đi lên trên nền tảng nội lực của chính mình trong bối cảnh mới.

Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên bước vào giai đoạn mới có nhiều thời cơ, vận hội, đồng thời cũng không ít khó khăn thách thức. Trong thời gian tới, để phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII đề ra, 4 lĩnh vực đột phá đã được xác định.

Một là, tích cực chỉ đạo tái cơ cấu ngành nông lâm nghiệp, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp hàng hoá quy mô lớn. Tập trung vào chuỗi giá trị sản xuất (trồng, chế biến và tiêu thụ) các cây trồng có diện tích lớn.

Hai là, phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tập trung vào phát triển du lịch tâm linh và du lịch cộng đồng; thu hút và đầu tư các điểm đến, nơi vui chơi gắn với tập quán văn hóa của đồng bào địa phương.

Ba là, phát triển đô thị, trọng tâm là xây dựng đô thị Phố Ràng hướng tới đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV; xây dựng đô thị Bảo Hà gắn với quy hoạch Tân An - Bảo Hà trở thành đô thị cửa ngõ của tỉnh; đẩy mạnh đô thị hóa tại trung tâm các xã, trọng tâm là các cụm xã tại khu vực xã Phúc Khánh; Nghĩa Đô và Điện Quan.

Bốn là, quy hoạch, tinh giản, tuyển dụng, đào tạo và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị để xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, tận tụy hết lòng phục vụ Nhân dân. Đào tạo nghề cho người lao động để chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp.

Để đạt được mục tiêu đó, Bảo Yên cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

Về phát triển kinh tế, đổi mới cơ cấu kinh tế, phát huy tiềm năng lợi thế của huyện để phát triển kinh tế nhanh và bền vững: Tiếp tục tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng phát huy tiềm năng và lợi thế, đẩy mạnh chế biến để nâng cao giá trị gia tăng các ngành sản xuất và dịch vụ; tái cơ cấu ngành nông lâm nghiệp nâng cao thu nhập/1 ha canh tác gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung chế biến sâu các sản phẩm và khai thác hiệu quả tiềm năng tài nguyên khoáng sản của địa phương; phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ; đưa du lịch trở thành ngành mũi nhọn, tạo *đột phá kinh tế của huyện*. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, phát triển đô thị.

Về phát triển văn hóa - xã hội: Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân



Bảo Yên hiện có trên 25.000 ha cây quế

lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ một cách thiết thực, hiệu quả. Phát triển văn hóa, thể thao, truyền thông, phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người Bảo Yên. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến cơ sở. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, đặc trưng của các dân tộc và con người Bảo Yên; nâng cao thể lực, tầm vóc người Bảo Yên, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống. Tạo môi trường và điều kiện để con người Bảo Yên, đặc biệt là thế hệ trẻ phát triển toàn diện.

Đảm bảo tiến bộ, công bằng và an sinh xã hội, thực hiện các chương trình phát triển kinh tế gắn với giảm nghèo bền vững. Từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch trong thu nhập và đời sống giữa thành thị và nông thôn, vùng thấp và vùng cao. Thực hiện tốt các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với tạo việc làm, giải quyết việc làm, quan tâm giải quyết việc làm cho thanh niên thuộc hộ nghèo, lao động thuộc hộ tái định cư, lao động nông nghiệp chuyển đổi nghề do quá trình đô thị hoá. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp; trợ giúp và cứu trợ xã hội kịp thời

Bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe Nhân dân, làm tốt công tác dân số. Phát triển hệ thống y tế phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đảm bảo cho mọi người dân tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ khám, chữa bệnh tại các tuyến. Nâng cao sức khoẻ cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Về quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu: Nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện tốt quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng hằng năm. Tăng cường kỷ cương quản lý đất đai, công khai quy hoạch sử dụng đất, quy trình giao đất, cho thuê đất, đấu giá, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước của huyện. Khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên khoáng sản, nâng cao giá trị, hiệu quả khai thác, chế biến sâu khoáng sản. Nâng cao năng lực giám sát về môi trường, đánh giá tác động môi trường; bảo đảm các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đa dạng sinh học.

Tăng cường quốc phòng, an ninh: Tiếp tục xây dựng và củng cố tiềm lực quốc phòng; xây dựng khu vực phòng thủ huyện, xã vững mạnh về mọi mặt, làm nền tảng kết hợp chặt chẽ xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh Nhân dân; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, tạo môi trường ổn định, thuận lợi để phát triển. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự; xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp, có số lượng phù hợp, chất lượng tổng hợp ngày càng cao. Xây dựng, triển khai có hiệu quả các đề án, phương án, kế hoạch. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn,

coi trọng công tác dân vận; chủ động phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động.

Tiếp tục xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh: Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ huyện. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, chính trị. Chú trọng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh chính trị, đường lối đổi mới của Đảng; nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên các cấp, đổi mới công tác quán triệt, học tập và thực hiện nghị quyết của Đảng; cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành các nghị quyết, chỉ thị, các chương trình hành động thực hiện nghị quyết của Đảng bảo đảm tính khoa học, sát thực tế, có tính khả thi cao. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, tinh thần gương mẫu, ý thức tự giác của cán bộ, đảng viên trong thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng.

Kiểm toàn tổ chức bộ máy cơ quan Đảng và chính quyền: Hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần các nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế. Tổ chức sơ kết, tổng kết các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy; thực hiện sáp nhập ở một số cơ quan, đơn vị ở những nơi có điều kiện, theo chỉ đạo của tỉnh. Nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu. Tập

trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng vùng cao, vùng dân tộc.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng. Nâng cao nhận thức thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Gắn công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác dân vận. Cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện công tác dân vận của Đảng đảm bảo Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục thực hiện và nâng cao hiệu quả công tác tuyên vận ở cơ sở.

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong cơ quan Đảng đồng bộ với cơ quan nhà nước, đoàn thể. Cải cách thủ tục hành chính theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức; bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của vị trí việc làm. Đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ. Hiện đại hóa hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành trong hệ thống chính trị, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Kiên quyết đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành

tiết kiệm, chống lãng phí. Quán triệt, nâng cao nhận thức trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân.

Củng cố, xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động tư pháp. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định để làm tốt vai trò cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ. Thực hiện đào tạo cán bộ gắn với sử dụng, luân chuyển; quan tâm đào tạo bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh cải cách tư pháp bằng việc thực hiện có hiệu quả Chiến lược cải cách tư pháp. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan dân cử đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp. Tăng cường và nâng cao hiệu lực giám sát việc chấp hành pháp luật, đặc biệt là chấp hành của lãnh đạo cơ quan tư pháp. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động và phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ.

Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân. Củng cố, mở rộng và phát huy khối đại đoàn kết các dân tộc; động viên Nhân dân tự lực, tự cường, khơi dậy sáng tạo, nguồn lực để xây dựng

huyện Bảo Yên phát triển. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác dân vận chính quyền. Hoạt động tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu các cấp với Nhân dân, tiếp xúc cử tri, cán bộ, đảng viên đi công tác cơ sở thực hiện hiệu quả, đúng quy định. Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội; đổi mới các hình thức tập hợp quần chúng theo hướng gần dân, nắm chắc tình hình cơ sở, giải quyết các vấn đề nảy sinh tại cơ sở. Tổ chức thực hiện các cuộc vận động thiết thực, hiệu quả.

Với truyền thống vẻ vang, đoàn kết, anh dũng, kiên cường trong chiến đấu, sáng tạo, cần cù trong lao động, Nhân dân các dân tộc Bảo Yên đã đạt được những kết quả nổi bật. Thời gian tới, Bảo Yên tiếp tục phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra. Tầm vóc, giá trị, ý nghĩa của chiến thắng Phố Ràng đã trở thành điểm tựa, động lực to lớn cho ý chí và khát vọng vươn lên cùng dân tộc của mảnh đất và con người Bảo Yên hôm nay. Đây sẽ là nền móng vững chắc để Bảo Yên sớm trở thành huyện phát triển khá của tỉnh, tiếp tục phát bứt phá, vươn xa trong thời kỳ mới.

CÔNG TÁC GIÁO DỤC VỀ LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG HỌC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẢO YÊN

ThS. Bùi Minh Tuấn

Trưởng Phòng GD&ĐT huyện Bảo Yên

Trong chương trình giáo dục phổ thông, môn Lịch sử giữ một vị trí rất quan trọng trong việc giáo dục tư tưởng, tình cảm đạo đức và truyền thống cho học sinh. Qua môn học hình thành phẩm chất đạo đức, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, biết suy nghĩ độc lập, hoạt động tập thể, phát triển tối đa tinh thần chủ động đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Dạy học tốt bộ môn Lịch sử nhằm góp phần vào thực hiện mục tiêu chiến lược của Đảng về đào tạo thế hệ trẻ, tiếp tục sự nghiệp cách mạng của cha anh, đưa đất nước phát triển và hội nhập. Trong đó, những tri thức lịch sử địa phương có ý nghĩa rất quan trọng.

Tại Lào Cai, chương trình Giáo dục địa phương đã được triển khai ở các bậc học, đem lại những hiểu biết và trải nghiệm học tập thú vị, ý nghĩa đối với cả giáo viên và học sinh. Với sự phân bổ chương trình theo từng bậc học, từng lĩnh vực, nhóm chủ đề cùng sự phong phú, đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, các giờ học môn Giáo dục địa phương đã đưa các em về

với mảnh đất mình đang sống, tìm hiểu về lịch sử, về tiềm năng thế mạnh của vùng đất quê hương cũng như chiều sâu văn hóa các dân tộc, qua đó vừa phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh theo mục tiêu của chương trình Giáo dục phổ thông 2018, vừa góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc, đồng thời giáo dục ý thức trách nhiệm xây dựng và phát triển đời sống văn hóa, tinh thần và kinh tế - xã hội của quê hương. Những tri thức cụ thể, sống động không chỉ mở mang hiểu biết cho các em về đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số mà còn giáo dục ý thức bảo vệ, trân quý, tự hào về văn hóa địa phương; ý thức lan tỏa, quảng bá những giá trị đẹp đẽ của quê hương đến bạn bè gần xa.

Đối với huyện Bảo Yên, cửa ngõ của tỉnh Lào Cai, một mảnh đất anh hùng với nhiều di tích lịch sử văn hóa. Nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục lịch sử địa phương đối với thế hệ trẻ, thời gian qua, việc giảng dạy lịch sử địa phương đã được các nhà trường của huyện Bảo Yên đặc biệt chú trọng. Các em không chỉ được đắm mình trong không gian văn hóa - xã hội của địa phương Bảo Yên với di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia đền Bảo Hà, đền Phúc Khánh, di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh như đền Nghĩa Đô, di tích Lịch sử Quốc gia đền Phố Ràng... mãi trường tồn cùng không gian văn hóa lịch sử của người Bảo Yên, mà còn biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn bằng cách tự tìm tòi, khám phá, trải nghiệm với chính tâm hồn và khối óc của các em, từ đó các em biết trân quý, tự hào về lịch sử, biết yêu mến và gắn bó, có ý thức vun đắp và xây dựng quê hương mình ngày một giàu đẹp hơn.

Lịch sử của một địa phương là một bộ phận cấu thành nên lịch sử dân tộc đòi hỏi người dạy phải có sự hiểu biết sâu rộng và phân tích kỹ lưỡng để có sự gắn kết các sự kiện, giai đoạn cùng thời gian, giữa các riêng của lịch sử địa phương với cái chung của lịch sử dân tộc. Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy vẫn còn giáo viên gắn kết giữa cái chung và cái riêng chưa thực sự hiệu quả. Một số học sinh chưa thật quan tâm đến lịch sử địa phương vì các em cho rằng nó không liên quan hoặc không quan trọng với cuộc sống hiện tại. Việc dạy học ở thực địa còn gặp nhiều khó khăn về kinh phí, phương tiện đi lại đối với những trường học ở xa các di tích lịch sử.

Xuất phát từ thực tiễn trên, các đơn vị trường học trên địa bàn huyện Bảo Yên đã triển khai và thực hiện nghiêm túc các văn bản, công văn hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai, Phòng GD&ĐT Bảo Yên về công tác giảng dạy môn Giáo dục địa phương. Các nhà trường đã xác định giáo dục lịch sử địa phương là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là một trong những nội dung của công tác giáo dục truyền thống trong nhà trường nhằm trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển, truyền thống đấu tranh cách mạng của thế hệ cha anh trong xây dựng quê hương Lào Cai nói chung và huyện Bảo Yên nói riêng. Từ đó góp phần hình thành trong tâm thức của thế hệ trẻ tình yêu quê hương, đất nước trong mỗi học sinh, tạo động lực để các em phấn đấu học tập, rèn luyện, góp phần xây dựng quê hương Bảo Yên ngày càng giàu đẹp, phát triển. Ngoài ra để thể hiện lòng biết ơn đối với thế hệ ông cha đã hi sinh vì nền độc lập của quê

huong, đất nước. Hàng năm, các nhà trường đã tổ chức thăm viếng Nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi các gia đình thương binh, liệt sĩ của huyện Bảo Yên. Đây là hoạt động ý nghĩa, thiết thực nhằm chia sẻ, động viên gia đình chính sách; thể hiện tấm lòng tri ân đối với các thế hệ đi trước đã hi sinh cho sự nghiệp bảo vệ tổ quốc; đồng thời thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” cho mọi thế hệ.



Bảo Yên quan tâm công tác giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

Để nâng cao chất lượng dạy học lịch sử địa phương trong các nhà trường, các cơ sở giáo dục trên địa bàn luôn chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục lịch sử truyền thống địa phương. Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học. Đa dạng hoá các hình thức dạy học như: Tổ chức các hoạt động ngoại khoá, mời các nhân chứng lịch sử

nói chuyện chuyên đề, tổ chức thi tìm hiểu lịch sử địa phương bằng nhiều hình thức như thi online, thi viết..., sân khấu hoá. Phối hợp với phòng văn hoá thông tin, ban quản lý di tích lịch sử của địa phương trong việc cung cấp tư liệu, tạo điều kiện cho các nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan, trải nghiệm, dạy học thực địa, tăng cường biên soạn và bổ sung các tài liệu, các băng đĩa, các tiết dạy minh họa để giáo viên, học sinh tham khảo; tổ chức tập huấn chuyên môn về phương pháp, hình thức sử dụng, khai thác tài liệu trong dạy học tài liệu địa phương...

Để nâng cao chất lượng giáo dục lịch sử địa phương, thời gian tới ngành giáo dục Bảo Yên cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

Thứ nhất: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục lịch sử truyền thống địa phương là nhiệm vụ rất quan trọng, đòi hỏi cần được các cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp triển khai đồng bộ. Bởi lẽ, truyền thống lịch sử dẫu lâu đời đến mấy, dẫu anh hùng vĩ đại và có sức hấp dẫn lớn đến mấy vẫn có thể bị mai một nếu như không được kế thừa, giữ gìn, phát huy. Bác Hồ dạy rằng: “Dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”. Muốn làm được điều đó thì công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử địa phương đặc biệt đối với thế hệ trẻ là rất cần thiết.

Thứ hai: Nâng cao nhận thức của giáo viên về vai trò ý nghĩa của việc giảng dạy lịch sử địa phương. Bởi vì, giáo viên là người trực tiếp quyết định đến chất lượng dạy học dạy lịch sử nói chung, dạy học lịch sử địa phương nói riêng. Có nhận thức được tầm quan trọng này, giáo viên mới chủ động nghiên

cứu, tìm tòi các phương pháp nâng cao chất lượng dạy học lịch sử địa phương.

Thứ ba: Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học. Đa dạng hoá các hình thức dạy học như: Tổ chức các hoạt động ngoại khoá, mời các nhân chứng lịch sử nói chuyện chuyên đề, tổ chức thi tìm hiểu lịch sử địa phương (bằng nhiều hình thức như thi online, thi viết...), sân khấu hoá lịch sử... Khi dạy, giáo viên phải gắn kết giữa lịch sử dân tộc và lịch sử địa phương, gắn kết thời gian, giai đoạn, hoàn cảnh để học sinh có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn. Cần tạo niềm say mê, hứng thú trong học tập để các em yêu thích, quan tâm đến lịch sử địa phương và cho các em thấy rằng lịch sử dân tộc hay lịch sử địa phương có vai trò quan trọng với cuộc sống hiện tại.

Thứ tư: Phối hợp với phòng văn hoá thông tin, ban quản lý di tích lịch sử của địa phương trong việc cung cấp tư liệu, tạo điều kiện cho các nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan, trải nghiệm, dạy học thực địa,...

Thứ năm: Thu thập được các thông tin, các minh chứng, tư liệu, tài liệu lịch sử thông qua cuốn lịch sử đảng bộ địa phương; tìm thêm các tư liệu qua thư viện huyện; các trang website có liên quan ...

Thứ sáu: Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng GD&ĐT phối hợp với Ban Tuyên giáo, Hội khoa học lịch sử tỉnh tăng cường biên soạn và bổ sung các tài liệu, các băng đĩa, các tiết dạy minh họa để giáo viên, học sinh tham khảo; tổ chức tập huấn chuyên môn về phương pháp, hình thức sử dụng, khai thác tài liệu trong dạy học tài liệu địa phương; bồi dưỡng trực tuyến cho đội ngũ giáo

viên, giúp giáo viên được cập nhật các kiến thức về lịch sử đầy đủ nhằm giảng dạy Lịch sử địa phương tốt hơn.

Việc giáo dục lịch sử địa phương cho học sinh tại các trường học trên địa bàn huyện Bảo Yên không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc truyền thụ kiến thức, mà còn góp phần hình thành, bồi đắp những giá trị văn hóa, tinh thần sâu sắc trong thế hệ trẻ. Qua đó, giúp học sinh không chỉ hiểu rõ về cội nguồn và truyền thống của quê hương, mà còn được hun đúc tình yêu quê hương, đất nước, ý thức trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng.

PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG PHỐ RÀNG, ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC HUYỆN BẢO YÊN QUYẾT TÂM XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG GIÀU ĐẸP

Lý Thị Bàu - Ủy viên Ban Thường vụ
Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Bảo Yên

Các dân tộc cư trú ở Bảo Yên luôn có tinh thần yêu quê hương đất nước, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, kiên cường anh dũng trong đấu tranh chống ngoại xâm. Sinh sống trên vùng đất phát triển nông nghiệp là chủ yếu nên Nhân dân các dân tộc Bảo Yên đều thuần hậu, chất phác, mến khách, ham học, ham hiểu biết, đoàn kết yêu thương, đùm bọc nhau trong đấu tranh bảo vệ đất nước cũng như xây dựng huyện Bảo Yên ngày càng giàu đẹp.

Các dân tộc quần cư sinh sống trên vùng đất Bảo Yên có dân tộc đến ngay từ những ngày khai sơn lập địa, như dân tộc Tày, Dao nhưng cũng có những dân tộc chuyển đến muộn hơn. Dân tộc Mông là cư dân đến Bảo Yên muộn hơn, từ thập kỷ 80 của thế kỷ XX trở lại đây, chủ yếu sinh sống ở những thôn, bản thuộc các xã vùng cao của huyện. Theo số liệu thống kê gần đây nhất, trên địa huyện Bảo Yên có 25 dân tộc, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 76,2% (dân tộc Kinh chiếm 23.77%; dân tộc Tày chiếm 33.84%; dân tộc Mông chiếm 12.54%, dân tộc Dao chiếm 24.47% còn lại là các dân tộc khác.

Thời kỳ Pháp thuộc, kinh tế cũng như mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội đều bị chi phối bởi chính sách cai trị, khai thác hà khắc của chính quyền thực dân, phong kiến. Kinh tế trên vùng đất Bảo Yên thời kỳ này chủ yếu là nông, lâm nghiệp phân tán, nhỏ lẻ, lạc hậu, tự cung tự cấp, lệ thuộc vào thực dân Pháp và phong kiến. Sau khi hòa bình lập lại (1954), bên cạnh sản xuất nông lâm, nghiệp, các nghề thủ công truyền thống cũng được đẩy mạnh, Nhân dân trên vùng đất Bảo Yên còn phát triển tiểu thủ công nghiệp. Trong công cuộc đổi mới, nền kinh tế của huyện Bảo Yên từng bước thay đổi, đa dạng hóa các loại hình kinh tế. Các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được mở rộng gắn với khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương. Nông nghiệp được phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa.

Trong những năm đầu tái lập tỉnh, cùng với khó khăn của đất nước và của tỉnh Lào Cai trong giai đoạn đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nền kinh tế của huyện mang khó khăn chung của nền kinh tế vùng cao, quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý trong nông nghiệp nông thôn và việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện còn chậm. Tỷ trọng nông - lâm nghiệp chiếm 70,3%; Công nghiệp - thủ công nghiệp 1,5%; thương mại, dịch vụ 28,2%. Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện năm 1991 là 1,1 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người 820.000/người/năm.

Để xây dựng quê hương Bảo Yên ngày càng giàu đẹp, ở mỗi giai đoạn, mỗi kỳ Đại hội, Đảng bộ huyện luôn xác định rõ mục tiêu cụ thể trên các lĩnh vực và đề ra nhiệm vụ phát triển

kinh tế văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị và đưa ra giải pháp cụ thể, sát thực.

Giai đoạn 1991 - 2000: Huyện Bảo Yên tập trung phát triển nông - lâm - ngư nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Trong nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển cây lương thực, cây công nghiệp và cây ăn quả; trong lâm nghiệp coi trọng mở rộng cả khu vực quốc doanh và các thành phần kinh tế khác; trong ngư nghiệp đẩy mạnh phát triển ở kinh tế hộ gia đình, tận dụng diện tích mặt nước hiện có, đồng thời khuyến khích mở rộng diện tích ao, hồ, đập; trong công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp được coi trọng và phát triển ở tất cả các thành phần kinh tế. Đẩy mạnh phát triển văn hóa, văn nghệ quần chúng, thể dục, thể thao, xây dựng nông thôn mới, từng bước đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Kết hợp hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với các mục tiêu tiến bộ xã hội, giữ vững ổn định chính trị, củng cố an ninh, quốc phòng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần Nhân dân; Tiếp tục công tác tuyên truyền, vận động quần chúng ở huyện và cơ sở thời kỳ này được tăng cường, đổi mới: bám sát nhiệm vụ chính trị, tạo ra nhiều phong trào cách mạng trong các tầng lớp Nhân dân, động viên Nhân dân đoàn kết, gắn bó giúp đỡ lẫn nhau cùng vượt qua khó khăn, từng bước xóa đói, giảm nghèo. Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, các chương trình hỗ trợ tạo việc làm, phát triển kinh tế. Hội Phụ nữ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình” và “Phụ nữ nuôi con khỏe, dạy con ngoan”. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hưởng ứng mạnh mẽ phong

trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, “Chăm sóc Đội thiếu niên và xây dựng Đội”. Hội Nông dân với phong trào “Thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau xóa đói giảm nghèo” và “Xây dựng Nông thôn mới”. Các phong trào thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia hưởng ứng. Qua đó giáo dục, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, tuyên truyền chủ trương, đường lối chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đến đoàn viên, hội viên, góp phần củng cố và xây dựng từng đoàn thể vững mạnh.

Giai đoạn 2000 - 2010: Phần đầu xây dựng Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể nhân dân vững mạnh toàn diện. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Tập trung mũi nhọn vào việc khai thác có hiệu quả những tiềm năng, thế mạnh của địa phương; tập trung đầu tư phát triển vùng cao, vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng trong huyện, tập trung nguồn lực xóa đói, giảm nghèo đảm bảo bền vững. Xây dựng và triển khai các chương trình trọng tâm, trọng điểm có tính đột phá cho từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể trên cơ sở vận dụng sáng tạo những chương trình công tác trọng tâm của tỉnh phù hợp với địa phương đạt hiệu quả thiết thực.

Với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết, đồng lòng của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện, kết quả của giai đoạn này là đã tạo sự chuyển biến rõ nét trên lĩnh vực kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 13,84%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, chuyển dịch trong nội ngành tương đối rõ nét. Thu ngân

sách nhà nước trên địa bàn đều tăng qua các năm. Công tác xóa đói giảm nghèo đạt kết quả tốt, đời sống của Nhân dân các dân tộc trong huyện ngày càng được nâng cao về cả vật chất và tinh thần. Văn hóa - xã hội có bước phát triển mới, sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với phát triển văn hóa, an sinh xã hội trên địa bàn được chú trọng. Quốc phòng, an ninh được củng cố tăng cường; tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Giai đoạn 2010 - 2020: Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao; chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh và bền vững đi đôi với việc giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội vững chắc; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm; du lịch dịch vụ là mũi nhọn; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là quan trọng; xây dựng hệ thống chính trị và đào tạo nguồn nhân lực là then chốt. Đặc biệt, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI (nhiệm kỳ 2015- 2020) đã bám sát những định hướng, chủ trương của Trung ương, của tỉnh; năng động, sáng tạo vận dụng vào tình hình thực tế của huyện, tập trung chỉ đạo 3 lĩnh vực mà huyện có lợi thế, đó là: (1) Chỉ đạo quyết liệt tổ chức tái cơ cấu ngành nông nghiệp tập trung chỉ đạo sản xuất 5 loại cây trồng chủ lực (cây quế, sả, chè, dâu tằm, hồng không hạt), 3 vật nuôi (trâu, gà đồi, vịt bầu Nghĩa Đô) và 01 cây trồng tiềm năng (chanh leo) của huyện để nâng cao giá trị thu nhập trên 1 đơn vị canh tác. (2) Phát triển du lịch, trọng tâm là du lịch tâm linh và du lịch cộng đồng. (3) Quy hoạch - quản lý quỹ đất

đề đầu giá đất đai, tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu ngân sách đã và đang khẳng định là bước đi đúng hướng, tạo ra thế và lực mới cho phát triển kinh tế.



Lãnh đạo tỉnh, huyện khảo sát quy hoạch tại huyện Bảo Yên.

Giai đoạn này, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên ra sức thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Chiến thắng Phố Ràng lịch sử (6/1949 - 6/2019). Nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên luôn phát huy truyền thống cách mạng, hăng hái thi đua lao động sản xuất, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Từ một huyện miền núi còn nhiều khó khăn, Bảo Yên đã có những bước phát triển về mọi mặt, duy trì tốc độ phát triển kinh tế năm sau cao hơn năm trước, bình quân từ 12-14%/năm; thu nhập trên mỗi ha canh tác đạt trên 70 triệu đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt trên 30 triệu đồng/người/năm...xuất hiện nhiều hộ gia đình sản xuất kinh

doanh giỏi là đồng bào các dân tộc thiểu số, tiêu biểu như: ông Bàn Văn Long xã Thượng Hà mô hình lâm nghiệp thu nhập 1.500 triệu đồng/năm (Hộ đạt tiêu chuẩn SXKD giỏi cấp Trung ương); ông Cừ Seo Cầu, xã Thượng Hà, ông Lương Văn Tiến xã Điện quan, ông Hoàng Xuân Chiến xã Phúc Khánh, ông Nguyễn Giang Biên xã Nghĩa Đô, ông Long Văn Sinh xã Xuân Hòa ... là hộ nông dân SXKD giỏi cấp tỉnh.

Trên đà phát triển về mọi mặt, Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Đổi mới - Phát triển” đã quyết nghị thông qua Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 với một mục tiêu cốt lõi, hai nhiệm vụ trọng tâm, ba trụ cột chính, bốn lĩnh vực đột phá, năm nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện xuyên suốt cả nhiệm kỳ.

Sau 04 năm triển khai thực hiện, tiếp nối thành quả đã đạt được của các giai đoạn trước; nắm bắt thời cơ, thuận lợi; phát huy tiềm năng, lợi thế; vượt qua khó khăn, thách thức...; với quyết tâm chính trị cao, toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân ta đã đoàn kết, chung sức đồng lòng, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực: Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn huyện bình quân đạt 13,39%/năm; tốc độ bình quân khu vực công nghiệp, xây dựng đạt 18,37%, khu vực dịch vụ đạt 14,45%, khu vực nông nghiệp đạt 7,16%; Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt 9.296 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt 58 triệu đồng/người/năm, tăng gấp 70 lần so với năm 1991 khi mới tái lập tỉnh; mức độ chênh lệch về đời sống dân cư giữa khu vực đô thị và nông thôn được thu hẹp. Cơ

cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Cơ cấu kinh tế nội ngành nông nghiệp chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng ngành trồng trọt, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.

Nếu như năm đầu thành lập huyện 1965, sản lượng lúa cả năm đạt 5.321 tấn; lương thực bình quân đầu người đạt 514kg/năm; năm 1991 (sau tái lập tỉnh) tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 18.200 tấn; bình quân lương thực đầu người đạt 340kg/người/năm. Đến nay, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 45.557 tấn. Trong đó, sản lượng lương thực thực hiện theo kế hoạch giao năm 2023 đạt 44.637/44.384 tấn. Huyện đã hình thành các vùng sản xuất hàng hóa rõ nét như: cây Chè: Tổng diện tích chè hiện có 572,35/589 ha, tập trung chủ yếu tại Xuân Hòa, Lương Sơn trong đó đã xây dựng vùng sản xuất Chè VietGAP quy mô 200ha; cây Quế: Tổng diện tích trên địa bàn huyện hiện đạt gần 25.200ha với 523,8ha Quế đạt chứng nhận hữu cơ tiêu chuẩn EU; cây Chuối, tổng diện tích trên địa bàn huyện hiện đạt trên 285ha tập trung chủ yếu tại Xuân Hòa, Kim Sơn, Yên Sơn; trên 70ha Chuối đã được cấp mã số vùng trồng, 30ha chuối ngự đạt chứng nhận VietGAP; Phát triển kinh tế đồi rừng, tổng diện tích rừng toàn huyện đạt trên 58.000ha; cây ăn quả tiềm năng của huyện (cây bưởi, hồng không hạt, thanh long ruột đỏ) với tổng diện tích hiện có 264,7 ha tại các xã Bảo Hà, Kim Sơn, Cam Cạn, Việt Tiến, Minh Tân... tổng doanh thu đạt trên 32 tỷ đồng. Toàn huyện có 30 trang trại, 23 hợp tác xã, 04 tổ hợp tác sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp với tổng 269

thành viên tham gia. Số hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi là người dân tộc thiểu số ngày càng tăng như các hộ: ông Ma A Dín dân tộc Mông xã Thượng Hà, ông Hoàng Xuân Chiến dân tộc Tày xã Phúc Khánh; ông Lý Văn Thanh dân tộc Dao xã Tân Tiến; ông Hoàng Văn Khoản dân tộc Tày xã Xuân Thượng; ông Triệu Thừa Yên dân tộc Dao xã Xuân Hòa; ông Cổ Văn Sợi dân tộc Tày xã Tân Tiến, ... và hàng nghìn hộ là người dân tộc thiểu số khác trong huyện đã không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên đạt hộ sản xuất giỏi các cấp.

Thu nhập của hộ nông dân không ngừng tăng cao, có 1.068 hộ thu nhập mức từ 200 triệu/năm đến 300 triệu/ năm, có 275 hộ thu nhập mức trên 300 triệu/năm (trong đó: có 237 hộ thu nhập cao từ 300 triệu đồng/ năm đến dưới 500 triệu đồng/ năm, có 35 hộ thu nhập từ 500 triệu đồng/năm đến dưới 1.000 triệu đồng, có 03 hộ trên 1.000 triệu đồng/ năm như điển hình như các hộ: bà Đoàn Thị Tâm xã Thượng Hà; ông Hà Đức Ba xã Việt Tiến, ông Hoàng Văn Dòng xã Phúc Khánh, ...

Hiện nay toàn huyện còn 3.022 hộ nghèo và cận nghèo, chiếm 14,17%; trong đó hộ nghèo 1.708 hộ, chiếm 8,01%, hộ cận nghèo 1.314, chiếm 6,16% (số liệu điều tra hộ nghèo năm 2023).

Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới (NTM) được cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là người dân nông thôn đồng tình ủng hộ, tích cực tham gia bằng các hành động, việc làm cụ thể và đã đạt được nhiều kết quả, cơ sở hạ tầng được tập trung đầu tư xây dựng lồng ghép từ các chương trình, nguồn vốn đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn, vùng cao. Đến hết năm 2023 toàn huyện có 7 xã đạt chuẩn

NTM. Bình quân đạt 14,19 tiêu chí/xã.

Để khơi dậy sự quyết tâm của đồng bào các dân tộc huyện Bảo Yên trong xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, huyện luôn chú trọng công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng với nhiều cách làm hay, sáng tạo. Công tác dân vận của huyện tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm ban hành nhiều giải pháp để lãnh đạo, chỉ đạo. Các cấp ủy, tổ chức đảng chú trọng quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch về công tác dân vận bằng nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả, đồng bộ. Công tác dân vận hướng mạnh về cơ sở, huy động được sự vào cuộc của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đội ngũ cán bộ công chức, lực lượng vũ trang và người dân cùng đồng hành, gắn kết tham gia góp công, góp sức, góp của thực hiện nhiều phần việc, xây dựng nhiều công trình, hạ tầng chung để xây dựng nông thôn mới. Nổi bật như Chương trình thực hiện các hoạt động dân vận tại cơ sở trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021 - 2025 đã trở thành hoạt động thường niên. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” đã có những cách làm hay, sáng tạo trong Nhân dân, góp phần thúc đẩy hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong các loại hình được thực hiện bài bản, hiệu quả hơn, đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch. Cùng với đó, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân luôn được các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo thực hiện, đảm bảo đúng quy định. Công tác dân

vận của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Chú trọng nắm bắt tình hình, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy được vai trò giám sát, phản biện xã hội. Công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số được chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt. Hàng năm, cấp ủy, chính quyền tổ chức thường xuyên hoạt động an sinh, xã hội, thăm, hỏi, hỗ trợ, động viên đồng bào dân tộc thiểu số gặp khó khăn trong các dịp lễ tết; thăm, tặng quà các hộ gia đình có thành tích tiêu biểu trong việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương. Phát huy tốt vai trò của đội ngũ người có uy tín, bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận, nghệ nhân trong tuyên truyền, vận động đồng bào chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

75 năm là khoảng thời gian không dài so với lịch sử dân tộc, song với Bảo Yên là chặng đường hết sức quan trọng và vinh quang. Các thế hệ cán bộ, lãnh đạo, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện cống hiến trí tuệ, sức lực, vật lực để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Trải qua bao khó khăn thử thách, Bảo Yên đang vươn tới một tầm cao mới với thế và lực mới. Những kết quả trên là tiền đề cơ sở, là động lực để Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Bảo Yên tiếp tục thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng trong các giai đoạn tiếp

theo. Đồng thời khẳng định trong mọi hoàn cảnh, điều kiện, dù khó khăn, gian khổ Đảng bộ huyện Bảo Yên luôn đoàn kết, thống nhất, tìm ra các giải pháp để lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, không ngừng chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Đồng bào các dân tộc trong huyện đã và đang kế thừa xuất sắc truyền thống của cha ông trong lịch sử dựng nước và giữ nước cũng như trong thời kỳ đấu tranh cách mạng sau này, viết tiếp những trang sử hào hùng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa.

TUỔI TRẺ BẢO YÊN VỚI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC, KHƠI DẬY NIỀM TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG

Đồng chí Lý Thanh Sơn

Bí thư Huyện đoàn Bảo Yên

Tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ luôn được Đảng, Nhà nước, gia đình, nhà trường và toàn xã hội quan tâm. Ngay từ những ngày đầu của cách mạng, Đảng và Bác Hồ đã đề cao vai trò, vị trí quan trọng của thanh niên; xác định thanh niên là đội quân xung kích của cách mạng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng; công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc, là một trong những nhân tố quyết định thành bại của cách mạng. Trải qua hơn 90 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển, qua mỗi thời kỳ của cách mạng, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, thanh niên và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đều phấn đấu hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử của mình trước Đảng, Tổ quốc và Nhân dân.

Trước yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự biến đổi nhanh chóng của tình hình, nhiều vấn đề về công tác thanh

niên đã và đang đặt ra cần phải được xem xét một cách khách quan, khoa học, phù hợp với thực tiễn của đất nước. Trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ cho thế hệ trẻ. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động, sáng tạo, khởi nghiệp, làm chủ các kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, phát huy vai trò trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chăm lo nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ thiếu niên, nhi đồng; dành những điều kiện tốt nhất, sự chăm lo chu đáo nhất cho trẻ em - tương lai của đất nước”.

Thấm nhuần những tư tưởng, quan điểm đó, tuổi trẻ cả nước nói chung, tuổi trẻ huyện Bảo Yên nói riêng luôn chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, khơi dậy niềm tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương trong đoàn viên thanh niên bằng những việc làm thiết thực, cụ thể và đã đạt được nhiều kết quả.

Tuổi trẻ Bảo Yên tranh thủ tối đa sức mạnh truyền thông, chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí để có tin bài kịp thời về các hoạt động, sự kiện diễn ra. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí để định hướng dư luận, tạo niềm tin của đoàn viên, thanh thiếu niên và xã hội về các hoạt động của tổ chức Đoàn. Duy trì trang fanpage “Đoàn

TNCS Hồ Chí Minh huyện Bảo Yên” và chỉ đạo các cơ sở Đoàn trực thuộc lập fangape của đơn vị, thường xuyên chia sẻ, đăng tải các sự kiện của đất nước, địa phương, các hoạt động của Đoàn, tuyên truyền pháp luật, chuyển đổi số, tin tốt chuyện đẹp... lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng.

Tổ chức các buổi tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết, văn bản của Đảng tới toàn thể đoàn viên thanh niên trên địa bàn. Lồng gán các nội dung tuyên truyền tại các hội nghị, cuộc họp, các buổi sinh hoạt Đoàn - Hội - Đội, chương trình tình nguyện... Tổ chức treo bản đồ Việt Nam tại nơi làm việc của các cơ sở Đoàn hưởng ứng cuộc vận động “Tự hào một dải non sông” do Trung ương Đoàn phát động. Tổ chức các điểm cầu tham gia theo dõi Hội nghị nói chuyện chuyên đề giáo dục lý tưởng cách mạng, lối sống cho thế hệ trẻ. Tổ chức Hội nghị học tập lý luận chính trị, quán triệt, triển khai các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân; về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương” dành cho cán bộ đoàn, tuyên truyền, định hướng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới. Triển khai học tập các bài học lý luận chính trị cho đoàn viên thanh niên (ĐVTN) với 4 chuyên đề bao gồm: “Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”; “Đảng Cộng sản Việt Nam - Người tổ chức, lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam”; “Hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay” và “Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh”... Triển khai cuộc

vận động “Tuổi trẻ Bảo Yên thi đua học tập và làm theo lời Bác” gắn thực hiện với Nghị quyết TW 4 khóa XII của Đảng đã phát huy tính tự giác của đoàn viên thanh niên trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, nâng cao tinh thần cảnh giác, khả năng tự đề kháng trước những âm mưu, thủ đoạn lôi kéo, lợi dụng thanh niên và chủ động đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, từ đó đã góp phần nâng cao nhận thức chính trị, nhận thức về Đảng và nâng cao trách nhiệm của tuổi trẻ đối với quê hương, đất nước.

Tổ chức các phiên tòa giả định tuyên truyền giáo dục pháp luật với chủ đề: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng chống ma túy học đường”, “Phòng chống mại dâm” tại các trường học giúp các em học sinh hiểu rõ hơn những quy định của pháp luật về ma túy, tác hại của ma túy, mại dâm, hành vi phạm tội cũng như hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, góp phần đẩy lùi tệ nạn ma túy, mại dâm ra khỏi môi trường học đường, vì một xã hội an toàn, lành mạnh.

Thành lập và duy trì hoạt động của Câu lạc bộ Lý luận trẻ và tổ chức sinh hoạt định kỳ 01 lần/quý. Câu lạc bộ Lý luận trẻ là mô hình tập hợp các cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên yêu thích và có khả năng nghiên cứu, trao đổi về lý luận, nghiên cứu về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về Đảng Cộng sản Việt Nam và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn mới, về tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Tại các buổi sinh hoạt, các thành viên CLB được cung cấp thông tin, trao đổi, chia sẻ thông tin về tình hình thế giới,

trong nước, các sự kiện chính trị, hoạt động của đất nước, của địa phương.



Đại hội Đoàn Thanh niên huyện Bảo Yên, nhiệm kỳ 2022 - 2027

Hằng năm, nhân những ngày lễ lớn, Ban Chấp hành Đoàn tổ chức các hoạt động hành trình về thăm các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn cho thanh thiếu nhi. Trong năm 2023, 2024, Huyện đoàn đã tổ chức hành trình đến với địa chỉ đỏ và kết nạp 100 đoàn viên mới nhân kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3) tại di tích Đồn Phố Ràng; tổ chức Chương trình “Hành trình đến địa chỉ đỏ - thăm Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh” với sự tham gia của 20 cán bộ đoàn, đoàn viên thanh niên; Phối hợp với Đoàn xã Tả Ngải Chồ, huyện Mường Khương tổ chức hành trình về địa chỉ đỏ tại bia tưởng niệm 49 anh hùng liệt sỹ hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Pháp tiêu phỉ (1950). Tổ chức dọn dẹp vệ sinh, dâng hương, hoa,

thấp nền tri ân tại các nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn; thăm, tặng quà, tổ chức các hoạt động tình nguyện giúp đỡ các Cựu Thanh niên xung phong, thương binh liệt sĩ, người có công... Các hoạt động đó đã thể hiện sự tri ân đối với thế hệ đi trước, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, khơi dậy tinh thần yêu nước cho thế hệ trẻ.

Các nhà trường ở các cấp học thường xuyên đưa các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh lồng ghép vào các tiết dạy của các môn ngữ văn, giáo dục công dân, lịch sử kết hợp các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động tham quan, trải nghiệm. Tổ chức các cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Viết về những tấm gương điển hình Giáo dục Lào Cai làm theo lời Bác”, tổ chức ngày hội giáo dục làm theo lời Bác, các chương trình văn nghệ ca ngợi Đảng, ca ngợi Bác Hồ... thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên, học sinh tham gia. Triển khai các hoạt động thực hiện phong trào “Học sinh 3 tốt”; “Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy”; “Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường”; “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng”, “Nghìn việc tốt”... tại các liên đội trường học. Qua đó tạo điều kiện, môi trường, động lực cho học sinh tự giác học tập, rèn luyện, trau dồi lý tưởng, đạo đức trang bị những hành trang cơ bản để lập thân, lập nghiệp; xây dựng các điển hình tiên tiến trong học sinh một cách rộng rãi, cụ thể, sát thực với tình hình mới.

Thành lập và duy trì các câu lạc bộ (CLB), đội, nhóm theo sở thích như CLB Văn học và văn hóa dân tộc, CLB hát then,

CLB đàn thổ cẩm, lớp khèn Mông, ... giúp định hướng cho thế hệ trẻ tiếp thu, giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống gắn với các giá trị văn hóa hiện đại, làm giàu thêm bản sắc văn hóa của dân tộc mình.

Tích cực hưởng ứng Chương trình “Những bước chân vì cộng đồng” - chương trình đi bộ, chạy bộ do Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam phát động với sự đồng hành của Sacombank nhằm gây quỹ xây dựng nhà văn hóa cộng đồng cho đồng bào dân tộc ít người nhằm gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc ít người trên cả nước.

Tổ chức các hoạt động gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương như: Phối hợp tổ chức cuộc thi Quê và người Bảo Yên trong chuỗi Ngày hội và Hội thảo xúc tiến đầu tư thương mại ngành hàng Quế tỉnh Lào Cai năm 2023; Lễ Phát động “Tuần lễ trang phục truyền thống các dân tộc” huyện Bảo Yên năm 2024...

Những nỗ lực, cố gắng của tuổi trẻ huyện nhà đã góp phần tích cực vào quá trình xây dựng lớp thanh niên có lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, giàu lòng yêu nước; có đạo đức, lối sống văn hóa, trách nhiệm và khát vọng vươn lên. Điều đó thể hiện ở những số liệu rất đáng mừng: Từ năm 2023 đến nay, đã giới thiệu gần 400 đoàn viên ưu tú cho cấp ủy bồi dưỡng, hơn 200 đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng; kết nạp Đoàn cho hơn 1 nghìn thanh niên; hơn 1 nghìn lượt đoàn viên, thanh thiếu nhi đã được tôn vinh, trao các giải thưởng của Đoàn, Hội, Đội các cấp.

Tuy nhiên, bên những kết quả đạt được, chúng ta vẫn không khỏi trăn trở trước một số vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong thế hệ trẻ hiện nay, cụ thể như: một bộ phận thanh niên giảm sút niềm tin, phai nhạt lý tưởng cách mạng, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, xa rời truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; vẫn còn xảy ra tình trạng bạo lực học đường, tình trạng tội phạm, tai tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp...

Để khơi dậy niềm tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương trong thế hệ trẻ cần tiếp tục tăng cường công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, lối sống văn hóa, tạo chuyển biến tích cực, toàn diện trong hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh, thiếu niên, nhi đồng góp phần xây dựng thế hệ thanh niên, thiếu niên, nhi đồng có đạo đức trong sáng, lối sống văn hóa, tuân thủ pháp luật, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng; có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội. Tổ chức hiệu quả các phong trào hành động cách mạng của Đoàn, Hội, Đội trong và ngoài nhà trường để giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng. Tiếp tục phát huy tinh thần tình nguyện của thanh niên. Tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ, tạo điều kiện cho thanh niên học tập, rèn luyện, phát triển toàn diện; đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên, nhằm tạo ra môi trường tốt nhất để thanh niên trưởng thành; đồng thời thông qua đó mở rộng mặt trận tập hợp, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp thanh niên theo Đảng, trở thành lực lượng nòng cốt cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tập trung

đẩy mạnh tuyên truyền gương người tốt, việc tốt trong quá trình hoạt động để kịp thời nhân rộng trong xã hội với phương châm “lấy cái tốt dẹp cái xấu”; đổi mới cách thức tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, các phong trào thi đua yêu nước theo hướng thiết thực, kịp thời, đúng người, đúng việc, tôn vinh tuyên dương các điển hình tiên tiến... Xây dựng và phát huy lối sống “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”, có ý thức tự trọng, tự chủ, trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, phù hợp thuần phong mỹ tục, truyền thống của người Việt Nam. Chủ động, tích cực mở rộng giao lưu văn hóa, quảng bá những nét văn hóa đẹp của quê hương, dân tộc đến bạn bè trong nước và quốc tế. Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá phù hợp với thực tiễn Việt Nam, quê hương và làm phong phú thêm nền văn hóa dân tộc. Tiếp tục nhân rộng, duy trì hoạt động của các CLB văn hóa truyền thống. Tổ chức các hoạt động, phong trào, cuộc thi nhằm giới thiệu, quảng bá những nét văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Sự đổi mới, sáng tạo trong công tác tuyên truyền, giáo dục, khơi dậy niềm tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương đã “truyền lửa”, vun đắp tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào dân tộc cho thế hệ trẻ. Từ đó, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của thanh thiếu nhi trong học tập, rèn luyện, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp dựng xây và phát triển đất nước Việt Nam.

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO SỰ PHÁT TRIỂN DU LỊCH GẮN VỚI BẢO TỒN VĂN HÓA, LỊCH SỬ CỦA HUYỆN BẢO YÊN

Ths Lê Bích Thủy

ThS Nguyễn Thị Ánh Đào

Trường Chính trị tỉnh Lào Cai

Bảo Yên là huyện có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế du lịch, đặc biệt là du lịch gắn với các di tích lịch sử và du lịch gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tộc người. Sự đa dạng và phong phú về văn hóa, lễ hội, tôn giáo, tín ngưỡng và các thắng tích lịch sử là một trong những yếu tố thu hút du khách đến với Bảo Yên. Tuy nhiên, trước tiếp biến và giao lưu văn hóa từ du khách và sự thay đổi điều kiện sống đang là những vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở các địa phương, trong đó có Bảo Yên. Qua nghiên cứu thực tế tại một số địa phương của Bảo Yên như Bảo Hà, Nghĩa Đô, Vĩnh Yên, Phố Ràng nhóm tác giả đề cập đến một số vấn đề đặt ra đối với việc phát triển kinh tế du lịch gắn với bảo tồn văn hóa, lịch sử ở Bảo Yên hiện nay.

Hoạt động du lịch của Bảo Yên tập trung chủ yếu là du lịch tâm linh và du lịch cộng đồng. Hiện nay, trên địa bàn huyện Bảo Yên hiện có 9 di tích đã được các cấp xếp hạng trong đó có 3 di tích cấp Quốc gia; 6 di tích, danh thắng cấp tỉnh và 01 di sản văn hóa phi vật thể.

Trước 2020, có khoảng 1,2 triệu khách du lịch đến với huyện Bảo Yên, trong đó khách đến các điểm tâm linh chiếm 98% (khoảng trên 1,18 triệu lượt). Tổng doanh thu trong giai đoạn đạt 1.000 tỷ đồng. Thời điểm này, hoạt động du lịch tâm linh thu hút hàng ngàn lao động từ nông nghiệp chuyển sang, với thu nhập trung bình từ 6-8 triệu đồng/tháng. Du lịch gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa ở Bảo Yên chủ yếu diễn ra ở xã Nghĩa Đô. Từ năm 2013 có dự án xây dựng xã Nghĩa Đô trở thành điểm du lịch sinh thái cộng đồng. Dự án bắt đầu thí điểm mô hình homestay đối với 6 hộ gia đình có mô hình nhà sàn tiêu biểu mang đậm nét văn hóa dân tộc Tày tại xã Nghĩa Đô. Đến 2019, Nghĩa Đô đã đón trên 1000 lượt khách, trong đó chủ yếu là khách quốc tế...

Đến năm 2020, Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Đề án số 05 về “phát triển du lịch tâm linh và du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc trên địa bàn huyện Bảo Yên, giai đoạn 2020-2025”. Đề án này đã đề ra nhiều mục tiêu cụ thể như: Tổng lượng khách du lịch đến địa bàn năm 2025 đạt 2,5 triệu lượt người; Doanh thu từ du lịch đạt 3.000 tỷ đồng; Phát triển du lịch cộng đồng tại xã Nghĩa Đô gắn với việc xây dựng Trung tâm bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc Tày. Phấn đấu đến năm 2025, du lịch cộng đồng, trọng tâm là xã Nghĩa Đô đón trên 10 nghìn lượt khách, trong đó khách quốc tế 5 nghìn lượt. Doanh thu từ du lịch cộng đồng đến năm 2025 đạt khoảng 20 tỷ đồng, đến năm 2030 đạt 30 tỷ đồng; Khôi phục và duy trì tổ chức thường niên 03 lễ hội truyền thống; 100% di tích, danh thắng được cắm mốc chỉ giới,

khoanh vùng bảo vệ; Trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá đã được công nhận; Lập hồ sơ đề nghị công nhận 02 di tích cấp tỉnh.

Đến hết năm 2023, kinh tế du lịch ở Bảo Yên có nhiều khởi sắc, đặc biệt là phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa, lịch sử. Lượng khách du lịch đến với huyện Bảo Yên khoảng 1,4 triệu lượt người. Doanh thu từ du lịch Bảo Yên khoảng 980 tỷ đồng. Số lượng các homestay phục vụ khách du lịch trên địa bàn xã Nghĩa Đô đã nâng lên 30 hộ đăng ký, trong đó có hơn 20 hộ kinh doanh đạt hiệu quả. Thu nhập trung bình từ hoạt động kinh doanh ẩm thực và lưu trú của các hộ này đạt khoảng 300 triệu đồng/năm.

Để có được những kết quả đó, Bảo Yên đã chủ động triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp phục hồi du lịch, quảng bá hình ảnh du lịch, duy trì và khẳng định thương hiệu du lịch Bảo Yên là *“Điểm đến thiên nhiên, an toàn, hấp dẫn và*



Lễ hội Đền Bảo Hà

khác biệt” như: Tổ chức thành công các sự kiện văn hóa-thể thao và du lịch; Làm mới, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương. Mặt khác, việc kết nối các thị trường đã được tăng cường như tổ chức chương trình đón tiếp đoàn Famtrip của Sở Du lịch tỉnh về khảo sát tại 2 điểm du lịch trên địa bàn huyện Bảo Yên đảm bảo sự chu đáo, ấn tượng. Từ đó lan tỏa hình ảnh con người, cảnh sắc, văn hóa và tiềm năng phát triển du lịch của huyện Bảo Yên.

Ngoài ra, công tác quảng bá du lịch cũng đã được quan tâm, chú trọng trên các nền tảng: Cổng thông tin điện tử huyện Bảo Yên, các trang Facebook như Trại Phố Ràng, Du lịch Bảo Yên, Hai dòng sông Văn hóa,...cùng các kênh Zalo, Tiktok, Youtube khác; đồng thời các cá nhân, các hộ gia đình tích cực tự tuyên truyền, tự quảng bá văn hóa du lịch. Vì vậy, nhiều khách du lịch trực tiếp đặt lịch tham quan, trải nghiệm.

Để phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa, lịch sử trên địa bàn huyện Bảo Yên, cần phát triển du lịch gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa và nhu cầu, yêu cầu đổi mới, hội nhập; *bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa và “thương mại hóa” sản phẩm du lịch; phát triển kinh tế gắn với bảo tồn văn hóa, lịch sử và nguồn lực thực hiện; phát triển du lịch gắn với bảo tồn di tích lịch sử và tăng mức chi tiêu của du khách*

Thực tiễn trên cho thấy, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, lịch sử trong phát triển du lịch là vấn đề quan trọng, đồng thời cũng là yêu cầu đặt ra trong phát triển kinh tế - xã hội.

Để thực hiện được “mục tiêu kép”, vừa phát triển du lịch, vừa bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, trước tiên các

địa phương trên địa bàn huyện cần xác định rõ quan điểm phát triển du lịch theo hướng bền vững. Đó là đáp ứng đồng thời yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai. Đồng thời, cần xây dựng một chiến lược sử dụng tốt nhất các tài nguyên môi trường, xác định môi trường tự nhiên và cảnh quan sinh thái là điều kiện tiên quyết trong phát triển du lịch tương lai. Mặt khác, du lịch bền vững cũng phải chú ý đến vấn đề giới, tỷ lệ thất nghiệp theo mùa, xóa bỏ các tệ nạn chèo kéo khách. Lợi nhuận của du lịch cần phải được phân bổ công bằng, đóng góp cho việc xóa đói, giảm nghèo ở địa phương, cân bằng giữa phát triển kinh tế truyền thống với phát triển du lịch...

Đối với các loại hình du lịch cần có sự hỗ trợ từ ngành, cơ quan chức năng để xây dựng tua tuyến và hướng dẫn đào tạo khai thác dịch vụ du lịch dựa trên bảo tồn văn hóa các dân tộc Tày trên địa bàn.

Tập trung triển khai thi công mới, sửa chữa một số kết cấu hạ tầng quan trọng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội gắn với phát triển du lịch. Đầu tư tôn tạo, nâng cấp một số di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh; khắc phục những vấn nạn thường xảy ra tại các di tích, danh thắng; bảo đảm giao thông an toàn, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường...

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về giá trị của các di sản văn hóa, vai trò của du lịch trong phát triển kinh tế, xã hội. Tăng cường hoạt

động quảng bá về giá trị lịch sử, văn hóa, tiềm năng, thế mạnh của các di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng của Bảo Yên trên các phương tiện truyền thông, các hội chợ, triển lãm du lịch lớn trong tỉnh, khu vực, toàn quốc. Các hoạt động quảng bá này phải hướng tới tính chuyên nghiệp cao.

Chú trọng thu hút nguồn lực từ công tác xã hội hóa hoạt động du lịch để đầu tư, khai thác các tiềm năng lợi thế từ các di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng phát triển các dịch vụ du lịch; tạo sản phẩm du lịch mang đặc trưng văn hóa địa phương, tăng cường quảng bá du lịch. Để hoạt động này có hiệu quả, được tiến hành nhanh chóng phải khơi dậy sức dân. Để nguồn lực trong dân trở thành hiện thực phải phổ biến rộng rãi việc quy hoạch phát triển du lịch trên địa bàn huyện, làm rõ giá trị nhiều mặt của các di tích lịch sử, văn hóa nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của toàn xã hội về lợi ích của phát triển du lịch đối với phát triển của địa phương.

Tiếp đến là sự hướng dẫn, quản lý hoạt động du lịch của ngành chức năng phải xuất phát từ điều kiện, hoàn cảnh cụ thể mà chế định các quy tắc rõ ràng, phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh, điều kiện thực tế của vùng, miền. Khuyến khích người dân gìn giữ những lễ hội truyền thống, tạo sản phẩm du lịch đặc trưng mang bản sắc văn hóa tộc người, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Bên cạnh đó, cần có chính sách ưu đãi, tôn vinh kịp thời, đúng mức cho những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp thực hiện xã hội hóa hoạt động du lịch.

Phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa, lịch sử ở Bảo Yên đã tác động mạnh mẽ đến đời sống kinh tế - xã hội của

người dân. Theo đó, du lịch đã góp phần chuyển đổi sinh kế, nâng cao thu nhập cho bà con các xã tham gia vào các chuỗi du lịch. Từ những vấn đề đặt ra ở trên cho thấy, bảo tồn các giá trị văn hóa trong phát triển du lịch đang có thách thức rất lớn. Do đó, vấn đề đặt ra hiện nay là làm sao hạn chế được các nguy cơ khi có sự giao thoa, tiếp biến của nhiều nền văn hóa với nhau; đồng thời làm sao gia tăng được sự hiểu biết lẫn nhau giữa du khách và dân cư sở tại. Du lịch là hoạt động có sự giao lưu, giao thoa các nền văn hóa rất lớn, du khách mang theo các giá trị văn hóa khác biệt, một mặt tạo cơ hội giao lưu, hiểu biết thêm các nền văn hóa, nhưng mặt khác sẽ có những cư xử, tác động tiêu cực đến văn hóa bản địa, của điểm đến.

MỤC LỤC

	Trang
1 Lời nói đầu	3
PHẦN I	5
BẢO YÊN XƯA VÀ ÂM VANG TRẬN CHIẾN PHỐ RÀNG	
2 Bảo Yên - Vùng đất, con người và truyền thống	7
3 Trận Phố Ràng - Bước phát triển về khả năng tác chiến của Quân đội nhân dân Việt Nam	24
4 Trận Phố Ràng - Chiến thắng quan trọng của chiến dịch sông Thao	31
5 Những bài học về xây dựng lực lượng vũ trang qua trận chiến Phố Ràng	40
6 Chiến thắng Phố Ràng niềm tự hào của quân dân Lào Cai	54
7 Trận Phố Ràng - Dấu ấn trong tiến trình kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Lào Cai	59
8 Vai trò của quân và dân Lào Cai trong chiến thắng Phố Ràng	70
9 Địa danh Phố Ràng trong lịch sử	80
10 Sự kiện trận Phố Ràng trong giảng dạy lịch sử địa phương của ngành giáo dục Lào Cai	92
11 Những tấm gương anh dũng của quân và dân trong chiến thắng Phố Ràng	99
PHẦN II	108
PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN HUYỆN BẢO YÊN	
12 Công tác lãnh đạo của Đảng bộ Lào Cai với việc giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử địa phương	109
13 Xây dựng tuyến du lịch tâm linh và tri ân “Đồn Phố Ràng - Đền Bảo Hà - Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Vị Xuyên”	122

14	Công tác bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử trên địa bàn huyện Bảo Yên	135
15	Bảo Yên - khai thác tiềm năng thế mạnh trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân	141
16	Phát huy tiềm năng, thế mạnh trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bảo Yên	156
17	Ban tuyên giáo huyện ủy với công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử cho nhân dân huyện Bảo Yên	165
18	Phát huy truyền thống đoàn kết, anh dũng kiên cường trong đấu tranh cách mạng bảo vệ quê hương đất nước của Nhân dân các dân tộc trong xây dựng phát triển huyện Bảo Yên	177
19	Bảo Yên - những bút phá từ điểm tựa lịch sử	182
20	Công tác giáo dục về lịch sử địa phương cho học sinh ở các trường học trên địa bàn huyện Bảo Yên	195
21	Phát huy tinh thần chiến thắng Phố Ràng, đồng bào các dân tộc huyện Bảo Yên quyết tâm xây dựng quê hương giàu đẹp	202
22	Tuổi trẻ Bảo Yên với công tác tuyên truyền, giáo dục, khơi dậy niềm tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương	214
23	Những vấn đề đặt ra cho sự phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa, lịch sử của huyện Bảo Yên	223

CHIẾN THẮNG PHỐ RÀNG ÂM VANG VÀ GIÁ TRỊ LỊCH SỬ

Chỉ đạo nội dung

THƯỜNG TRỰC HUYỆN ỦY

Ban Biên tập

Đ/c Nguyễn Văn Phương	Ủy viên BTVHU, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Trưởng Ban Biên tập,
Đ/c Nguyễn Sỹ Hồng	Ủy viên BCH Đảng bộ huyện, Trưởng phòng Văn hóa Thông tin, Phó Ban Biên tập
Đ/c Phạm Anh Tuấn	Ủy viên BCH Đảng bộ huyện, Bí thư Đảng ủy thị trấn Phố Ràng, Thành viên
Đ/c Vũ Ngọc Quang	Phó Trưởng Ban QLDT & PTDL huyện, Thành viên
Đ/c Hoàng Thị Thu Hằng	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Thành viên
Đ/c Bùi Thúy Giang	Giảng viên Trung tâm Chính trị huyện, Thành viên

In 500 cuốn, khổ 16x24 cm tại **Công ty cổ phần In tổng hợp Lào Cai**, địa chỉ: SN 002 đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, ĐT: 02143 800 328

Giấy phép xuất bản số 235/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai cấp ngày 18 tháng 12 năm 2024. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1/2025.

